BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2766 /QĐ-QLĐT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu hết hiệu lực và chuyển đổi sang chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU

Căn cứ Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 826/QĐ-BKHĐT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý đấu thầu;

Căn cứ Thông báo số 39/TB-TTHT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu về việc cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu hết hiệu lực và chuyển đổi sang chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

Căn cứ Tờ trình số 47/TTr-TTHT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu về việc phê duyệt danh sách cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu hết hiệu lực và chuyển đổi sang chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu hết hiệu lực và chuyển đổi sang chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu cho các Ông/Bà có tên nêu tại Phụ lục I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/ Bà có tên tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Các Ông/Bà có tên trong Phụ lục I, II, II, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X (nhận chứng chỉ); - Cục trưởng (để báo cáo); - Văn phòng Cục; - Trung tâm HTĐT (để đăng tải); - Lưu: VT, TTHT ( )	**KT. CỤC TRƯỞNG** **PHÓ CỤC TRƯỞNG** CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU **Dương Huy Hoàng**

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH CẤP GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU HẾT HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẤU THẦU KỲ SỐ 16B

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-QLĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
1	Đào Duy An	05/01/1990	001090019246	NT01.01.0001
2	Trương Ái	11/10/1984	045084004397	NT01.01.0002
3	Nguyễn Đức A	16/01/1968	048068000504	NT01.01.0003
4	Nguyễn Hoàng Ân	12/08/1984	084084003957	NT01.01.0004
5	Ninh Quang Dũng	13/12/1968	014068000224	NT01.01.0005
6	Nguyễn Văn Thành	19/05/1979	038079024026	NT01.01.0006
7	La Thanh Tuấn	21/07/1978	092078005181	NT01.01.0007

PHỤ LỤC II

DANH SÁCH CẤP GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU HẾT HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẤU THẦU KỲ SỐ 17A

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-QLĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
1	Nguyễn Đức Anh	22/11/1981	035081012831	NT01.02.0008
2	Nguyễn Thị Hải Anh	31/05/1978	001178000890	NT01.02.0009
3	Nguyễn Lê Anh	25/06/1975	001075010181	NT01.02.0010
4	Đào Phương Anh	11/10/1990	001190019918	NT01.02.0011
5	Nguyễn Thị Vân Anh	27/04/1981	031181010148	NT01.02.0012
6	Nguyễn Thái Bình	20/07/1988	031088015746	NT01.02.0013
7	Đinh Tiến Bình	25/12/1973	034073006432	NT01.02.0014
8	Nguyễn Tiến Bộ	19/01/1981	033081006316	NT01.02.0015
9	Lã Đình Cảnh	31/01/1974	036074016667	NT01.02.0016
10	Trần Văn Cao	27/03/1974	036074006688	NT01.02.0017
11	Ngô Trí Cần	14/08/1984	001084022987	NT01.02.0018
12	Chu Quang Cầu	10/10/1978	001078005826	NT01.02.0019
13	Nguyễn Thị Chi	31/07/1981	001181020774	NT01.02.0020
14	Lê Ngọc Chương	22/02/1983	034083000335	NT01.02.0021
15	Phạm Thành Công	13/07/1983	001083040374	NT01.02.0022
16	Nguyễn Đình Cường	05/01/1993	040093001698	NT01.02.0023
17	Bùi Đức Cường	09/08/1988	022088013200	NT01.02.0024
18	Lê Mạnh Cường	31/12/1980	031080007141	NT01.02.0025
19	Đặng Phú Cường	17/10/1985	014085012874	NT01.02.0026
20	Trần Văn Cường	22/05/1980	031080001413	NT01.02.0027
21	Lê Minh Dũng	11/11/1986	040086014280	NT01.02.0028
22	Trần Quốc Dũng	16/11/1986	001086026819	NT01.02.0029
23	Phan Tiến Dũng	16/09/1977	025077000362	NT01.02.0030
24	Nguyễn Văn Đà	15/10/1988	037088012184	NT01.02.0031
25	Đào Văn Đạo	28/02/1976	036076006840	NT01.02.0032
26	Vũ Đắc Đạt	20/12/1993	022093011877	NT01.02.0033
27	Hoàng Văn Điềm	25/06/1976	031076010471	NT01.02.0034
28	Phùng Phi Điệp	01/01/1974	001074032269	NT01.02.0035
29	Phạm Mạnh Đông	25/11/1977	001077036218	NT01.02.0036
30	Trần Xuân Đông	21/10/1970	001070016943	NT01.02.0037

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
31	Bùi Công Đức	24/06/1993	034093011363	NT01.02.0038
32	Ngô Hải Đường	28/09/1975	031075001853	NT01.02.0039
33	Phạm Thị Ngọc Hà	26/01/1989	020189013351	NT01.02.0040
34	Lê Duy Hải	20/08/1981	031081010294	NT01.02.0041
35	Phạm Hồng Hải	19/11/1978	042078000430	NT01.02.0042
36	Nguyễn Thị Minh Hải	05/05/1983	001183016308	NT01.02.0043
37	Bùi Đức Hạnh	01/06/1983	037083006624	NT01.02.0044
38	Trịnh Minh Hằng	18/10/1981	038181017025	NT01.02.0045
39	Nguyễn Thị Thu Hằng	16/03/1971	036171000066	NT01.02.0046
40	Trần Thu Hằng	28/12/1971	001171023915	NT01.02.0047
41	Phùng Thị Thanh Hiền	14/08/1993	019193011811	NT01.02.0048
42	Trần Thị Thu Hiền	16/09/1981	031181002757	NT01.02.0049
43	Nguyễn Trọng Hiếu	11/04/1981	034081000125	NT01.02.0050
44	Nguyễn Văn Hoàng	31/01/1981	017081000081	NT01.02.0051
45	Vũ Xuân Hoàng	22/06/1971	001071055858	NT01.02.0052
46	Nguyễn Văn Hùng	20/04/1988	036088011665	NT01.02.0053
47	Nguyễn Minh Huyền	27/04/1978	001178015550	NT01.02.0054
48	Nguyễn Văn Huyến	02/09/1985	034085005297	NT01.02.0055
49	Phan Văn Hưng	12/01/1988	026088006385	NT01.02.0056
50	Vũ Văn Hưng	08/01/1981	034081019903	NT01.02.0057
51	Nguyễn Việt Hưng	04/05/1974	001074000869	NT01.02.0058
52	Nguyễn Hữu Hưởng	30/07/1971	030071000239	NT01.02.0059
53	Bùi Thị Mai Hương	10/10/1982	017183000077	NT01.02.0060
54	Ngô Thị Hường	12/10/1984	031184004848	NT01.02.0061
55	Đỗ Thị Thu Hương	28/08/1980	030180013407	NT01.02.0062
56	Phạm Thị Thu Hương	14/09/1987	001187023004	NT01.02.0063
57	Đinh Văn Khá	05/09/1991	030091018049	NT01.02.0064
58	Trần Quang Khải	18/07/1987	037087008892	NT01.02.0065
59	Hoàng Văn Khánh	29/12/1989	030089002482	NT01.02.0066
60	Phạm Tiến Khoa	21/12/1981	031081010586	NT01.02.0067
61	Nguyễn Trung Kiên	09/05/1985	022085000603	NT01.02.0068
62	Hoàng Phương Liên	29/12/1991	006191004660	NT01.02.0069
63	Nguyễn Nga Linh	21/11/1989	001189000380	NT01.02.0070
64	Trần Đình Long	05/01/1986	040086029912	NT01.02.0071
65	Bùi Đức Mạnh	06/01/1975	036075005308	NT01.02.0072

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
66	Lê Tuấn Mạnh	07/08/1979	001079027773	NT01.02.0073
67	Nguyễn Xuân Mạnh	23/10/1975	020775000137	NT01.02.0074
68	Nguyễn Thị Hoa Minh	08/04/1981	031181010222	NT01.02.0075
69	Nguyễn Thị Mỹ	23/06/1988	042188001508	NT01.02.0076
70	Lê Ngọc Nam	14/06/1981	001081011719	NT01.02.0077
71	Hồ Xuân Nam	20/11/1988	040088009820	NT01.02.0078
72	Phạm Quỳnh Nga	19/09/1979	001179021752	NT01.02.0079
73	Nguyễn Văn Ngãi	12/09/1965	030065014523	NT01.02.0080
74	Nguyễn Trọng Nghĩa	22/01/1968	031068011867	NT01.02.0081
75	Nguyễn Thanh Nguyên	20/12/1970	052070000539	NT01.02.0082
76	Dương Đức Nho	18/02/1975	031075002074	NT01.02.0083
77	Nguyễn Trọng Phép	05/03/1982	027082007838	NT01.02.0084
78	Hồ Viết Phúc	07/07/1992	040092003059	NT01.02.0085
79	Phó Bích Phượng	11/08/1976	001176004383	NT01.02.0086
80	Nguyễn Ngọc Phương	15/04/1977	001077022923	NT01.02.0087
81	Vùi Văn Phương	16/08/1987	012087000065	NT01.02.0088
82	Vũ Huy Quảng	08/10/1975	030075003823	NT01.02.0089
83	Nguyễn Vinh Quang	06/01/1981	040081018052	NT01.02.0090
84	Nguyễn Hồng Quân	01/08/1986	001086038938	NT01.02.0091
85	Nguyễn Thế Quân	13/01/1973	001073031565	NT01.02.0092
86	Phùng Thị Minh Quý	30/04/1983	001183004904	NT01.02.0093
87	Bùi Thị Quyên	26/09/1990	020190000166	NT01.02.0094
88	Nguyễn Trí Sơn	10/02/1986	040086011009	NT01.02.0095
89	Hoàng Đăng Sơn	15/11/1989	025089006131	NT01.02.0096
90	Vũ Đình Sơn	21/02/1981	038081000028	NT01.02.0097
91	Kiều Văn Sửu	28/01/1974	001074000933	NT01.02.0098
92	Nguyễn Huy Tâm	11/12/1983	026083008799	NT01.02.0099
93	Lương Đức Thái	23/01/1991	034091018786	NT01.02.0100
94	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/01/1978	001178006521	NT01.02.0101
95	Nguyễn Toàn Thắng	08/03/1975	037075005732	NT01.02.0102
96	Hoàng Vĩnh Thắng	05/04/1977	040077010876	NT01.02.0103
97	Lê Đức Thọ	07/10/1991	027091003663	NT01.02.0104
98	Nguyễn Viết Thông	09/06/1984	027084013360	NT01.02.0105
99	Đồng Thị Hồng Thúy	24/04/1980	001180011138	NT01.02.0106
100	Bùi Thanh Thủy	15/08/1971	031171006047	NT01.02.0107

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
101	Đặng Thanh Thủy	19/07/1972	001172030823	NT01.02.0108
102	Hoàng Mạnh Thuyên	24/10/1973	027073000724	NT01.02.0109
103	Nguyễn Huy Thượng	05/10/1991	027091000436	NT01.02.0110
104	Trần Xuân Tĩnh	27/07/1984	026084012692	NT01.02.0111
105	Phạm Minh Toán	27/04/1989	008089005405	NT01.02.0112
106	Lê Thị Hương Trà	15/06/1992	036192020852	NT01.02.0113
107	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	07/07/1978	031178001181	NT01.02.0114
108	Nguyễn Thị Trang	30/03/1978	034178005047	NT01.02.0115
109	Phạm Minh Trung	14/08/1976	001076029530	NT01.02.0116
110	Bùi Đình Tuân	06/10/1986	033086013454	NT01.02.0117
111	Lê Đình Tùng	12/06/1973	001073012193	NT01.02.0118
112	Lê Thanh Tùng	30/05/1991	001091034347	NT01.02.0119
113	Bùi Thế Tùng	14/06/1976	001076071493	NT01.02.0120
114	Vũ Đình Tứ	04/04/1976	030076008345	NT01.02.0121
115	Trần Lưu Vân	19/07/1982	040082000573	NT01.02.0122
116	Kim Anh Việt	11/11/1986	026086006121	NT01.02.0123
117	Bùi Văn Vinh	25/01/1970	036070009466	NT01.02.0124
118	Trần Lâm Vũ	21/10/1990	008090010884	NT01.02.0125
119	Nguyễn Thị Xim	04/04/1991	022191005351	NT01.02.0126
120	Phan Hồng Hải	16/01/1984	025084010155	NT01.02.0127
121	Lê Anh Hoàng	20/09/1990	025090013633	NT01.02.0128
122	Ngô Thanh Huyền	04/04/1985	001185003068	NT01.02.0129
123	Bùi Thanh Hưng	30/10/1986	025086019611	NT01.02.0130
124	Cao Quang Minh	03/07/1973	025073017764	NT01.02.0131
125	Trịnh Thị Phương Nam	27/01/1960	001160007944	NT01.02.0132
126	Nguyễn Ngọc Quang	13/05/1990	040090003894	NT01.02.0133
127	Ngô Minh Tâm	18/10/1974	026174000032	NT01.02.0134
128	Nguyễn Văn Thành	15/04/1990	001090049432	NT01.02.0135
129	Trần Duy Thục	23/10/1976	033076005827	NT01.02.0136
130	Chử Trọng	10/08/1982	025082009428	NT01.02.0137
131	Đoàn Thế Vinh	18/11/1979	037079003597	NT01.02.0138
132	Trần Duy An	30/12/1975	052075017202	NT01.02.0139
133	Nguyễn Văn An	16/11/1985	052085012440	NT01.02.0140
134	Ngô Bá Ánh	19/04/1984	040084004698	NT01.02.0141
135	Lê Văn Ánh	16/08/1982	048082005948	NT01.02.0142

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
136	Nguyễn Văn Chung	10/07/1987	049087007669	NT01.02.0143
137	Hoàng Văn Dũng	15/08/1977	044077006907	NT01.02.0144
138	Lê Văn Dung	01/07/1985	051085018052	NT01.02.0145
139	Nguyễn Văn Dương	05/02/1959	046059000828	NT01.02.0146
140	Đào Văn Đồng	18/08/1971	049071002012	NT01.02.0147
141	Lê Thị Hà Giang	20/06/1991	049191007120	NT01.02.0148
142	Lê Thanh Hải	15/08/1974	040074028099	NT01.02.0149
143	Nguyễn Duy Hảo	30/12/1982	049082014447	NT01.02.0150
144	Cao Đại Hiệp	13/03/1983	040083021820	NT01.02.0151
145	Nguyễn Đức Hiếu	06/03/1992	049092019515	NT01.02.0152
146	Trần Khải Hiếu	07/08/1991	052091003611	NT01.02.0153
147	Đường Xuân Hóa	25/08/1970	040070025152	NT01.02.0154
148	Cao Xuân Hoàng	04/02/1988	040088038368	NT01.02.0155
149	Phạm Duy Hùng	08/12/1981	064081006403	NT01.02.0156
150	Nguyễn Phi Hùng	27/03/1978	048078001097	NT01.02.0157
151	Lê Văn Hùng	22/07/1971	001071049522	NT01.02.0158
152	Đỗ Từ Khôi	22/07/1985	052085002341	NT01.02.0159
153	Dương Văn Khương	24/06/1977	045077003409	NT01.02.0160
154	Hà Tuấn Kiệt	10/08/1972	052072015034	NT01.02.0161
155	Nguyễn Ngọc Linh	16/08/1987	049087013320	NT01.02.0162
156	Phùng Văn Long	03/03/1974	030074008436	NT01.02.0163
157	Phạm Bá Lộc	30/08/1961	052061000310	NT01.02.0164
158	Nguyễn Luy	08/07/1979	049079017070	NT01.02.0165
159	Lưu Quang Mật	05/05/1972	027072006724	NT01.02.0166
160	Đặng Thị Ly Na	09/03/1984	048184006642	NT01.02.0167
161	Lê Thị Nguyệt	05/04/1971	062171000043	NT01.02.0168
162	Nguyễn Nhạn	02/05/1968	049068006930	NT01.02.0169
163	Cao Đức Ninh	29/01/1983	044083002860	NT01.02.0170
164	Phan Như Pháp	25/05/1988	049088009382	NT01.02.0171
165	Hồ Hoài Phong	15/12/1986	049086013565	NT01.02.0172
166	Lưu Nhất Phong	18/11/1980	052080002278	NT01.02.0173
167	Nguyễn Tấn Quang	01/01/1967	049067010986	NT01.02.0174
168	Trà Văn Quang	14/04/1973	048073000376	NT01.02.0175
169	Dương Trần Quốc Thống	15/01/1981	049081006306	NT01.02.0176
170	Mai Văn Quyền	17/04/1984	038084024784	NT01.02.0177

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
171	Nguyễn Quốc Sơn	23/09/1980	049080009346	NT01.02.0178
172	Lê Ngọc Tân	26/03/1986	044086003583	NT01.02.0179
173	Nguyễn Thị Phương Thanh	01/01/1989	049189002048	NT01.02.0180
174	Mai Văn Thành	15/10/1972	044072010150	NT01.02.0181
175	Trần Duy Thắng	13/11/1988	049088000819	NT01.02.0182
176	Đặng Văn Thắng	17/07/1981	049081001447	NT01.02.0183
177	Lương Quốc Thịnh	05/08/1985	049085017228	NT01.02.0184
178	Đặng Văn Thỉnh	01/02/1964	051064000889	NT01.02.0185
179	Đặng Thịthu Thủy	02/06/1985	046185008668	NT01.02.0186
180	Nguyễn Đức Anh Thư	01/01/1992	049192010858	NT01.02.0187
181	Dương Quỳnh Thượng	10/10/1981	049081006265	NT01.02.0188
182	Võ Minh Tiến	14/10/1984	049084006410	NT01.02.0189
183	Phan Quang Tiến	15/08/1993	049093006849	NT01.02.0190
184	Lê Huy Toàn	18/12/1983	052083015535	NT01.02.0191
185	Trần Ngọc Trình	15/03/1973	048073006189	NT01.02.0192
186	Trần Thị Thùy Trinh	06/01/1985	049185005974	NT01.02.0193
187	Đặng Văn Trung	13/08/1983	062083000228	NT01.02.0194
188	Hà Anh Tuấn	10/10/1974	025074011125	NT01.02.0195
189	Nguyễn Chơn Tuệ	02/09/1969	045069000741	NT01.02.0196
190	Nguyễn Đức Tuệ	18/08/1973	054073000588	NT01.02.0197
191	Lê Thị Ánh Tuyết	13/02/1984	049184004985	NT01.02.0198
192	Nguyễn Văn Vinh	18/10/1989	049089020417	NT01.02.0199
193	Nguyễn Văn Vinh	08/11/1975	049075018031	NT01.02.0200
194	Phạm Ngọc Đức	13/06/1986	049086006512	NT01.02.0201
195	Châu Đình An	01/09/1970	001070010848	NT01.02.0202
196	Hoàng Thị Thúy An	13/11/1990	080190003832	NT01.02.0203
197	Nguyễn Bá Anh	10/06/1984	066084002147	NT01.02.0204
198	Dương Hải Anh	20/08/1987	077087002596	NT01.02.0205
199	Lê Hùng Anh	01/01/1977	038077026523	NT01.02.0206
200	Hoàng Thị Kiều Anh	15/06/1989	001189038309	NT01.02.0207
201	Nguyễn Hồ Ngoc Anh	28/02/1988	052088018632	NT01.02.0208
202	Đinh Trần Ánh	12/03/1979	052079001270	NT01.02.0209
203	Nguyễn Tuấn Anh	07/01/1980	051080000155	NT01.02.0210
204	Hoàng Ân	13/10/1984	079084012236	NT01.02.0211
205	Lê Đức Ân	24/09/1987	087087001774	NT01.02.0212

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
206	Huỳnh Văn Ba	21/06/1978	086078001307	NT01.02.0213
207	Nguyễn Trọng Bảo	22/10/1983	034083022488	NT01.02.0214
208	Tạ Thị Tâm Bắc	12/09/1973	034173023623	NT01.02.0215
209	Nguyễn Xuân Biên	24/01/1982	048082000091	NT01.02.0216
210	Nguyễn Ngọc Bình	01/12/1987	025087000577	NT01.02.0217
211	Trần Thanh Bình	03/05/1975	079075004555	NT01.02.0218
212	Nguyễn Văn Chẩn	18/01/1988	054088009258	NT01.02.0219
213	Hà Minh Chất	06/06/1977	072077002633	NT01.02.0220
214	Nguyễn Hữu Châu	11/05/1973	052073019978	NT01.02.0221
215	Tống Thị Minh Châu	03/11/1970	031170002391	NT01.02.0222
216	Đỗ Văn Chiến	01/02/1983	066083004031	NT01.02.0223
217	Bùi Tá Việt Chính	16/04/1984	051084010747	NT01.02.0224
218	Trần Xuân Chung	13/10/1991	036091016892	NT01.02.0225
219	Nguyễn Long Bảo Chương	02/04/1977	079077010093	NT01.02.0226
220	Nguyễn Duy Cường	23/06/1975	052075005376	NT01.02.0227
221	Phan Ngọc Cường	18/03/1985	040085000828	NT01.02.0228
222	Nguyễn Hồ Quốc Cường	04/01/1987	068087007588	NT01.02.0229
223	Tăng Quốc Cường	25/08/1986	079086033260	NT01.02.0230
224	Võ Thanh Danh	08/05/1985	072085008264	NT01.02.0231
225	Trịnh Văn Dẫn	14/04/1976	080076000625	NT01.02.0232
226	Ngô Văn Duẩn	15/05/1986	038086038711	NT01.02.0233
227	Nguyễn Ngọc Hạnh Dung	17/06/1981	079181024489	NT01.02.0234
228	Nguyễn Ngọc Dũng	18/08/1972	077072002950	NT01.02.0235
229	Nguyễn Phi Dũng	28/09/1979	072079004108	NT01.02.0236
230	Sơn Thanh Dũng	30/07/1994	094094008402	NT01.02.0237
231	Phạm Tiến Dũng	29/04/1983	072083011017	NT01.02.0238
232	Bùi Văn Dũng	10/01/1976	031076010301	NT01.02.0239
233	Lê Văn Dũng	29/11/1981	046081000066	NT01.02.0240
234	Nguyễn Bảo Duy	16/06/1989	072089013610	NT01.02.0241
235	Trần Hoàng Duy	27/05/1978	060078011808	NT01.02.0242
236	Nguyễn Khắc Duy	17/01/1982	082082019944	NT01.02.0243
237	Nguyễn Phương Duy	07/11/1984	072084012524	NT01.02.0244
238	Lê Tường Duy	12/09/1982	083082019567	NT01.02.0245
239	Trần Đại Dương	30/03/1977	035077011476	NT01.02.0246
240	Phạm Thị Thùy Dương	01/07/1985	079185035452	NT01.02.0247

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
241	Vũ Việt Dương	10/12/1980	036080005691	NT01.02.0248
242	Trần Đình Đà	01/01/1970	049070000483	NT01.02.0249
243	Trần Minh Đạt	20/03/1984	079084025662	NT01.02.0250
244	Nguyễn Ngọc Đắc	06/02/1979	083079005656	NT01.02.0251
245	Lê Bạch Đằng	18/10/1970	079070025829	NT01.02.0252
246	Nguyễn Hải Đăng	10/08/1981	072081009882	NT01.02.0253
247	Phạm Khoa Đăng	19/08/1985	080085000572	NT01.02.0254
248	Võ Thị Ngọc Đẹp	01/01/1980	080180015882	NT01.02.0255
249	Huỳnh Thị Ngọc Điệp	27/07/1990	083190011227	NT01.02.0256
250	Hồ Công Định	26/07/1972	075072001371	NT01.02.0257
251	Nguyễn Quốc Định	12/10/1978	046078011469	NT01.02.0258
252	Cao Sơn Định	25/10/1984	072084012860	NT01.02.0259
253	Trần Văn Đình	10/10/1973	091073008384	NT01.02.0260
254	Bùi Văn Đoàn	23/06/1970	048070006910	NT01.02.0261
255	Nguyễn Doãn Đôn	07/12/1974	079074036583	NT01.02.0262
256	Tô Hoàng Duy Đức	27/04/1988	079088024198	NT01.02.0263
257	Lê Minh Đức	01/12/1980	082080002376	NT01.02.0264
258	Nguyễn Trần Đức	22/12/1992	066092016805	NT01.02.0265
259	Trần Văn Hoà Em	25/12/1973	072073002874	NT01.02.0266
260	Vũ Hồ Giang	24/09/1970	079070013855	NT01.02.0267
261	Nguyễn Tâm Giao	17/01/1983	072083003467	NT01.02.0268
262	Nguyễn Hồng Hà	21/09/1980	079080011900	NT01.02.0269
263	Trần Minh Nguyên Hà	05/11/1983	079083027689	NT01.02.0270
264	Vũ Hồng Hải	09/02/1978	075078001887	NT01.02.0271
265	Mai Ngọc Hải	06/04/1972	079072009205	NT01.02.0272
266	Ngô Thanh Hải	21/06/1982	074082000589	NT01.02.0273
267	Trần Quang Hạnh	01/06/1979	030079002821	NT01.02.0274
268	Nguyễn Đăng Trung Hạnh	29/01/1991	079191032189	NT01.02.0275
269	Ngô Thị Thanh Hảo	26/03/1980	060180000098	NT01.02.0276
270	Chu Thị Hảo	14/07/1981	040181030723	NT01.02.0277
271	Ngô Văn Hạo	26/06/1977	040077007136	NT01.02.0278
272	Vo Xuan Hao	27/11/1978	056078012700	NT01.02.0279
273	Nguyễn Thị Bích Hằng	31/12/1976	001176046952	NT01.02.0280
274	Trần Thị Lệ Hằng	20/06/1981	046181006014	NT01.02.0281
275	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/10/1981	072181005915	NT01.02.0282

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
276	Vũ Thị Hậu	01/06/1994	040194033786	NT01.02.0283
277	Trần Quang Hậu	15/03/1968	079068004571	NT01.02.0284
278	Nguyễn Thái Hiển	28/11/1985	079085027424	NT01.02.0285
279	Bùi Thanh Hiền	02/07/1988	072088009350	NT01.02.0286
280	Bùi Thị Hiền	02/06/1982	036182009673	NT01.02.0287
281	Đoàn Tất Hiệp	13/01/1976	017076010155	NT01.02.0288
282	Nghiêm Xuân Hiệp	23/03/1980	079080012685	NT01.02.0289
283	Nguyễn Chí Hiếu	30/10/1980	072080007271	NT01.02.0290
284	Văng Công Hiếu	06/12/1982	079082025050	NT01.02.0291
285	Nguyễn Đức Hiếu	23/03/1984	025084012149	NT01.02.0292
286	Trần Đức Hiếu	17/07/1987	040087000746	NT01.02.0293
287	Phạm Trung Hiếu	24/11/1974	031074003807	NT01.02.0294
288	Ngô Đức Hòa	10/11/1984	066084000332	NT01.02.0295
289	Trần Thị Lê Hoa	13/11/1973	001173010273	NT01.02.0296
290	Lâm Thái Hòa	17/08/1980	087080002086	NT01.02.0297
291	Lê Thị Hoài	22/05/1981	038181013437	NT01.02.0298
292	Võ Ngọc Hoàn	22/03/1975	034075002679	NT01.02.0299
293	Huỳnh Đức Hoàng	19/06/1979	048079000067	NT01.02.0300
294	Võ Minh Hoàng	23/09/1979	082079018991	NT01.02.0301
295	Lê Thị Lan Hồng	07/10/1976	001176040658	NT01.02.0302
296	Giang Nam Hồng	13/03/1990	091090002821	NT01.02.0303
297	Võ Thanh Hồng	10/04/1991	079191032327	NT01.02.0304
298	Nguyễn Thị Hồng	05/07/1975	026175002371	NT01.02.0305
299	Phạm Thị Huệ	04/12/1984	034184019514	NT01.02.0306
300	Bùi Phi Hùng	26/10/1970	052070001718	NT01.02.0307
301	Nguyễn Quốc Hùng	13/02/1979	079079005441	NT01.02.0308
302	Lê Đức Huy	03/02/1967	079067035465	NT01.02.0309
303	Bùi Quang Huy	16/12/1981	035081013094	NT01.02.0310
304	Vũ Văn Huy	25/10/1982	035082005890	NT01.02.0311
305	Lưu Xuân Huy	29/04/1979	082079022066	NT01.02.0312
306	Trần Nguyễn Bích Huyên	26/11/1987	051187013748	NT01.02.0313
307	Trần Hà Diệu Huyền	07/05/1989	079189011198	NT01.02.0314
308	Võ Khắc Hưng	02/05/1976	079076035458	NT01.02.0315
309	Nguyễn Ngọc Nam Hưng	24/05/1978	082078023254	NT01.02.0316
310	Ngô Quốc Hưng	21/01/1988	080088008402	NT01.02.0317

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
311	Trương Quốc Hưng	27/10/1979	094079008286	NT01.02.0318
312	Trần Thanh Hưng	17/10/1988	058088009313	NT01.02.0319
313	Vũ Thị Hương	30/11/1987	040187010251	NT01.02.0320
314	Nguyễn Thị Bé Hương	10/08/1988	086188009778	NT01.02.0321
315	Lê Nguyễn Lâm Hương	11/05/1978	068178000054	NT01.02.0322
316	Huỳnh Công Hữu	09/10/1982	072082003577	NT01.02.0323
317	Nguyễn Minh Khai	11/05/1981	080081000361	NT01.02.0324
318	Bùi Quang Khánh	25/01/1985	079085001394	NT01.02.0325
319	Nguyễn Thượng Khánh	21/04/1992	044092014253	NT01.02.0326
320	Phan Vĩnh Khánh	03/11/1989	082089002631	NT01.02.0327
321	Nguyễn Khiết	22/05/1990	051090000285	NT01.02.0328
322	Nguyễn Anh Khoa	03/10/1988	079088009334	NT01.02.0329
323	Nguyễn Diệp Đăng Khoa	18/11/1979	064079000008	NT01.02.0330
324	Trần Đình Khuyến	08/01/1972	079072016168	NT01.02.0331
325	Nguyễn Thị Khuyên	17/01/1991	034191004490	NT01.02.0332
326	Trần Văn Khương	05/08/1980	051080000027	NT01.02.0333
327	Phạm Ngọc Kiên	25/10/1979	017079001187	NT01.02.0334
328	Nguyễn Phạm Anh Kiệt	22/07/1979	087079018858	NT01.02.0335
329	Nguyễn Thị Kim Kim	22/11/1978	079178021595	NT01.02.0336
330	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	19/11/1975	079175011902	NT01.02.0337
331	Thái Hoàng Lam	14/06/1977	068077000879	NT01.02.0338
332	Nguyễn Thảo Lam	15/07/1984	074084000324	NT01.02.0339
333	Lê Hữu Lâm	28/06/1986	068086004050	NT01.02.0340
334	Trương Ngọc Lâm	05/02/1978	052078003603	NT01.02.0341
335	Nguyễn Tiến Lâm	24/11/1984	072084005896	NT01.02.0342
336	Nguyễn Đình Lân	26/01/1980	040080031837	NT01.02.0343
337	Phạm Văn Lễ	02/11/1980	054080007308	NT01.02.0344
338	Lê Thanh Lên	20/04/1985	049085000844	NT01.02.0345
339	Nguyễn Trường Lệnh	02/12/1985	052085000642	NT01.02.0346
340	Trần Thanh Liêm	19/12/1970	079070033781	NT01.02.0347
341	Tô Thị Hồng Liên	27/02/1979	060179000712	NT01.02.0348
342	Hà Bảo Linh	01/02/1980	068080000924	NT01.02.0349
343	Ngô Vũ Mai Linh	10/08/1988	054188010947	NT01.02.0350
344	Nguyễn Nhất Linh	22/07/1984	072084003391	NT01.02.0351
345	Nguyễn Thị Trúc Linh	20/04/1984	083184004977	NT01.02.0352

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
346	Nguyễn Qúy Long	29/08/1985	060085000050	NT01.02.0353
347	Trần Thanh Long	20/12/1979	049079009862	NT01.02.0354
348	Ngô Thoại Long	21/02/1973	080073000132	NT01.02.0355
349	Dương Tấn Lộc	07/10/1975	072075002309	NT01.02.0356
350	Lê Huỳnh Luân	10/03/1977	049077015379	NT01.02.0357
351	Trần Thanh Lương	27/09/1983	036083009383	NT01.02.0358
352	Võ Công Lý	19/09/1988	083088011460	NT01.02.0359
353	Lê Thị Thảo Ly	31/08/1980	051180014668	NT01.02.0360
354	Lê Thị Ngọc Mai	06/04/1983	083183018000	NT01.02.0361
355	Bùi Thị Quỳnh Mai	29/01/1984	062184000052	NT01.02.0362
356	Nguyễn Thị Tuyết Mai	17/10/1989	080189019161	NT01.02.0363
357	Phan Văn Mạnh	31/01/1990	034090009154	NT01.02.0364
358	Quách Kiết Mậu	08/08/1981	094081014454	NT01.02.0365
359	Nguyễn Thị Mĩnh	30/04/1979	087179023539	NT01.02.0366
360	Đỗ Chí Minh	20/02/1992	070092003281	NT01.02.0367
361	Nguyễn Đức Minh	21/06/1975	040075000553	NT01.02.0368
362	Trần Thị Ngọc Minh	01/10/1982	079182010903	NT01.02.0369
363	Dương Trí Minh	09/04/1979	079079017240	NT01.02.0370
364	Phạm Thị Mùi	26/02/1991	040191010942	NT01.02.0371
365	Hoàng Ngọc Mỹ	11/01/1982	079182035727	NT01.02.0372
366	Nguyễn Anh Nam	31/12/1979	079079023810	NT01.02.0373
367	Nguyễn Bá Nam	04/11/1977	022077000448	NT01.02.0374
368	Nguyễn Hữu Nam	26/04/1981	079081011522	NT01.02.0375
369	Nguyễn Hữu Nam	29/11/1984	066084000162	NT01.02.0376
370	Nguyễn Ngọc Nam	24/06/1978	051078000474	NT01.02.0377
371	Đặng Phương Nam	17/07/1972	001072019556	NT01.02.0378
372	Lê Thanh Nam	12/06/1976	038076014257	NT01.02.0379
373	Thái Thanh Nam	09/12/1979	080079015989	NT01.02.0380
374	Nguyễn Thế Nam	21/07/1984	072084004633	NT01.02.0381
375	Dương Văn Nam	18/08/1985	052085015019	NT01.02.0382
376	Hồ Toàn Năng	17/02/1977	001077017544	NT01.02.0383
377	Lương Thị Hằng Nga	29/08/1988	025188000601	NT01.02.0384
378	Vũ Thị Nga	27/07/1987	038187022267	NT01.02.0385
379	Lê Thị Việt Nga	05/07/1973	001173017747	NT01.02.0386
380	Lê Đỗ Thiên Ngân	11/10/1982	079082035712	NT01.02.0387

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
381	Nguyễn Danh Nghĩa	27/04/1987	024087000617	NT01.02.0388
382	Nguyễn Văn Nghĩa	20/05/1977	031077013518	NT01.02.0389
383	Lâm Danh Ngọc	02/05/1986	082086000584	NT01.02.0390
384	Huỳnh Lâm Hồng Ngọc	03/07/1990	082190006068	NT01.02.0391
385	Nguyễn Phương Ngọc	22/12/1986	072186000643	NT01.02.0392
386	Nguyễn Trung Ngọc	15/12/1972	001072036948	NT01.02.0393
387	Trần Hữu Nhân	18/07/1992	066092000507	NT01.02.0394
388	Nguyễn Văn Nhân	14/04/1980	054080002006	NT01.02.0395
389	Phạm Nguyễn Minh Nhật	19/11/1983	058083001630	NT01.02.0396
390	Trần Minh Nhật	10/11/1978	051078017424	NT01.02.0397
391	Nguyễn Thị Yến Nhi	19/03/1972	079172003746	NT01.02.0398
392	Nguyễn Nhơn	25/06/1979	079079013184	NT01.02.0399
393	Ngô Thị Nhung	01/06/1988	092188012780	NT01.02.0400
394	Trần Thị Kiều Oanh	08/06/1985	072185001872	NT01.02.0401
395	Trần Kim Oanh	11/01/1971	001171018593	NT01.02.0402
396	Trần Tấn Phát	20/02/1965	080065005467	NT01.02.0403
397	Phan Hoàng Phong	25/04/1982	082082015756	NT01.02.0404
398	Lê Hồng Phong	16/03/1974	052074008152	NT01.02.0405
399	Hoàng Ngọc Thanh Phong	26/02/1979	068079000150	NT01.02.0406
400	Nguyễn Thanh Phong	24/04/1986	001086020191	NT01.02.0407
401	Nguyễn Văn Phong	26/07/1976	079076030704	NT01.02.0408
402	Phan Hoàng Phúc	03/11/1981	049081007628	NT01.02.0409
403	Huỳnh Hữu Phúc	28/10/1985	082085000752	NT01.02.0410
404	Nguyễn Thành Phúc	01/06/1981	072081010598	NT01.02.0411
405	Trần Thiện Phúc	06/11/1986	083086014057	NT01.02.0412
406	Phạm Việt Phúc	24/04/1980	084080000587	NT01.02.0413
407	Lê Thành Phụng	20/10/1974	072074002413	NT01.02.0414
408	Bùi Hữu Phước	07/06/1972	079072010874	NT01.02.0415
409	Nguyễn Hữu Phước	22/08/1978	089078000293	NT01.02.0416
410	Ngô Châu Phương	09/05/1972	072072011891	NT01.02.0417
411	Đặng Thị Hồng Phượng	07/08/1987	058187000802	NT01.02.0418
412	Võ Lâm Huy Phương	04/12/1983	072083006772	NT01.02.0419
413	Đỗ Hữu Phương	27/08/1969	080069018024	NT01.02.0420
414	Cao Quý Khánh Phương	06/06/1986	026186004533	NT01.02.0421
415	Lê Mai Phương	13/11/1979	026179013999	NT01.02.0422

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
416	Cao Thị Minh Phương	29/04/1984	094184014952	NT01.02.0423
417	Nguyễn Thanh Phương	01/03/1980	080180001870	NT01.02.0424
418	Nguyễn Thành Phương	02/11/1978	080078000684	NT01.02.0425
419	Nguyễn Văn Phương	14/11/1980	060080011480	NT01.02.0426
420	Lê Phạm Xuân Phương	03/09/1973	079073028920	NT01.02.0427
421	Nguyễn Thị Xuân Phương	01/08/1980	086180000497	NT01.02.0428
422	Nguyễn Đình Quang	18/05/1979	079079003532	NT01.02.0429
423	Nguyễn Thạc Quang	18/02/1979	027079016133	NT01.02.0430
424	Tô Văn Quang	29/10/1975	051075008978	NT01.02.0431
425	Trịnh Minh Quân	03/10/1985	082085000198	NT01.02.0432
426	Võ Việt Quân	04/12/1984	079084029384	NT01.02.0433
427	Lê Tuấn Quốc	14/10/1978	082078033508	NT01.02.0434
428	Lê Đình Quý	12/03/1973	086073008768	NT01.02.0435
429	Lý Sô Ra	26/09/1979	094079002518	NT01.02.0436
430	Lê Hoàng Sang	09/03/1981	080081013023	NT01.02.0437
431	Nguyễn Minh Sang	01/12/1984	064084000061	NT01.02.0438
432	Bùi Ngọc Sáng	18/08/1989	045089006731	NT01.02.0439
433	Bùi Văn Sáng	10/10/1973	049073000068	NT01.02.0440
434	Trần Xuân Sang	05/04/1981	077081004756	NT01.02.0441
435	Đoàn Xuân Soạn	31/05/1981	001081036589	NT01.02.0442
436	Hoàng Hải Sơn	27/01/1976	034076025962	NT01.02.0443
437	Vũ Hùng Sơn	04/06/1983	079083005759	NT01.02.0444
438	Trịnh Minh Sơn	22/02/1972	024072011958	NT01.02.0445
439	Phạm Ngọc Sơn	13/08/1992	077092001449	NT01.02.0446
440	Lê Quang Sơn	20/12/1966	051066000259	NT01.02.0447
441	Phạm Anh Sỹ	26/05/1979	079079015818	NT01.02.0448
442	Võ Quốc Sỹ	01/01/1973	049073015519	NT01.02.0449
443	Nguyễn Tiến Sỹ	29/05/1980	035080003269	NT01.02.0450
444	Phan Anh Tài	27/09/1984	079084027088	NT01.02.0451
445	Đỗ Đức Tài	02/02/1985	035085006996	NT01.02.0452
446	Nguyễn Hữu Tài	26/05/1980	079080010137	NT01.02.0453
447	Lê Thị Minh Tâm	23/10/1980	054180000007	NT01.02.0454
448	Nguyễn Minh Tâm	30/11/1980	080080000214	NT01.02.0455
449	Trần Thị Thu Tâm	20/04/1980	082180000301	NT01.02.0456
450	Đào Văn Tâm	26/06/1969	030069000795	NT01.02.0457

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
451	Phạm Viết Tâm	06/12/1979	051079004039	NT01.02.0458
452	Đào Ngọc Tân	02/03/1977	024077007901	NT01.02.0459
453	Vy Thanh Tân	27/11/1976	075076013577	NT01.02.0460
454	Nguyễn Trung Tận	03/05/1978	051078009696	NT01.02.0461
455	Huỳnh Trọng Thạch	10/09/1976	054076000048	NT01.02.0462
456	Mai Thị Ngọc Thanh	10/10/1979	075179001485	NT01.02.0463
457	Huỳnh Tấn Thanh	20/06/1987	060087000067	NT01.02.0464
458	Nguyễn Thế Thành	13/02/1982	031082014607	NT01.02.0465
459	Mai Văn Thạnh	07/12/1975	075075005839	NT01.02.0466
460	Nguyễn Văn Thảnh	06/06/1982	095082008228	NT01.02.0467
461	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/10/1986	040186002428	NT01.02.0468
462	Nguyễn Văn Thao	27/11/1977	052077019582	NT01.02.0469
463	Đỗ Thị Hồng Thắm	01/07/1977	036177029225	NT01.02.0470
464	Lưu Chí Thắng	11/01/1983	062083004131	NT01.02.0471
465	Lê Công Thắng	01/09/1974	060074005833	NT01.02.0472
466	Lê Đức Thắng	15/02/1983	086083006765	NT01.02.0473
467	Võ Hoàng Thặng	04/01/1978	080078016663	NT01.02.0474
468	Võ Ngọc Thắng	15/07/1983	049083000311	NT01.02.0475
469	Trần Quốc Thắng	27/02/1987	072087007759	NT01.02.0476
470	Phạm Văn Thắng	12/11/1977	083077010221	NT01.02.0477
471	Nguyễn Bá Thi	01/01/1985	054085000966	NT01.02.0478
472	Tạ Nhật Thi	23/02/1979	079079025313	NT01.02.0479
473	Phạm Bảo Trường Thi	25/01/1984	079084040259	NT01.02.0480
474	Pham Nguyen Toan Thien	28/09/1984	049084001868	NT01.02.0481
475	Lê Nguyễn Minh Thiện	01/01/1976	072076001748	NT01.02.0482
476	Phạm Gia Thiều	16/10/1977	038077113349	NT01.02.0483
477	Nguyễn Thị Thanh Thịnh	15/02/1976	001176041271	NT01.02.0484
478	Văn Tuấn Đạt Thông	23/11/1980	086080005219	NT01.02.0485
479	Lê Văn Thống	27/06/1989	082089007261	NT01.02.0486
480	Cao Đình Việt Thông	15/03/1982	077082003618	NT01.02.0487
481	Nguyễn Viết Thông	01/11/1981	040081000662	NT01.02.0488
482	Nguyễn Thị Anh Thơ	01/05/1990	054190001270	NT01.02.0489
483	Đặng Hồng Giáng Thu	28/07/1991	075191016396	NT01.02.0490
484	Đỗ Hữu Thu	18/12/1975	034075015586	NT01.02.0491
485	Nguyễn Văn Thụ	26/04/1981	051081008519	NT01.02.0492

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
486	Nguyễn Xuân Thu	22/02/1985	086185011456	NT01.02.0493
487	Hồ Nguyên Thuật	20/06/1979	056079011509	NT01.02.0494
488	Lê Duy Thủy	22/10/1986	038086014611	NT01.02.0495
489	Trần Thị Hồng Thủy	07/01/1976	001176027814	NT01.02.0496
490	Nguyễn Thị Kim Thúy	10/11/1974	002174007605	NT01.02.0497
491	Châu Minh Thư	26/01/1981	087081008931	NT01.02.0498
492	Phạm Thị Bích Tiền	06/06/1986	083186001611	NT01.02.0499
493	Đinh Công Tịnh	22/07/1966	049066001178	NT01.02.0500
494	Lê Thanh Tính	24/10/1995	093095006928	NT01.02.0501
495	Nguyễn Đình Toàn	02/02/1990	040090046751	NT01.02.0502
496	Trần Văn Toàn	01/02/1975	054075000008	NT01.02.0503
497	Văn Thị Minh Trang	03/11/1984	072184012637	NT01.02.0504
498	Đoàn Thị Phương Trang	20/02/1983	089183009619	NT01.02.0505
499	Nguyễn Thị Thu Trang	12/03/1969	072169007375	NT01.02.0506
500	Nguyễn Ngọc Trắng	01/01/1966	060066003548	NT01.02.0507
501	Lê Thị Minh Trâm	24/12/1994	051194003124	NT01.02.0508
502	Phạm Bảo Trân	12/03/1988	079188004857	NT01.02.0509
503	Nguyễn Hoàng Trị	01/01/1969	046069000013	NT01.02.0510
504	Cam Minh Trí	30/10/1964	079064031472	NT01.02.0511
505	Cao Minh Trí	11/04/1976	079076000984	NT01.02.0512
506	Vũ Phan Minh Trí	12/10/1982	079082021939	NT01.02.0513
507	Đặng Ngọc Triều	11/04/1978	082078018606	NT01.02.0514
508	Huỳnh Hữu Trọng	09/03/1989	094089004698	NT01.02.0515
509	Nguyễn Kim Trúc	29/01/1975	060075006155	NT01.02.0516
510	Nguyễn Đức Trung	28/08/1984	072084007632	NT01.02.0517
511	Võ Ngọc Trung	15/04/1977	082077000723	NT01.02.0518
512	Phạm Phú Trung	10/12/1977	051077007042	NT01.02.0519
513	Trương Quang Trung	09/10/1981	051081003090	NT01.02.0520
514	Hồ Thái Trung	15/05/1976	040076032985	NT01.02.0521
515	Nguyễn Thành Trung	10/08/1975	072075000425	NT01.02.0522
516	Mai Chánh Trực	18/09/1983	087083000777	NT01.02.0523
517	Lưu Quang Trường	24/01/1981	054081000002	NT01.02.0524
518	Ngô Thanh Trường	15/07/1986	080086010973	NT01.02.0525
519	Phan Anh Tú	19/07/1982	040082055879	NT01.02.0526
520	Nguyễn Thị Cẩm Tú	24/06/1982	082182000846	NT01.02.0527

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
521	Lê Văn Tú	18/08/1985	042085000545	NT01.02.0528
522	Phan Anh Tuấn	30/12/1972	049072000637	NT01.02.0529
523	Nguyễn Anh Tuấn	20/11/1976	068076000044	NT01.02.0530
524	Trương Anh Tuấn	22/10/1974	034074004494	NT01.02.0531
525	Cao Ngọc Tuấn	20/08/1988	095088007442	NT01.02.0532
526	Hoàng Ngọc Tuân	26/08/1967	034067008167	NT01.02.0533
527	Trần Quang Tuấn	12/01/1983	060083013791	NT01.02.0534
528	Lê Thanh Tuấn	22/02/1975	082075017654	NT01.02.0535
529	Nguyễn Trọng Tuấn	22/07/1985	079085034191	NT01.02.0536
530	Bảo Tùng	26/11/1974	079074011447	NT01.02.0537
531	Trần Hoàng Tùng	05/12/1969	094069016126	NT01.02.0538
532	Đặng Thanh Tùng	25/04/1987	072087007377	NT01.02.0539
533	Lê Thanh Tùng	05/10/1987	038087017778	NT01.02.0540
534	Nguyễn Văn Tuyên	26/09/1984	051084014386	NT01.02.0541
535	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	15/10/1986	082186014040	NT01.02.0542
536	Võ Ngọc Tư	10/10/1989	060089003682	NT01.02.0543
537	Nguyễn Phi Ty	26/10/1954	042054000199	NT01.02.0544
538	Trần Minh Út	12/03/1972	054072009748	NT01.02.0545
539	Nguyễn Ngọc Uyên	14/09/1988	079188035183	NT01.02.0546
540	Trần Thị Thúy Uyên	03/01/1980	079180033126	NT01.02.0547
541	Nguyễn Phan Hoàng Việt	10/10/1982	079082024828	NT01.02.0548
542	Phan Quang Việt	20/08/1973	049073007094	NT01.02.0549
543	Nguyễn Quốc Việt	09/03/1979	079079019201	NT01.02.0550
544	Nguyễn Quốc Việt	26/06/1993	044093011643	NT01.02.0551
545	Nguyễn Hữu Vinh	30/10/1979	087079010152	NT01.02.0552
546	Lê Phước Vinh	29/02/1972	079072018365	NT01.02.0553
547	Nguyễn Quang Vinh	10/10/1982	042082008140	NT01.02.0554
548	Nguyễn Văn Vinh	30/06/1965	036065011024	NT01.02.0555
549	Trần Đức Vũ	11/12/1980	079080019332	NT01.02.0556
550	Trần Lê Vũ	12/02/1980	080080003151	NT01.02.0557
551	Đoàn Long Vũ	10/03/1977	052077000154	NT01.02.0558
552	Trần Văn Vũ	23/08/1966	082066000517	NT01.02.0559
553	Nguyễn Long Đăng Vương	20/07/1978	079078030159	NT01.02.0560
554	Nguyễn Hiếu Vương	24/01/1978	046078004305	NT01.02.0561
555	Hồ Nghĩa Vượng	23/04/1984	040084000461	NT01.02.0562

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
556	Nguyễn Quốc Vương	14/02/1988	070088002674	NT01.02.0563
557	Trần Văn Yên	30/10/1989	077089008519	NT01.02.0564
558	Trần Thị Thu Kiều Em	22/12/1979	079179002093	NT01.02.0565
559	Võ Văn Hải	28/10/1982	075082006512	NT01.02.0566
560	Võ Quang Phúc	28/06/1982	087082000510	NT01.02.0567
561	Nguyễn Trung Tân	02/10/1984	087084000512	NT01.02.0568
562	Ngụy Cao Thắng	03/02/1972	042072000255	NT01.02.0569

PHỤ LỤC III

DANH SÁCH CẤP GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU HẾT HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẤU THẦU KỲ SỐ 17B

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-QLĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
1	Nguyễn Văn Thắng	24/07/1990	001090006179	NT01.03.0570
2	Huỳnh Minh Trầm	10/08/1980	051080000268	NT01.03.0571
3	Phan Văn Tuấn	17/04/1978	056078011511	NT01.03.0572
4	Nguyễn Hiền Phúc	20/06/1988	051088016178	NT01.03.0573

PHỤ LỤC IV

DANH SÁCH CẤP GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU HẾT HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẤU THẦU KỲ SỐ 18A

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-QLĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
1	Đặng Hoài An	13/04/1976	034076000015	NT01.04.0574
2	Nguyễn Hồng An	05/09/1976	001176008789	NT01.04.0575
3	Nguyễn Công Anh	22/04/1985	002085001829	NT01.04.0576
4	Trần Đức Anh	18/08/1991	019091006389	NT01.04.0577
5	Nguyễn Thị Hoàng Anh	24/01/1990	037190002420	NT01.04.0578
6	Nguyễn Thị Lan Anh	20/03/1981	034181020425	NT01.04.0579
7	Lê Ngọc Anh	30/11/1973	001073022784	NT01.04.0580
8	Mai Ngọc Anh	10/09/1988	001188032597	NT01.04.0581
9	Hà Tiến Anh	02/02/1984	001084044340	NT01.04.0582
10	Đặng Tuấn Anh	27/11/1984	036084008066	NT01.04.0583
11	Nguyễn Tường Anh	13/02/1986	011086000007	NT01.04.0584
12	Lục Quốc Ba	28/11/1990	006090000160	NT01.04.0585
13	Nguyễn Văn Bằng	05/12/1983	024083002813	NT01.04.0586
14	Nguyễn Thanh Bình	08/04/1977	044077003314	NT01.04.0587
15	Vũ Thị Thanh Bình	23/04/1979	001179011208	NT01.04.0588
16	Phạm Thị Bình	19/08/1984	001184012216	NT01.04.0589
17	Tao Văn Bình	25/10/1982	011082002042	NT01.04.0590
18	Trần Đoàn Chi	06/11/1973	031073009662	NT01.04.0591
19	Nguyễn Thị Kim Chi	30/12/1990	034190014498	NT01.04.0592
20	Mai Đức Chiến	12/06/1976	038076006686	NT01.04.0593
21	Giàng Thị Chử	02/06/1986	010186000258	NT01.04.0594
22	Vương Văn Chức	06/05/1980	001080032402	NT01.04.0595
23	Phan Minh Công	02/07/1990	044090009365	NT01.04.0596
24	Nguyễn Thành Công	13/04/1981	025081013838	NT01.04.0597
25	Nguyễn Thế Công	24/02/1979	026079006276	NT01.04.0598
26	Trần Cường	04/12/1982	011082000010	NT01.04.0599
27	Dương Hùng Cường	14/08/1986	001086000627	NT01.04.0600
28	Lý Mạnh Cường	19/10/1989	020089000259	NT01.04.0601
29	Nguyễn Mạnh Cường	13/01/1975	001075017623	NT01.04.0602

[redacted]

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
30	Nguyễn Văn Cường	13/10/1987	034087021643	NT01.04.0603
31	Phạm Văn Cường	03/06/1969	036069000012	NT01.04.0604
32	Trần Việt Cường	09/10/1973	010073000100	NT01.04.0605
33	Cao Vũ Cường	28/04/1983	024083017170	NT01.04.0606
34	Nguyễn Thị Diệp	21/10/1990	036190005774	NT01.04.0607
35	Nguyễn Văn Diệp	28/02/1975	027075002556	NT01.04.0608
36	Hoàng Anh Dũng	06/06/1985	001085003710	NT01.04.0609
37	Trịnh Đức Dũng	11/10/1976	017076011002	NT01.04.0610
38	Bùi Hữu Dũng	20/07/1980	034080020873	NT01.04.0611
39	Nguyễn Thị Dung	23/10/1975	030175006511	NT01.04.0612
40	Vũ Thùy Dung	08/06/1988	001188012561	NT01.04.0613
41	Nguyễn Tiến Dũng	20/09/1969	030069007775	NT01.04.0614
42	Hà Trung Dũng	01/06/1983	040083004817	NT01.04.0615
43	Tạ Văn Dũng	09/11/1980	031080007244	NT01.04.0616
44	Lê Thành Duy	16/09/1985	036085000102	NT01.04.0617
45	Trịnh Ngọc Dương	03/11/1991	036091025314	NT01.04.0618
46	Nguyễn Ánh Dương	03/10/1974	001074027905	NT01.04.0619
47	Đỗ Thị Đạo	26/08/1984	001184037199	NT01.04.0620
48	Nguyễn Tất Đạt	08/10/1984	001084002925	NT01.04.0621
49	Cao Văn Đạt	24/11/1987	040087006410	NT01.04.0622
50	Đỗ Minh Điệp	24/12/1988	001088058142	NT01.04.0623
51	Lê Văn Điệp	11/08/1984	037084005186	NT01.04.0624
52	Trần Đức Độ	26/05/1984	036084000161	NT01.04.0625
53	Hoàng Hoa Đông	09/12/1972	038072007332	NT01.04.0626

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
65	Nguyễn Đại Hải	04/03/1988	022088013198	NT01.04.0638
66	Đào Thanh Hải	18/02/1980	034080004784	NT01.04.0639
67	Hoàng Thanh Hải	28/09/1978	024076014437	NT01.04.0640
68	Lê Trường Hải	11/04/1989	042089005359	NT01.04.0641
69	Nguyễn Văn Hải	05/01/1990	033090017397	NT01.04.0642
70	Trần Quang Hán	25/07/1987	036087010970	NT01.04.0643
71	Nguyễn Văn Hành	19/06/1973	026073004381	NT01.04.0644
72	Vũ Thị Hảo	01/08/1983	030183011038	NT01.04.0645
73	Nguyễn Thị Hải Hằng	01/09/1984	001184045394	NT01.04.0646
74	Nguyễn Thị Bích Hậu	16/10/1982	001182038402	NT01.04.0647
75	Ma Thị Hậu	19/05/1986	006186004079	NT01.04.0648
76	Nguyễn Thị Hiền	26/02/1982	001182030114	NT01.04.0649
77	Lê Thị Thu Hiền	24/08/1993	042193012677	NT01.04.0650
78	Nguyễn Thị Thục Hiền	09/08/1974	001174017124	NT01.04.0651
79	Phạm Tiến Hiệu	10/01/1977	034077015092	NT01.04.0652
80	Hoàng Trung Hiếu	04/05/1981	001081048954	NT01.04.0653
81	Nguyễn Trung Hiếu	16/10/1988	044088004629	NT01.04.0654
82	Nguyễn Văn Hiếu	07/05/1988	022088000610	NT01.04.0655
83	Nông Đình Hòa	04/01/1985	004085004819	NT01.04.0656
84	Đinh Thị Hoa	25/12/1981	026181002399	NT01.04.0657
85	Lại Thúy Hoa	20/11/1984	035184013285	NT01.04.0658
86	Lê Tiến Hoa	14/04/1979	035079001531	NT01.04.0659
87	Hoàng Công Hoan	10/02/1992	010092008725	NT01.04.0660
88	Trần Văn Hoàn	05/10/1981	038081039228	NT01.04.0661
89	Lê Anh Hoàng	17/02/1984	001084073050	NT01.04.0662
90	Trần Đình Hoàng	08/02/1972	036072008948	NT01.04.0663
91	Nguyễn Ngọc Hoàng	10/01/1984	001084041021	NT01.04.0664
92	Đồng Quang Hoàng	21/11/1983	036083011185	NT01.04.0665
93	Vũ Thái Hoàng	02/12/1987	027087000272	NT01.04.0666
94	Hoàng Đạo Học	17/04/1991	027091006343	NT01.04.0667
95	Bạch Văn Học	17/03/1991	026091007395	NT01.04.0668
96	Dương Danh Hồng	16/08/1982	040082022942	NT01.04.0669
97	Đỗ Thị Hồng	15/10/1982	008182011917	NT01.04.0670
98	Lê Thị Hồng	28/11/1981	022181008136	NT01.04.0671
99	Nguyễn Thị Huệ	11/12/1984	037184000287	NT01.04.0672

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
100	Nguyễn Mạnh Hùng	09/12/1976	001076018676	NT01.04.0673
101	Phạm Như Hùng	15/10/1975	034075011607	NT01.04.0674
102	Bùi Tuấn Hùng	15/11/1959	019059000832	NT01.04.0675
103	Nguyễn Văn Hùng	31/07/1983	022083013650	NT01.04.0676
104	Lê Hoàng Huy	23/03/1984	019084002595	NT01.04.0677
105	Trần Ngọc Huy	29/07/1980	034080005623	NT01.04.0678
106	Lương Quang Huy	21/01/1981	001081049228	NT01.04.0679
107	Trần Quang Huy	08/11/1984	001084011414	NT01.04.0680
108	La Thị Thanh Huyền	28/07/1976	001176041975	NT01.04.0681
109	Ngô Thanh Huyền	04/04/1985	001185003068	NT01.04.0682
110	Nguyễn Thị Thanh Huyền	16/12/1979	030179005101	NT01.04.0683
111	Vũ Thị Thanh Huyền	22/02/1991	034191008056	NT01.04.0684
112	Nguyễn Thị Huyền	10/11/1993	034193002127	NT01.04.0685
113	Vũ Thị Huyền	15/11/1985	036185003334	NT01.04.0686
114	Trần Đình Hưng	22/02/1981	024081024904	NT01.04.0687
115	Trương Đình Hưng	12/12/1971	044071000215	NT01.04.0688
116	Nguyễn Đức Hưng	02/09/1985	036085006072	NT01.04.0689
117	Nguyễn Quang Hưng	01/09/1982	019082002251	NT01.04.0690
118	Phạm Quang Hưng	09/11/1982	001082005622	NT01.04.0691
119	Đỗ Tiến Hưng	25/09/1989	027089011495	NT01.04.0692
120	Nguyễn Tiến Hưng	26/09/1976	017076011380	NT01.04.0693
121	Phạm Xuân Hưng	26/03/1985	B3501688	NT01.04.0694
122	Đỗ Minh Hướng	29/06/1978	034078030289	NT01.04.0695
123	Tống Thị Hường	18/03/1986	017186010510	NT01.04.0696
124	Trần Thị Hương	22/09/1979	034179008752	NT01.04.0697
125	Trần Thị Hương	08/09/1961	001161037702	NT01.04.0698
126	Hoàng Thu Hương	21/08/1986	024186001660	NT01.04.0699
127	Lương Thị Thu Hương	12/10/1988	037188003288	NT01.04.0700
128	Phạm Thị Thu Hương	10/12/1972	001172031577	NT01.04.0701
129	Hoàng Dũng Khanh	01/11/1986	006086000164	NT01.04.0702
130	Đặng Viết Khanh	21/03/1976	019076000374	NT01.04.0703
131	Nguyễn Trọng Khâm	25/08/1982	040082000246	NT01.04.0704
132	Vũ Tư Khoa	22/07/1983	036083029999	NT01.04.0705
133	Vi Minh Khôi	26/05/1987	020087009943	NT01.04.0706
134	Phạm Đình Khởi	01/02/1978	036078009567	NT01.04.0707

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
135	Nguyễn Trung Kiên	02/06/1984	036084015718	NT01.04.0708
136	Lê Hồng Kỳ	22/08/1976	001076024715	NT01.04.0709
137	Phạm Quỳnh Lan	04/12/1979	035179002933	NT01.04.0710
138	Lê Quang Lâm	26/07/1970	038070011430	NT01.04.0711
139	Phạm Thị Quỳnh Lâm	09/10/1970	031170008823	NT01.04.0712
140	Trương Tấn Lâm	05/04/1978	044078000107	NT01.04.0713
141	Nguyễn Tùng Lâm	15/07/1988	038088016634	NT01.04.0714
142	Phạm Đắc Linh	31/12/1988	022088003350	NT01.04.0715
143	Bùi Hồng Linh	28/12/1976	001076008628	NT01.04.0716
144	Nguyễn Ngọc Linh	25/09/1991	036091002933	NT01.04.0717
145	Mai Thu Linh	25/05/1979	020179008547	NT01.04.0718
146	Nguyễn Văn Linh	28/05/1986	044086000299	NT01.04.0719
147	Nguyễn Bảo Long	27/10/1962	001062017372	NT01.04.0720
148	Nguyễn Văn Long	21/12/1979	034079011654	NT01.04.0721
149	Lê Văn Lợi	27/01/1981	040081028896	NT01.04.0722
150	Nguyễn Thị Hồng Lương	04/12/1976	036176003808	NT01.04.0723
151	Nguyễn Trọng Lượng	19/06/1980	025080001554	NT01.04.0724
152	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	29/11/1975	022175008882	NT01.04.0725
153	Phan Thị Thanh Mai	07/02/1983	019183020315	NT01.04.0726
154	Phạm Hùng Mạnh	29/02/1980	022080005496	NT01.04.0727
155	Lê Đức Mẫn	23/07/1976	044076000346	NT01.04.0728
156	Nguyễn Lê Minh	16/10/1974	034074011107	NT01.04.0729
157	Phan Văn Minh	26/12/1989	001089032288	NT01.04.0730
158	Trần Hoài Nam	19/05/1981	036081004073	NT01.04.0731
159	Hoàng Năng Nam	30/10/1978	038078008097	NT01.04.0732
160	Trần Ngọc Nam	01/08/1983	040083003744	NT01.04.0733
161	Nguyễn Thành Nam	17/08/1978	044078005699	NT01.04.0734
162	Ngô Xuân Nam	04/04/1989	024089000536	NT01.04.0735
163	Nguyễn Bẩy Ngân	07/07/1979	026079010290	NT01.04.0736
164	Trần Thị Ngân	30/10/1978	034178008371	NT01.04.0737
165	Phạm Thu Ngân	28/11/1986	036186005946	NT01.04.0738
166	Đinh Thủy Ngân	26/12/1978	001178038649	NT01.04.0739
167	Đào Minh Ngọc	15/07/1985	001185012287	NT01.04.0740
168	Hoàng Công Nguyên	18/04/1989	026089001170	NT01.04.0741

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
169	Lê Đức Nguyên	12/11/1989	022089006184	NT01.04.0742
170	Phạm Hạ Nguyên	03/05/1984	046084008460	NT01.04.0743
171	Nguyễn Hồng Nhung	10/07/1982	001182002348	NT01.04.0744
172	Hoàng Thị Nhung	25/12/1990	035190006941	NT01.04.0745
173	Nguyễn Trọng Pha	19/03/1986	030086012328	NT01.04.0746
174	Cao Anh Phong	23/11/1990	033090001674	NT01.04.0747
175	Nguyễn Quang Phong	02/10/1981	001081028491	NT01.04.0748
176	Trần Hà Phương	06/09/1985	001185000172	NT01.04.0749
177	Phí Thị Lâm Phương	29/10/1981	034181010878	NT01.04.0750
178	Lê Thị Liên Phương	19/12/1981	001181035664	NT01.04.0751
179	Nguyễn Minh Phương	10/12/1996	011196007849	NT01.04.0752
180	Nguyễn Văn Phương	30/06/1976	030076020609	NT01.04.0753
181	Đào Xuân Phương	22/03/1994	001194025315	NT01.04.0754
182	Trần Đức Quang	23/10/1977	036077009274	NT01.04.0755
183	Cầm Ngọc Quang	11/11/1976	014076000098	NT01.04.0756
184	Ngô Văn Quang	13/09/1983	034083015575	NT01.04.0757
185	Kim Diệu Quân	25/11/1974	036074007268	NT01.04.0758
186	Tòng Hồng Quân	13/03/1988	014088000353	NT01.04.0759
187	Hoàng Văn Quân	22/10/1987	024087000763	NT01.04.0760
188	Nguyễn Cao Quý	03/02/1989	044089011304	NT01.04.0761
189	Phùng Thị Quyên	28/11/1994	038194004848	NT01.04.0762
190	Trương Văn Sa	26/07/1988	038088027795	NT01.04.0763
191	Nguyễn Thị Sáng	20/12/1989	038189020771	NT01.04.0764
192	Vũ Thành Sơn	13/12/1983	025083019181	NT01.04.0765
193	Lương Trung Sơn	12/11/1981	001081037285	NT01.04.0766
194	Nguyễn Tuấn Sơn	14/07/1984	010084000598	NT01.04.0767
195	Lê Văn Sỹ	10/04/1985	044085019418	NT01.04.0768
196	Đặng Ngọc Tài	01/11/1981	040081000678	NT01.04.0769
197	Nguyễn Minh Tâm	29/12/1974	010074003115	NT01.04.0770
198	Nguyễn Quang Tân	19/11/1984	035084000330	NT01.04.0771
199	Phạm Văn Thái	12/04/1988	036088012426	NT01.04.0772
200	Vũ Đại Thanh	02/07/1974	001074007562	NT01.04.0773
201	Lã Hồng Thanh	25/12/1974	017074000690	NT01.04.0774
202	Nguyễn Hữu Thanh	15/01/1983	001083018814	NT01.04.0775
203	Trần Thị Kim Thanh	23/12/1988	017188000473	NT01.04.0776

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
204	Nguyễn Ngọc Thanh	11/04/1983	001083017370	NT01.04.0777
205	Phạm Tuấn Thành	11/05/1978	036078013881	NT01.04.0778
206	Hồ Văn Thảo	04/07/1980	040080005688	NT01.04.0779
207	Đào Thị Minh Thảo	03/03/1996	033196009856	NT01.04.0780
208	Nguyễn Thị Phương Thảo	13/06/1978	010178001669	NT01.04.0781
209	Phạm Phương Thảo	05/01/1987	036087000375	NT01.04.0782
210	Nguyễn Chí Thăng	23/04/1989	017089000212	NT01.04.0783
211	Lê Hồng Thắng	07/07/1977	011077000407	NT01.04.0784
212	Nguyễn Minh Thắng	30/04/1974	001074026705	NT01.04.0785
213	Phan Văn Thế	06/02/1977	036077011290	NT01.04.0786
214	Bế Phương Thịnh	19/11/1984	020084003272	NT01.04.0787
215	Hoàng Văn Thọ	28/09/1984	026084001957	NT01.04.0788
216	Hồ Thị Thời	04/09/1987	001187046177	NT01.04.0789
217	Đỗ Văn Thuấn	16/09/1979	034079025889	NT01.04.0790
218	Nguyễn Văn Thuận	04/04/1959	044059001004	NT01.04.0791
219	Nguyễn Văn Thuận	18/10/1976	033076006352	NT01.04.0792
220	Lại Thị Ngọc Thúy	20/11/1989	035189002668	NT01.04.0793
221	Ngô Ngọc Thúy	16/12/1976	036176007931	NT01.04.0794
222	Trịnh Thị Ngọc Thúy	11/01/1989	040189037653	NT01.04.0795
223	Trần Thị Thanh Thủy	22/06/1974	036174009092	NT01.04.0796
224	Đinh Thị Thủy	03/09/1987	037187005123	NT01.04.0797
225	Phạm Thư	17/09/1949	040049000032	NT01.04.0798
226	Trần Thị Hoài Thương	21/02/1992	022192000412	NT01.04.0799
227	Nguyễn Thị Thương	25/08/1987	034187005591	NT01.04.0800
228	Bùi Quang Tiến	06/12/1984	030084022186	NT01.04.0801
229	Lê Văn Tiến	30/04/1985	038085000682	NT01.04.0802
230	Trần Minh Toàn	26/08/1991	022091001774	NT01.04.0803
231	Trần Ngọc Toản	22/10/1978	036078002895	NT01.04.0804
232	Nguyễn Quang Toàn	06/11/1983	031083020493	NT01.04.0805
233	Nguyễn Văn Toản	05/11/1983	025083003445	NT01.04.0806
234	Lê Xuân Toàn	09/07/1978	001078033553	NT01.04.0807
235	Trần Thị Hà Trang	19/12/1993	035193011730	NT01.04.0808
236	Ôn Huyền Trang	20/02/1987	001187013648	NT01.04.0809
237	Vũ Thị Phương Trang	19/03/1986	001186039663	NT01.04.0810
238	Lưu Diệu Trâm	23/10/1990	036190013247	NT01.04.0811

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
239	Mai Đăng Trung	06/01/1978	034078030510	NT01.04.0812
240	Bùi Hồng Trung	14/02/1975	036175009324	NT01.04.0813
241	Trần Ngô Nam Trung	17/11/1979	001079052583	NT01.04.0814
242	Trần Quốc Trung	24/07/1982	001082005261	NT01.04.0815
243	Đỗ Thành Trung	17/07/1990	008090003405	NT01.04.0816
244	Phạm Văn Trung	28/12/1978	026078001768	NT01.04.0817
245	Vũ Văn Trung	04/12/1981	036081011638	NT01.04.0818
246	Trần Việt Trung	24/07/1976	001076010127	NT01.04.0819
247	Nguyễn Đình Trường	12/04/1974	001074001121	NT01.04.0820
248	Kiều Văn Trường	08/10/1980	026080005362	NT01.04.0821
249	Nguyễn Minh Tú	03/02/1978	001078043098	NT01.04.0822
250	Đinh Đức Tuấn	20/08/1986	030086010797	NT01.04.0823
251	Nguyễn Đức Tuấn	20/04/1984	024084017901	NT01.04.0824
252	Đỗ Huy Tuấn	29/08/1982	034082001320	NT01.04.0825
253	Nguyễn Mạnh Tuấn	11/03/1984	001084040020	NT01.04.0826
254	Đặng Minh Tuấn	01/04/1982	001082000396	NT01.04.0827
255	Lê Minh Tuấn	07/06/1974	033074005452	NT01.04.0828
256	Nguyễn Huỳnh Minh Tuấn	07/07/1991	044091011928	NT01.04.0829
257	Trần Quang Tuấn	29/09/1971	001071063445	NT01.04.0830
258	Nguyễn Quốc Tuấn	12/10/1974	038074021093	NT01.04.0831
259	Nguyễn Thanh Tuấn	28/05/1982	001082053340	NT01.04.0832
260	Nguyễn Văn Tuấn	01/02/1985	044085001449	NT01.04.0833
261	Nguyễn Văn Tuấn	14/12/1974	001074043557	NT01.04.0834
262	Đào Thanh Tùng	20/05/1980	034080001310	NT01.04.0835
263	Mùng Thanh Tùng	21/01/1986	002086007867	NT01.04.0836
264	Nguyễn Văn Tùng	26/07/1971	031071017870	NT01.04.0837
265	Hoàng Đình Tuyến	01/04/1980	031080015196	NT01.04.0838
266	Nguyễn Hoàng Tuyến	21/05/1976	042076001248	NT01.04.0839
267	Phạm Thị Ánh Tuyết	01/10/1981	031181007978	NT01.04.0840
268	Bùi Gia Tư	06/06/1986	034086012482	NT01.04.0841
269	Mai Thị Tường	17/02/1985	038185012555	NT01.04.0842
270	Nguyễn Thị Hải Vân	02/01/1973	037173002129	NT01.04.0843
271	Phạm Ngọc Vận	02/05/1972	034072008464	NT01.04.0844
272	Trần Thị Vân	23/06/1969	040169009693	NT01.04.0845
273	Vũ Đình Việt	28/08/1983	030083013080	NT01.04.0846

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
274	Mai Minh Việt	13/11/1973	036073007041	NT01.04.0847
275	Phạm Ngọc Vũ	05/08/1983	034083001352	NT01.04.0848
276	Nguyễn Văn Vũ	04/09/1988	027088002008	NT01.04.0849
277	Tạ Thị Yến	28/10/1981	024181002604	NT01.04.0850
278	Nguyễn Đình Ánh	01/05/1988	046088006328	NT01.04.0851
279	Nguyễn Bình	22/04/1976	048076005553	NT01.04.0852
280	Trần Quang Bình	07/06/1972	036072027445	NT01.04.0853
281	Nguyễn Văn Bình	24/11/1977	048077003878	NT01.04.0854
282	Nguyễn Văn Cẩm	10/10/1959	046059001058	NT01.04.0855
283	Trần Đức Chính	15/10/1982	044082000118	NT01.04.0856
284	Lê Tùng Chinh	16/07/1979	049079021353	NT01.04.0857
285	Trần Đức Chung	09/06/1980	051080016484	NT01.04.0858
286	Nguyễn Đình Công	12/12/1979	049079015993	NT01.04.0859
287	Phạm Huy Cường	22/10/1973	044073006799	NT01.04.0860
288	Nguyễn Thái Diễn	16/11/1977	052077000608	NT01.04.0861
289	Phạm Quang Diệu	02/02/1986	042086000776	NT01.04.0862
290	Võ Huỳnh Doanh	04/12/1983	054083000254	NT01.04.0863
291	Võ Ngọc Dũng	21/10/1976	052076000626	NT01.04.0864
292	Nguyễn Ánh Dương	13/04/1984	048084000786	NT01.04.0865
293	Trần Văn Đán	15/12/1969	044069000344	NT01.04.0866
294	Lê Hoàng Đạo	07/06/1987	048087003269	NT01.04.0867
295	Trần Văn Đức	02/04/1978	052078008272	NT01.04.0868
296	Huỳnh Đức Hoàng Hải	28/11/1991	049091013240	NT01.04.0869
297	Phan Thanh Hải	01/01/1978	049078027169	NT01.04.0870
298	Trần Duy Hằng	11/04/1969	044069009837	NT01.04.0871
299	Mai Thị Thanh Hằng	11/12/1986	048186003207	NT01.04.0872
300	Lê Đức Hậu	12/02/1986	044086002550	NT01.04.0873
301	Phạm Văn Hậu	16/10/1977	052077000610	NT01.04.0874
302	Võ Thị Kim Hiền	23/02/1984	049184001870	NT01.04.0875
303	Trương Sỹ Hiển	26/02/1980	044080001662	NT01.04.0876
304	Lê Khắc Hoàn	22/09/1989	044089000134	NT01.04.0877
305	Lê Đức Hoàng	06/08/1981	044081003463	NT01.04.0878
306	Lê Thanh Hoàng	02/01/1978	052078009447	NT01.04.0879
307	Đỗ Đình Hôn	08/04/1981	051081003245	NT01.04.0880
308	Phạm Thế Hùng	10/01/1990	044090008076	NT01.04.0881

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
309	Hoàng Việt Hùng	18/11/1983	044083003931	NT01.04.0882
310	Nguyễn Đức Huy	09/10/1986	052086003153	NT01.04.0883
311	Bùi Lê Huy	31/12/1981	045081006419	NT01.04.0884
312	Nguyễn Trần Huỳnh	20/09/1978	049078025072	NT01.04.0885
313	Trần Xuân Hưng	22/12/1976	046076012616	NT01.04.0886
314	Dương Ngọc Khải	04/04/1986	052086014062	NT01.04.0887
315	Trần Duy Khánh	01/11/1984	044084000224	NT01.04.0888
316	Trần Quốc Khánh	29/12/1987	044087003382	NT01.04.0889
317	Nguyễn Minh Khiển	26/06/1978	044078006886	NT01.04.0890
318	Nguyễn Văn Khương	31/12/1981	044081000872	NT01.04.0891
319	Phùng Trung Kiên	04/01/1979	044079000732	NT01.04.0892
320	Nguyễn An Kiếng	30/09/1980	052080002309	NT01.04.0893
321	Nguyễn Hồng Lam	10/11/1973	042073008397	NT01.04.0894
322	Trịnh Duy Lâm	23/11/1984	038084027116	NT01.04.0895
323	Trần Phước Long	11/08/1976	044076001406	NT01.04.0896
324	Đỗ Văn Mạnh	31/05/1977	044077000145	NT01.04.0897
325	Hồ Quang Nam	27/08/1986	048086004357	NT01.04.0898
326	Lê Thị Nhài	02/05/1980	044180008667	NT01.04.0899
327	Phan Như Nhân	02/09/1977	049077001545	NT01.04.0900
328	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	13/05/1990	052190006439	NT01.04.0901
329	Đỗ Tấn Phát	10/08/1990	052090007278	NT01.04.0902
330	Đoàn Vũ Phong	23/01/1972	042072014317	NT01.04.0903
331	Nguyễn Đình Phúc	15/10/1990	048090006021	NT01.04.0904
332	Thân Trọng Phúc	15/02/1974	048074003495	NT01.04.0905
333	Trương Minh Phước	02/09/1986	049086003418	NT01.04.0906
334	Nguyễn Duy Phương	28/08/1988	044088003436	NT01.04.0907
335	Nguyễn Thị Phương	02/03/1973	049173008596	NT01.04.0908
336	Nguyễn Thanh Quảng	18/12/1973	052073023963	NT01.04.0909
337	Trần Quân	10/04/1968	049068004334	NT01.04.0910
338	Nguyễn Quốc	10/07/1983	044083004112	NT01.04.0911
339	Phạm Minh Quốc	07/01/1983	052083002506	NT01.04.0912
340	Nguyễn Thanh San	03/08/1976	052076015316	NT01.04.0913
341	Hồ Thị Sang	02/03/1977	048177003437	NT01.04.0914
342	Bùi Sơn	30/05/1982	042082005141	NT01.04.0915
343	Cao Thị Tâm	04/10/1982	040182028651	NT01.04.0916

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
344	Nguyễn Thị Minh Tâm	08/04/1983	048183003981	NT01.04.0917
345	Trần Văn Tâm	13/02/1978	049078016246	NT01.04.0918
346	Nguyễn Ngọc Thạch	30/04/1990	052090012745	NT01.04.0919
347	Vũ Bá Thành	20/07/1976	049076023453	NT01.04.0920
348	Lê Hải Thành	19/10/1980	044080006989	NT01.04.0921
349	Nguyễn Ngọc Thành	11/09/1983	042083000868	NT01.04.0922
350	Nguyễn Ngọc Thành	04/08/1991	044091004349	NT01.04.0923
351	Trần Hồng Thịnh	21/07/1982	049082019918	NT01.04.0924
352	Nguyễn Bá Thọ	09/08/1979	027079014797	NT01.04.0925
353	Lê Đức Thuận	26/10/1976	052076000627	NT01.04.0926
354	Nguyễn Duy Toàn	24/08/1978	051078001235	NT01.04.0927
355	Nguyễn Thị Phương Trang	17/11/1981	042181003356	NT01.04.0928
356	Lê Ngọc Trung	08/04/1973	052073023112	NT01.04.0929
357	Nguyễn Chí Văn	15/07/1989	044089004171	NT01.04.0930
358	Lê Viết Vinh	23/06/1983	049083001716	NT01.04.0931
359	Ngô Tuấn Vũ	01/09/1990	042090000629	NT01.04.0932
360	Nguyễn Thị Ánh	02/09/1983	040183002390	NT01.04.0933
361	Phan Nguyễn Hoài Anh	13/02/1984	068084000148	NT01.04.0934
362	Hồ Hoàng Anh	14/03/1969	001069009622	NT01.04.0935
363	Trần Ngọc Anh	04/04/1974	036174008679	NT01.04.0936
364	Đào Tuấn Anh	12/05/1972	031072011378	NT01.04.0937
365	Hà Tuấn Anh	10/05/1983	092083003566	NT01.04.0938
366	Trần Quốc Bảo	01/01/1980	091080007480	NT01.04.0939
367	Nguyễn Văn Bằng	14/07/1978	087078012559	NT01.04.0940
368	Đỗ Thanh Bình	02/09/1985	091085020618	NT01.04.0941
369	Huỳnh Thanh Bình	01/01/1989	077089011987	NT01.04.0942
370	Lê Quốc Ca	20/06/1983	040083012752	NT01.04.0943
371	Nguyễn Thế Ngọc Châu	28/08/1983	087083007984	NT01.04.0944
372	Trần Ngọc Châu	22/10/1984	036084005717	NT01.04.0945
373	Nguyễn Thùy Đan Chi	16/11/1979	079179007659	NT01.04.0946
374	Lê Hữu Chi	20/10/1984	080084000217	NT01.04.0947
375	Trần Văn Chiến	05/08/1980	036080004269	NT01.04.0948
376	Lê Dũng Chinh	10/03/1984	052084000598	NT01.04.0949
377	Trần Anh Chung	11/10/1993	038093000274	NT01.04.0950

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
378	Trần Thành Công	01/01/1975	082075020711	NT01.04.0951
379	Bùi Sĩ Cường	13/12/1991	034091013047	NT01.04.0952
380	Nguyễn Văn Cường	10/01/1989	087089000513	NT01.04.0953
381	Trần Xuân Cường	18/02/1984	068084001179	NT01.04.0954
382	Lê Cảnh Dũng	02/06/1992	045092001255	NT01.04.0955
383	Hồ Minh Dũng	21/08/1978	082078030937	NT01.04.0956
384	Nguyễn Quốc Dũng	08/10/1970	052070015222	NT01.04.0957
385	Nguyễn Quốc Dũng	29/03/1972	079072012350	NT01.04.0958
386	Đỗ Hữu Thanh Dũng	23/10/1976	079076024671	NT01.04.0959
387	Lương Thị Thùy Dung	05/01/1976	020176000049	NT01.04.0960
388	Hoàng Trung Dũng	29/11/1974	031074008147	NT01.04.0961
389	Phạm Văn Dũng	07/07/1979	084079000191	NT01.04.0962
390	Hoàng Xuân Dũng	24/04/1971	040071021572	NT01.04.0963
391	Trần Thế Duy	01/09/1984	096084015998	NT01.04.0964
392	Nguyễn Lương Duyên	25/04/1995	082195015383	NT01.04.0965
393	Ngô Thị Trương Đài	13/01/1980	079180016854	NT01.04.0966
394	Nguyễn Văn Đại	22/06/1989	034089024056	NT01.04.0967
395	Trần Minh Đạt	17/07/1985	080085012683	NT01.04.0968
396	Trương Minh Đạt	06/04/1983	079083000326	NT01.04.0969
397	Nguyễn Quốc Đạt	12/11/1967	056067009472	NT01.04.0970
398	Dương Thành Đạt	12/06/1984	079084035048	NT01.04.0971
399	Đỗ Thành Đạt	21/10/1991	044091004077	NT01.04.0972
400	Trần Hải Đăng	10/06/1985	072085012980	NT01.04.0973
401	Nguyễn Thanh Định	24/02/1977	066077000002	NT01.04.0974
402	Phạm Văn Định	06/08/1983	031083010025	NT01.04.0975
403	Lê Công Đức	23/03/1977	079077013483	NT01.04.0976
404	Nguyễn Duy Đức	13/01/1975	001075018250	NT01.04.0977
405	Hoàng Xuân Đức	23/05/1990	052090000066	NT01.04.0978
406	Phan Khắc Ghi	05/08/1982	096082004226	NT01.04.0979
407	Lê Thị Ngọc Hà	03/06/1986	074186008278	NT01.04.0980
408	Trần Thị Thu Hà	16/06/1976	036176012810	NT01.04.0981
409	Võ Thị Minh Hải	23/07/1977	079177021804	NT01.04.0982
410	Nguyễn Thanh Hải	01/01/1979	091079017240	NT01.04.0983
411	Lê Anh Hào	05/07/1991	038091042345	NT01.04.0984
412	Ngô Thị Thu Hằng	09/03/1977	082177008624	NT01.04.0985

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
413	Hồ Ngọc Tuyết Hằng	07/12/1978	079178027675	NT01.04.0986
414	Đoàn Bá Hậu	07/04/1988	040088006799	NT01.04.0987
415	Đinh Trung Hậu	16/10/1980	079080020695	NT01.04.0988
416	Phạm Thị Hiền	20/10/1983	038183043972	NT01.04.0989
417	Nguyễn Thu Hiền	28/04/1974	038174033742	NT01.04.0990
418	Nguyễn Mạnh Hiệp	30/10/1977	001077040668	NT01.04.0991
419	Hoàng Ngọc Hiếu	10/12/1989	095089010003	NT01.04.0992
420	Huỳnh Ngọc Hiếu	14/02/1993	054093005818	NT01.04.0993
421	Lê Hòa	11/06/1980	045080005571	NT01.04.0994
422	Đặng Thị Hoa	02/09/1983	042183018439	NT01.04.0995
423	Tất Hoài	06/02/1977	079177031805	NT01.04.0996
424	Nguyễn Huy Hoàng	14/09/1980	040080001181	NT01.04.0997
425	Vương Quang Hoàng	10/11/1989	066089017186	NT01.04.0998
426	Nguyễn Thành Hoàng	22/02/1984	051084015056	NT01.04.0999
427	Trương Văn Hoàng	15/10/1969	083069000246	NT01.04.1000
428	Nguyễn Thị Hồng	14/04/1989	022189002005	NT01.04.1001
429	Vũ Minh Hùng	05/09/1969	040069000523	NT01.04.1002
430	Võ Phi Hùng	10/02/1976	079076011436	NT01.04.1003
431	Nguyễn Thanh Hùng	08/06/1982	066082010195	NT01.04.1004
432	Nguyễn Văn Hùng	19/10/1982	052082005390	NT01.04.1005
433	Nguyễn Văn Hùng	28/11/1982	079082035537	NT01.04.1006
434	Võ Hoàng Huy	15/03/1987	079087020185	NT01.04.1007
435	Lê Quang Huy	21/02/1983	079083017657	NT01.04.1008
436	Nguyễn Đức Hưng	01/06/1986	084086000154	NT01.04.1009
437	Phạm Mai Hưng	16/02/1984	072084000671	NT01.04.1010
438	Hoàng Quốc Hưng	02/08/1991	042091012107	NT01.04.1011
439	Lê Việt Hưng	18/07/1969	060069000145	NT01.04.1012
440	Đinh Thị Thu Hương	15/08/1989	031189004989	NT01.04.1013
441	Phạm Thị Thu Hương	18/01/1982	068182000346	NT01.04.1014
442	Trương Đình Khá	01/10/1992	052092017415	NT01.04.1015
443	Lê Minh Kha	05/05/1984	083084012286	NT01.04.1016
444	Tăng Văn Khang	14/10/1979	040079009706	NT01.04.1017
445	Phạm Hữu Khánh	27/04/1980	079080024048	NT01.04.1018
446	Trần Quốc Khánh	15/09/1984	056084005830	NT01.04.1019
447	Vũ Tiến Khanh	08/03/1981	068081001061	NT01.04.1020

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
448	Trần Thanh Khiết	16/04/1977	087077001355	NT01.04.1021
449	Cao Huy Khoa	20/01/1979	060079000212	NT01.04.1022
450	Nguyễn Thành Khoa	09/10/1975	001075033540	NT01.04.1023
451	Nguyễn Văn Khoa	04/02/1994	070094002033	NT01.04.1024
452	Nguyễn Minh Khôi	14/09/1975	079075019520	NT01.04.1025
453	Hoàng Minh Kiên	16/10/1983	079083005999	NT01.04.1026
454	Đoàn Thị Lá	20/06/1989	027189013697	NT01.04.1027
455	Nguyễn Thị Sơn Lan	18/05/1988	086188005133	NT01.04.1028
456	Nguyễn Thị Lan	20/12/1979	042179000539	NT01.04.1029
457	Trần Mỹ Lệ	29/03/1972	079172041417	NT01.04.1030
458	Phạm Thị Pha Lê	11/01/1983	054183008411	NT01.04.1031
459	Nguyễn Tấn Liêm	02/01/1989	051089004269	NT01.04.1032
460	Đinh Thị Thanh Liêm	29/06/1982	079182031670	NT01.04.1033
461	Nguyễn Thị Diệu Linh	07/07/1988	011188000045	NT01.04.1034
462	Nguyễn Kim Long	13/02/1980	083080000009	NT01.04.1035
463	Lê Phạm Thanh Lộc	13/03/1984	049184004390	NT01.04.1036
464	Lê Vĩnh Lộc	07/08/1981	079081028646	NT01.04.1037
465	Lâm Phước Lợi	15/07/1979	087079014423	NT01.04.1038
466	Nguyễn Thành Luân	11/08/1989	066089017750	NT01.04.1039
467	Nguyễn Thành Luân	10/09/1988	054088006447	NT01.04.1040
468	Lê Thị Mận	01/01/1994	052194003567	NT01.04.1041
469	Trần Châu Minh	14/12/1978	079078032428	NT01.04.1042
470	Trương Văn Út Mười	18/10/1978	087078000308	NT01.04.1043
471	Nguyễn Văn Mỹ	20/10/1992	062092006006	NT01.04.1044
472	Nguyễn Đình Hoài Nam	21/01/1974	075074017174	NT01.04.1045
473	Vũ Hoài Nam	21/03/1980	087080003434	NT01.04.1046
474	Lương Hoàng Nam	29/10/1987	089087026283	NT01.04.1047
475	Nguyễn Huỳnh Nam	20/04/1988	079088001390	NT01.04.1048
476	Nguyễn Khoa Nam	12/08/1980	087080000584	NT01.04.1049
477	Tôn Ngọc Nam	20/04/1979	051079000409	NT01.04.1050
478	Đào Vũ Xuân Nam	02/01/1985	056085013355	NT01.04.1051
479	Ngô Xuân Nam	01/05/1982	056082010801	NT01.04.1052
480	Nguyễn Thị Thu Ngân	05/03/1995	079195019349	NT01.04.1053
481	Lâm Trọng Nghĩa	20/06/1976	080076006333	NT01.04.1054
482	Trần Thủy Nguyên	09/04/1983	079183023866	NT01.04.1055

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
483	Nguyễn Lê Thị Hồng Nhật	28/03/1983	080183001516	NT01.04.1056
484	Lê Hồng Thu Nhi	02/01/1969	074169006009	NT01.04.1057
485	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	14/11/1971	079171012019	NT01.04.1058
486	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	16/02/1976	079176035070	NT01.04.1059
487	Tăng Nái Oanh	01/09/1967	082067009609	NT01.04.1060
488	Nguyễn Thị Phương Oanh	25/08/1981	079181018282	NT01.04.1061
489	Đinh Văn Phi	13/07/1978	036078018632	NT01.04.1062
490	Nguyễn Quốc Phil	20/10/1986	096086003640	NT01.04.1063
491	Trương Công Phong	20/10/1985	042085003067	NT01.04.1064
492	Trương Viết Phú	18/07/1974	046074000039	NT01.04.1065
493	Phan Xuân Phú	13/01/1990	079090000059	NT01.04.1066
494	Lê Văn Phúc	24/03/1986	034086015452	NT01.04.1067
495	Bùi Hữu Phước	02/10/1979	091079015613	NT01.04.1068
496	Nguyễn Anh Phương	24/01/1977	080077009017	NT01.04.1069
497	Trần Duy Phương	11/11/1981	082081000516	NT01.04.1070
498	Trần Thanh Phương	13/12/1980	080080000749	NT01.04.1071
499	Đinh Văn Phương	17/09/1984	027084006166	NT01.04.1072
500	Võ Bá Quang	22/10/1981	080081010899	NT01.04.1073
501	Nguyễn Bảo Quang	20/03/1986	079086020696	NT01.04.1074
502	Trần Đăng Quang	10/06/1992	008092010773	NT01.04.1075
503	Phạm Đình Quân	25/04/1981	079081013704	NT01.04.1076
504	Võ Đồng Quân	29/09/1983	054083010503	NT01.04.1077
505	Võ Hồng Quân	02/12/1981	079081013735	NT01.04.1078
506	Trần Quốc Quân	17/12/1978	072078013763	NT01.04.1079
507	Châu Ngọc Quế	24/11/1973	001073018531	NT01.04.1080
508	Nguyễn Ngọc Lệ Quyên	05/11/1982	079182031477	NT01.04.1081
509	Cao Phan Xuân Quỳnh	02/02/1987	052187000510	NT01.04.1082
510	Bùi Ngọc Rừng	15/10/1981	060081010435	NT01.04.1083
511	Huỳnh Minh Sang	30/12/1979	080079000283	NT01.04.1084
512	Nguyễn Tuấn Sơn	19/03/1989	068089004608	NT01.04.1085
513	Phạm Nguyễn Anh Tài	09/04/1991	079091028866	NT01.04.1086
514	Đỗ Diễn Tài	22/10/1971	079071000144	NT01.04.1087

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
515	Nguyễn Tấn Tài	01/01/1982	087082018291	NT01.04.1088
516	Nguyễn Duy Tâm	10/10/1986	072086004076	NT01.04.1089
517	Phạm Bá Tân	26/04/1989	066089002242	NT01.04.1090
518	Phan Phước Tấn	02/08/1969	079069005912	NT01.04.1091
519	Nguyễn Văn Tân	10/03/1981	079081012000	NT01.04.1092
520	Nguyễn Hồng Thái	23/06/1977	079077022910	NT01.04.1093
521	Đào Quốc Thái	28/03/1978	079078008345	NT01.04.1094
522	Nguyễn Quốc Thái	20/01/1978	072078010733	NT01.04.1095
523	Trịnh Thị Thái	01/01/1979	036179020348	NT01.04.1096
524	Nguyễn Hoàng Thám	01/01/1983	096083011496	NT01.04.1097
525	Hoàng Đức Thành	29/09/1990	036090014620	NT01.04.1098
526	Đào Thị Kim Thanh	24/10/1974	079174012421	NT01.04.1099
527	Lê Ngọc Thành	31/08/1974	079074003541	NT01.04.1100
528	Nguyễn Nhật Thành	22/04/1977	027077000453	NT01.04.1101
529	Nguyễn Nhật Thanh	20/08/1987	089087028978	NT01.04.1102
530	Nguyễn Tấn Thành	20/12/1981	075081013481	NT01.04.1103
531	Nguyễn Ngọc Tuấn Thanh	20/03/1983	079083039981	NT01.04.1104
532	Lê Phương Thảo	08/10/1988	042188010847	NT01.04.1105
533	Nguyễn Minh Thắng	28/02/1979	008079007253	NT01.04.1106
534	Lê Tất Thắng	06/11/1975	087075015684	NT01.04.1107
535	Phan Văn Thắng	28/09/1976	079076015075	NT01.04.1108
536	Nguyễn Thị Lệ Thi	22/11/1972	079172011472	NT01.04.1109
537	Bùi Hồng Mai Thi	23/03/1989	079189009206	NT01.04.1110
538	Nguyễn Vũ Minh Thi	20/03/1979	084179005906	NT01.04.1111
539	Nguyễn Tấn Thi	16/04/1985	060085009813	NT01.04.1112
540	Nguyễn Châu Thiện	06/12/1991	082091012691	NT01.04.1113
541	Lê Chí Thiện	13/10/1978	056078000201	NT01.04.1114
542	Nguyễn Minh Thịnh	15/05/1985	074085006565	NT01.04.1115
543	Nguyễn Văn Thọ	01/01/1980	001080039150	NT01.04.1116
544	Hồ Minh Thông	01/01/1989	079089014449	NT01.04.1117
545	Nguyễn Duy Thuật	28/01/1984	066084006167	NT01.04.1118
546	Nguyễn Thị Đan Thùy	10/10/1986	075186014111	NT01.04.1119
547	Nguyễn Thị Thanh Thúy	16/11/1979	083179000639	NT01.04.1120
548	Võ Thị Thu Thủy	01/05/1992	068192002207	NT01.04.1121

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
549	Trịnh Trần Vương Thụy	29/05/1972	060072006605	NT01.04.1122
550	Trần Thiên Thư	27/12/1980	089180012401	NT01.04.1123
551	Nguyễn Ngọc Thưởng	10/11/1991	087091003627	NT01.04.1124
552	Đoàn Ngọc Tiến	27/01/1974	079074004797	NT01.04.1125
553	Hà Thủy Tiên	04/03/1993	072193003317	NT01.04.1126
554	Châu Văn Tiến	19/12/1986	082086013826	NT01.04.1127
555	Phan Viết Tiến	10/03/1989	045089000023	NT01.04.1128
556	Trần Xuân Tiên	17/07/1987	051087010139	NT01.04.1129
557	Phạm Đăng Tiệp	16/01/1987	030087011698	NT01.04.1130
558	Phan Hoàng Tín	09/07/1982	045082007732	NT01.04.1131
559	Lê Ngọc Tín	13/12/1985	075085017144	NT01.04.1132
560	Trần Xuân Tình	15/04/1983	058083005993	NT01.04.1133
561	Nguyễn Song Toàn	23/05/1969	025069000274	NT01.04.1134
562	Hồ Trần Thanh Toàn	23/09/1982	079082015734	NT01.04.1135
563	Lê Văn Tới	19/07/1985	096085017523	NT01.04.1136
564	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	08/05/1989	048189007153	NT01.04.1137
565	Huỳnh Thị Thu Trang	20/12/1984	060184007062	NT01.04.1138
566	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/05/1978	087178000276	NT01.04.1139
567	Trần Thùy Trang	15/04/1978	079178026290	NT01.04.1140
568	Nguyễn Thị Bích Trâm	21/04/1988	049188001700	NT01.04.1141
569	Lê Thị Dương Trâm	28/04/1981	054181004620	NT01.04.1142
570	Tăng Ngọc Trâm	05/12/1971	079171034793	NT01.04.1143
571	Ngô Minh Trí	03/01/1981	060081010471	NT01.04.1144
572	Lâm Thế Trí	05/05/1977	079077033127	NT01.04.1145
573	Trần Văn Triển	15/11/1977	060077010036	NT01.04.1146
574	Phạm Minh Triết	13/04/1988	089088000418	NT01.04.1147
575	Chu Quang Triều	26/02/1976	033076013976	NT01.04.1148
576	Nguyễn Quốc Triệu	21/10/1988	089088000469	NT01.04.1149
577	Trần Văn Trọng	30/04/1979	036079001195	NT01.04.1150
578	Đào Chí Trung	01/11/1986	064086005986	NT01.04.1151
579	Nguyễn Hữu Trung	10/10/1967	060067003350	NT01.04.1152
580	Nguyễn Long Trung	04/04/1976	082076021111	NT01.04.1153
581	Phan Ngọc Minh Trung	17/02/1976	082076021075	NT01.04.1154

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
582	Nguyễn Trung Trực	27/12/1978	093078008604	NT01.04.1155
583	Nguyễn Đức Trường	07/12/1983	044083004731	NT01.04.1156
584	Đỗ Ngọc Tú	07/04/1978	035078010339	NT01.04.1157
585	Huỳnh Thanh Tú	04/06/1984	082084002810	NT01.04.1158
586	Nguyễn Anh Tuấn	09/09/1978	001078026945	NT01.04.1159
587	Nguyễn Song Tùng	09/12/1978	001078032767	NT01.04.1160
588	Dương Thanh Tùng	25/11/1980	079080029046	NT01.04.1161
589	Võ Thanh Tùng	11/02/1967	079067026826	NT01.04.1162
590	Huỳnh Văn Tùng	25/10/1968	089068000266	NT01.04.1163
591	Hoàng Khắc Văn	04/09/1981	040081000151	NT01.04.1164
592	Hồ Đặng Hồng Vân	17/02/1983	080183001435	NT01.04.1165
593	Thái Quốc Việt	28/01/1985	079085025930	NT01.04.1166
594	Trần Quốc Việt	02/10/1987	056087008441	NT01.04.1167
595	Trần Văn Việt	07/10/1972	048072007699	NT01.04.1168
596	Nguyễn Thành Vinh	11/03/1988	079088021366	NT01.04.1169
597	Trần Văn Vĩnh	01/01/1988	072088007094	NT01.04.1170
598	Lê Đình Vũ	25/04/1990	038090042197	NT01.04.1171
599	Nguyễn Quốc Vương	05/03/1984	049084016496	NT01.04.1172
600	Nguyễn Thanh Xuân	16/12/1978	087078012863	NT01.04.1173
601	Lê Thị Bạch Yến	26/12/1985	094185006205	NT01.04.1174
602	Hà Thị Kim Yến	08/01/1982	074182013564	NT01.04.1175

PHỤ LỤC V

DANH SÁCH CẤP GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU HẾT HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẤU THẦU KỲ SỐ 18B

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-QLĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
1	Phan Văn Ngôn	19/12/1968	040068000665	NT01.05.1176

PHỤ LỤC VI

DANH SÁCH CẤP GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU HẾT HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẤU THẦU KỲ SỐ 18C

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-QLĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
1	Trần Liên Thanh	15/01/1974	001174036467	NT01.06.1177

PHỤ LỤC VII

DANH SÁCH CẤP GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU HẾT HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẤU THẦU KỲ SỐ 19

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-QLĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
1	Nguyễn Hiền Anh	04/02/1993	036193003580	NT01.07.1178
2	Trần Hoài Anh	20/09/1982	019182003390	NT01.07.1179
3	Dương Ngọc Anh	25/02/1987	001087011965	NT01.07.1180
4	Nguyễn Hữu Quyền Anh	01/01/1991	042091020313	NT01.07.1181
5	Nguyễn Thế Anh	17/02/1977	040077006608	NT01.07.1182
6	Dương Hải Thịnh Anh	09/08/1993	022093007838	NT01.07.1183
7	Nguyễn Tuấn Anh	19/01/1984	020084002327	NT01.07.1184
8	Trần Tuấn Anh	01/05/1986	006086002827	NT01.07.1185
9	Nguyễn Việt Anh	18/02/1987	001087024401	NT01.07.1186
10	Phạm Việt Anh	20/09/1993	040093002869	NT01.07.1187
11	Nguyễn Văn Ấp	20/12/1982	036082016928	NT01.07.1188
12	Nguyễn Danh Bá	29/05/1980	030080007613	NT01.07.1189
13	Nguyễn Văn Bằng	10/10/1977	030077001979	NT01.07.1190
14	Lê Thị Bích	21/02/1982	027182012262	NT01.07.1191
15	Nguyễn Huy Bình	31/12/1986	022086011138	NT01.07.1192
16	Lê Thị Thúy Cải	29/04/1995	001195042821	NT01.07.1193
17	Đào Quang Cảnh	21/03/1986	035086005168	NT01.07.1194
18	Lê Khắc Chính	07/04/1960	035060003028	NT01.07.1195
19	Lê Duy Chinh	01/01/1970	025070000230	NT01.07.1196
20	Nguyễn Văn Chung	24/10/1965	001065036068	NT01.07.1197
21	Nguyễn Văn Chung	05/06/1989	022089003411	NT01.07.1198
22	Mai Hiển Cường	07/02/1978	035078003418	NT01.07.1199
23	Nguyễn Huy Cương	11/09/1983	040083007254	NT01.07.1200
24	Nguyễn Khắc Cường	25/06/1982	040082024063	NT01.07.1201
25	Trần Kim Cương	31/01/1985	034085011959	NT01.07.1202
26	Phạm Minh Cường	11/03/1983	030083001056	NT01.07.1203
27	Nông Quốc Cường	06/02/1985	004085003886	NT01.07.1204
28	Hà Việt Cường	11/01/1977	025077011225	NT01.07.1205
29	Trương Viết Cường	24/06/1982	035082010322	NT01.07.1206
30	Hoàng Anh Dũng	21/05/1982	038082016475	NT01.07.1207

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
31	Nguyễn Tiến Dũng	22/07/1983	038083042592	NT01.07.1208
32	Khuất Trung Dũng	23/06/1982	030082021547	NT01.07.1209
33	Lê Văn Dũng	26/03/1981	033081014977	NT01.07.1210
34	Vũ Văn Dũng	12/10/1978	034078002012	NT01.07.1211
35	Phạm Việt Dũng	04/02/1984	045084000213	NT01.07.1212
36	Trần Đức Duy	30/12/1979	031079013655	NT01.07.1213
37	Nguyễn Văn Duy	18/05/1991	036091010366	NT01.07.1214
38	Nguyễn Thị Duyên	05/10/1986	035186004143	NT01.07.1215
39	Nguyễn Quang Dự	02/01/1987	035087005835	NT01.07.1216
40	Nguyễn Thị Thùy Dương	19/10/1989	035189011230	NT01.07.1217
41	Hoàng Kim Đại	04/06/1968	044068000948	NT01.07.1218
42	Nguyễn Văn Đại	02/10/1981	001081037477	NT01.07.1219
43	Nguyễn Quang Đạo	10/08/1993	001093001219	NT01.07.1220
44	Phạm Hải Đăng	20/10/1986	037086013767	NT01.07.1221
45	Ngô Quang Đăng	14/09/1976	001076060581	NT01.07.1222
46	Phạm Hải Định	06/07/1982	036082026353	NT01.07.1223
47	Trần Huy Đoàn	19/08/1991	036091021460	NT01.07.1224
48	Nguyễn Xuân Độ	13/09/1981	027081013288	NT01.07.1225
49	Lê Anh Đức	02/03/1977	026077005524	NT01.07.1226
50	Nguyễn Đình Đức	20/10/1993	038093017509	NT01.07.1227
51	Đặng Hoài Đức	19/06/1974	031074005479	NT01.07.1228
52	Phùng Khắc Đức	25/03/1985	001085015654	NT01.07.1229
53	Vũ Thị Minh Đức	28/11/1988	001188000136	NT01.07.1230
54	Ngô Hoàng Giang	21/09/1990	001090012905	NT01.07.1231
55	Nguyễn Thị Hương Giang	21/01/1982	001182014727	NT01.07.1232
56	Lê Thanh Giang	21/06/1990	001090029735	NT01.07.1233
57	Nguyễn Thanh Giang	06/10/1982	038082024835	NT01.07.1234
58	Nguyễn Thị Giang	15/06/1979	038179010835	NT01.07.1235
59	Nguyễn Thị Hải Hà	06/12/1974	030174010739	NT01.07.1236
60	Nguyễn Thu Hà	02/04/1991	036191002923	NT01.07.1237
61	Nguyễn Thị Thu Hà	07/11/1987	001187047843	NT01.07.1238
62	Nguyễn Diên Hải	26/09/1960	001060012293	NT01.07.1239
63	Nông Thị Bích Hạnh	21/12/1984	004184007868	NT01.07.1240
64	Trương Thị Hồng Hạnh	23/06/1979	001179015799	NT01.07.1241
65	Đỗ Thị Hạnh	13/03/1995	038195026970	NT01.07.1242

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
66	Nguyễn Thị Hiền	28/09/1983	035183002232	NT01.07.1243
67	Mai Hồng Hiệp	11/05/1977	038077008155	NT01.07.1244
68	Nguyễn Hồng Hiệp	14/10/1991	022091009709	NT01.07.1245
69	Nguyễn Đức Hiếu	01/12/1989	027089010414	NT01.07.1246
70	Nguyễn Tô Hiệu	12/06/1982	027082005320	NT01.07.1247
71	Trương Xuân Hiếu	21/01/1992	001092007827	NT01.07.1248
72	Nguyễn Thị Minh Hoà	10/04/1960	001160013714	NT01.07.1249
73	Chu Thị Quỳnh Hoa	18/04/1980	030180003577	NT01.07.1250
74	Lê Việt Hòa	26/07/1993	019093005989	NT01.07.1251
75	Nguyễn Thế Hoàn	14/01/1988	037088004692	NT01.07.1252
76	Nguyễn Khắc Hoàng	02/11/1989	040089015807	NT01.07.1253
77	Điêu Mạnh Hùng	16/04/1983	014183004433	NT01.07.1254
78	Nguyễn Mạnh Huy	14/10/1991	037091004451	NT01.07.1255
79	Phạm Quang Huy	02/02/1986	027086001371	NT01.07.1256
80	Nguyễn Quốc Huy	24/12/1988	044088003353	NT01.07.1257
81	Vũ Duy Hưng	01/01/1975	034075004821	NT01.07.1258
82	Nguyễn Thế Hưng	05/04/1981	035081003842	NT01.07.1259
83	Dương Xuân Hưng	12/10/1985	027085006545	NT01.07.1260
84	Vũ Thị Hương	08/03/1992	034192000832	NT01.07.1261
85	Đặng Thị Thu Hương	02/05/1977	001177007800	NT01.07.1262
86	Đinh Thị Thu Hương	04/10/1985	001185024570	NT01.07.1263
87	Lê Thu Hương	20/10/1981	038181027685	NT01.07.1264
88	Phạm Thị Thu Hương	02/06/1992	022192000278	NT01.07.1265
89	Phan Thị Thu Hương	17/07/1986	036186004601	NT01.07.1266
90	Trịnh Thị Thu Hương	02/10/1986	001186009870	NT01.07.1267
91	Hoàng Thị Xuân Hương	27/07/1979	024179000169	NT01.07.1268
92	Dương Bảo Khánh	06/07/1983	001083009667	NT01.07.1269
93	Nguyễn Duy Khoa	09/09/1984	024084008604	NT01.07.1270
94	Nguyễn Đăng Khoa	24/12/1993	024093006904	NT01.07.1271
95	Ngô Văn Khương	16/01/1986	034086019716	NT01.07.1272
96	Nguyễn Trung Kiên	14/10/1978	040078023316	NT01.07.1273
97	Đào Quang Lam	02/10/1979	001079036508	NT01.07.1274
98	Bùi Thị Mai Lan	25/03/1988	034188006226	NT01.07.1275
99	Đặng Phương Lâm	18/08/1978	024178008659	NT01.07.1276
100	Đỗ Tiến Lâm	16/05/1984	036084000343	NT01.07.1277

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
101	Nông Văn Lâm	08/03/1987	004087006323	NT01.07.1278
102	Trần Thị Hạnh Lê	17/05/1991	015191011819	NT01.07.1279
103	Lê Hải Linh	03/04/1986	038086032017	NT01.07.1280
104	Nguyễn Ngọc Linh	05/11/1990	022190003093	NT01.07.1281
105	Bạch Phương Linh	20/02/1987	001187034709	NT01.07.1282
106	Trịnh Thị Thùy Linh	13/04/1988	001188050817	NT01.07.1283
107	Vương Tuấn Linh	28/02/1987	001087004634	NT01.07.1284
108	Nguyễn Hữu Long	04/03/1988	024088013888	NT01.07.1285
109	Đoàn Xuân Long	27/10/1981	044081006127	NT01.07.1286
110	Lê Đức Luân	20/01/1991	036091017678	NT01.07.1287
111	Đinh Tư Luận	16/07/1986	025086003695	NT01.07.1288
112	Vũ Thị Lượng	01/05/1986	035186001435	NT01.07.1289
113	Phùng Thị Minh Lựu	11/06/1979	038179013646	NT01.07.1290
114	Bùi Hoàng Mai	19/08/1957	027057007669	NT01.07.1291
115	Nguyễn Văn Mạnh	20/10/1988	017088003818	NT01.07.1292
116	Phạm Văn Mạnh	18/08/1980	030080004496	NT01.07.1293
117	Lê Hồng Minh	08/04/1985	026085001002	NT01.07.1294
118	Nguyễn Hải Nam	09/10/1984	015084005561	NT01.07.1295
119	Trần Hải Nam	28/09/1976	001076000014	NT01.07.1296
120	Đỗ Ngọc Nam	13/02/1984	037084014503	NT01.07.1297
121	Cao Thị Nga	15/06/1987	027187009243	NT01.07.1298
122	Mai Thùy Ngân	10/11/1978	038178003333	NT01.07.1299
123	Đỗ Hữu Nghị	12/03/1991	C5433794	NT01.07.1300
124	Lê Tuấn Nghĩa	10/11/1991	036091001321	NT01.07.1301
125	Nguyễn Văn Ngọc	20/10/1986	012086000019	NT01.07.1302
126	Tô Đình Nguyên	19/02/1978	035078007182	NT01.07.1303
127	Đặng Văn Nguyên	03/02/1982	030082011274	NT01.07.1304
128	Nguyễn Thị Nhàn	01/11/1987	031187005464	NT01.07.1305
129	Bạch Phương Nhung	19/01/1991	001191015871	NT01.07.1306
130	Trương Tuyết Nhung	07/10/1986	035186001848	NT01.07.1307
131	Nguyễn Thị Ninh	10/08/1993	001193028297	NT01.07.1308
132	Đoàn Tăng Ong	03/08/1959	034059008767	NT01.07.1309
133	Trần Nam Phi	28/02/1975	044075015114	NT01.07.1310
134	Chu Bá Phong	12/08/1975	024075015420	NT01.07.1311
135	Tô Trường Phong	13/10/1989	040089001168	NT01.07.1312

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
136	Phạm Văn Phú	17/07/1988	036088008501	NT01.07.1313
137	Hà Đức Phương	28/08/1985	030085014988	NT01.07.1314
138	Trần Thị Mai Phương	01/03/1985	034185005638	NT01.07.1315
139	Trần Việt Phương	23/12/1982	027082015242	NT01.07.1316
140	Trần Văn Quang	27/09/1992	022042004898	NT01.07.1317
141	Đào Vinh Quang	10/07/1980	001080021713	NT01.07.1318
142	Cù Minh Quân	10/09/1988	025088002616	NT01.07.1319
143	Nguyễn Công Quy	04/03/1977	040077024440	NT01.07.1320
144	Hoàng Ngọc Quỳ	07/11/1979	022079001823	NT01.07.1321
145	Hoàng Thanh Quý	07/01/1984	004084001509	NT01.07.1322
146	Lê Thu Quỳnh	12/08/1991	001191011527	NT01.07.1323
147	Nguyễn Trọng Quỳnh	23/10/1955	022055000263	NT01.07.1324
148	Nguyễn Hữu Sáng	26/05/1984	044084006728	NT01.07.1325
149	Nguyễn Quang Sáng	12/10/1991	001091018576	NT01.07.1326
150	Đoàn Duy Sơn	09/09/1992	030092017264	NT01.07.1327
151	Lê Hồng Sơn	19/12/1963	001063010941	NT01.07.1328
152	Trần Thanh Sơn	03/11/1979	038079014035	NT01.07.1329
153	Trần Xuân Sơn	05/01/1981	001081001293	NT01.07.1330
154	Phạm Hoàng Thạch	29/10/1990	022090005695	NT01.07.1331
155	Trịnh Anh Thái	19/08/1985	042085009708	NT01.07.1332
156	Nguyễn Bỉnh Thái	16/12/1991	027091000738	NT01.07.1333
157	Nguyễn Đức Thành	19/01/1978	027078000668	NT01.07.1334
158	Lý Hữu Thanh	26/03/1986	006086000171	NT01.07.1335
159	Phạm Thị Kim Thành	14/08/1986	030186008978	NT01.07.1336
160	Nguyễn Tiến Thành	18/07/1994	015094005856	NT01.07.1337
161	Nguyễn Tiến Thành	26/07/1989	034089013023	NT01.07.1338
162	Nguyễn Tuấn Thành	05/09/1973	035073003611	NT01.07.1339
163	Đinh Văn Thành	21/12/1977	038077000151	NT01.07.1340
164	Tằng Văn Thanh	23/09/1972	027072002284	NT01.07.1341
165	Trần Đăng Thắng	01/01/1993	033093004774	NT01.07.1342
166	Nguyễn Huy Thắng	22/01/1983	040083000677	NT01.07.1343
167	Phạm Sĩ Thắng	07/11/1973	022073004951	NT01.07.1344
168	Đinh Trọng Thìn	01/10/1988	040088000627	NT01.07.1345
169	Trịnh Quốc Thịnh	25/06/1966	014066008219	NT01.07.1346
170	Hoàng Gia Thọ	10/12/1990	040090000057	NT01.07.1347

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
171	Lê Minh Thoa	04/04/1980	037180005238	NT01.07.1348
172	Nguyễn Ngọc Thông	01/10/1984	025084003855	NT01.07.1349
173	Nông Văn Thông	23/07/1990	004090001148	NT01.07.1350
174	Nguyễn Thị Minh Thu	19/06/1987	001187017653	NT01.07.1351
175	Nguyễn Ngọc Thuận	14/12/1984	001084088542	NT01.07.1352
176	Phạm Văn Thuần	27/08/1990	036090011872	NT01.07.1353
177	Vũ Văn Thuận	16/08/1993	030093005088	NT01.07.1354
178	Đào Thị Thúy	11/10/1982	038182033270	NT01.07.1355
179	Nguyễn Minh Thúy	05/01/1978	001178012349	NT01.07.1356
180	Mã Nông Thùy	04/10/1981	006081000131	NT01.07.1357
181	Đỗ Quang Thụy	05/12/1990	001090027495	NT01.07.1358
182	Lưu Thị Thu Thúy	25/02/1980	019180000947	NT01.07.1359
183	Đặng Quỳnh Thư	10/07/1990	027090000451	NT01.07.1360
184	Nguyễn Thế Thức	19/08/1987	030087004999	NT01.07.1361
185	Vũ Sơn Thượng	09/06/1978	030078019051	NT01.07.1362
186	Phạm Thị Thương	31/10/1983	031183008281	NT01.07.1363
187	Đỗ Nam Tiến	08/07/1986	024086000051	NT01.07.1364
188	Phạm Đức Tiệp	12/09/1985	022085004348	NT01.07.1365
189	Trần Đức Toàn	13/09/1985	036085004785	NT01.07.1366
190	Vũ Văn Toàn	12/09/1990	026090003866	NT01.07.1367
191	Lương Đại Tôn	05/10/1982	001082044009	NT01.07.1368
192	Đỗ Văn Tới	25/11/1977	034077008370	NT01.07.1369
193	Hoàng Thu Trang	31/08/1988	001188018671	NT01.07.1370
194	Nguyễn Văn Trung	21/03/1990	037090001804	NT01.07.1371
195	Vũ Văn Trung	15/01/1981	034081016992	NT01.07.1372
196	Đặng Thế Trưởng	12/10/1980	036080000333	NT01.07.1373
197	Trần Xuân Trường	14/02/1977	001077001144	NT01.07.1374
198	Hoàng Anh Tú	03/02/1988	001088018809	NT01.07.1375
199	Đỗ Ngọc Tú	02/06/1990	037090000026	NT01.07.1376
200	Đặng Nguyễn Tuấn Tú	06/07/1977	001077000013	NT01.07.1377
201	Hoàng Anh Tuấn	04/03/1980	001080006080	NT01.07.1378
202	Dương Chí Tuân	26/10/1993	033093004014	NT01.07.1379
203	Phạm Quốc Tuấn	26/03/1985	035085000028	NT01.07.1380
204	Bùi Thanh Tuân	21/07/1980	034080013301	NT01.07.1381
205	Phạm Văn Tuân	04/04/1971	019071000266	NT01.07.1382

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
206	Khuất Duy Tùng	01/04/1991	001091054484	NT01.07.1383
207	Nguyễn Quang Tùng	26/05/1990	038090005984	NT01.07.1384
208	Nguyễn Thanh Tùng	01/09/1990	022090002785	NT01.07.1385
209	Nguyễn Thanh Tùng	25/10/1977	024077018318	NT01.07.1386
210	Trịnh Thanh Tùng	28/05/1992	010092000323	NT01.07.1387
211	Hoàng Thọ Tùng	24/11/1980	036080005944	NT01.07.1388
212	Nguyễn Văn Tuyến	11/10/1987	001087022912	NT01.07.1389
213	Nguyễn Duy Tuyên	17/10/1986	001086002179	NT01.07.1390
214	Lê Thị Tươi	31/03/1977	035177003550	NT01.07.1391
215	Nguyễn Thị Vân	02/09/1983	042183002069	NT01.07.1392
216	Hoàng Việt	19/01/1985	042085000933	NT01.07.1393
217	Trịnh Tiến Việt	21/10/1985	038085013443	NT01.07.1394
218	Nguyễn Văn Vĩnh	17/04/1972	001072029078	NT01.07.1395
219	Đào Quang Vui	18/11/1986	034086006606	NT01.07.1396
220	Đỗ Thị Xuyến	23/08/1992	034192003605	NT01.07.1397
221	Đặng Hải Yên	13/01/1982	022082011293	NT01.07.1398
222	Lê Thị Hải Yến	29/08/1991	031191004501	NT01.07.1399
223	Nguyễn Minh Châu	16/09/1974	040074021976	NT01.07.1400
224	Lê Chiêu Chung	08/08/1969	044069001656	NT01.07.1401
225	Phan Phú Cường	20/03/1984	049084018712	NT01.07.1402
226	Đoàn Danh	26/08/1982	051082003334	NT01.07.1403
227	Nguyễn Hữu Đẳng	22/10/1976	044076001117	NT01.07.1404
228	Nguyễn Xuân Hân	14/05/1971	044071002470	NT01.07.1405
229	Đặng Ngọc Hùng	04/04/1986	044086012068	NT01.07.1406
230	Phạm Ngọc Hùng	08/08/1990	045090004832	NT01.07.1407
231	Nguyễn Duy Huy	20/06/1978	049078021717	NT01.07.1408
232	Trương Thanh Huy	07/09/1980	052080000598	NT01.07.1409
233	Nguyễn Thị Thanh Huyền	18/08/1984	064184000280	NT01.07.1410
234	Trần Thị Thu Hương	05/11/1974	038174013898	NT01.07.1411
235	Phan Trương Công Khanh	14/08/1994	044094000075	NT01.07.1412
236	Nguyễn Duy Khánh	20/02/1977	049077017245	NT01.07.1413
237	Hà Duy Linh	09/07/1991	048091004219	NT01.07.1414
238	Bùi Hoàng Linh	21/11/1991	048091000528	NT01.07.1415
239	Nguyễn Hoàng Luân	17/11/1984	056084010439	NT01.07.1416
240	Nguyễn Thị Minh Lý	30/05/1985	048185007555	NT01.07.1417

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
241	Nguyễn Minh Minh	10/10/1984	048084008368	NT01.07.1418
242	Phan Thanh Mừng	24/07/1977	048077006638	NT01.07.1419
243	Trần Quang Nam	24/11/1974	048074001082	NT01.07.1420
244	Phan Toại Nguyện	20/06/1985	049085005486	NT01.07.1421
245	Lê Văn Nhân	10/03/1970	049070015353	NT01.07.1422
246	Nguyễn Thành Phụng	25/01/1967	049067006036	NT01.07.1423
247	Nguyễn Anh Quốc	18/04/1985	042085011540	NT01.07.1424
248	La Long Quyết	02/11/1978	052078000738	NT01.07.1425
249	Hoàng Minh Sơn	09/04/1994	044094004481	NT01.07.1426
250	Phan Công Tám	05/05/1976	048076003976	NT01.07.1427
251	Mạnh Bình Thạnh	02/05/1978	054078007786	NT01.07.1428
252	Nguyễn Tiến Thành	02/10/1984	044084002234	NT01.07.1429
253	Lê Văn Thanh	25/03/1983	049083012825	NT01.07.1430
254	Dương Thị Phương Thảo	11/08/1983	048183002770	NT01.07.1431
255	Phan Công Thắng	16/01/1978	044078000274	NT01.07.1432
256	Phan Anh Thống	10/10/1979	049079008858	NT01.07.1433
257	Hoàng Thanh Thuận	07/11/1977	044077006743	NT01.07.1434
258	Nguyễn Phan Lâm Thuyên	18/06/1992	048192003837	NT01.07.1435
259	Hồ Thị Thương	29/06/1984	046184002567	NT01.07.1436
260	Lê Anh Tiến	28/05/1991	064091000246	NT01.07.1437
261	Bùi Lê Thủy Tiên	31/10/1985	048185001601	NT01.07.1438
262	Trương Tiếng	03/06/1979	049079014985	NT01.07.1439
263	Đinh Tấn Toàn	02/01/1983	049083008757	NT01.07.1440
264	Trần Văn Tra	11/09/1979	048079001059	NT01.07.1441
265	Nguyễn Thị Hồng Trang	18/07/1980	048180001414	NT01.07.1442
266	Nguyễn Đức Tuấn	07/07/1981	045081006050	NT01.07.1443
267	Phan Quang Tuân	07/03/1982	048082002552	NT01.07.1444
268	Phạm Tấn Vinh	19/05/1981	049081004985	NT01.07.1445
269	Nguyễn Quý Vương	01/06/1978	045078001277	NT01.07.1446
270	Phạm Trần Giang Vy	04/08/1978	064178004012	NT01.07.1447
271	Bùi Văn Ái	17/07/1982	034082002790	NT01.07.1448
272	Nguyễn Thị Hải Anh	27/09/1976	001176043423	NT01.07.1449
273	Phạm Thị Hồng Anh	29/05/1984	079184037975	NT01.07.1450
274	Nguyễn Tấn Anh	24/03/1993	058093008374	NT01.07.1451
275	Mai Trường Anh	25/09/1982	038082022643	NT01.07.1452

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
276	Nguyễn Minh Ấn	20/02/1984	060084012961	NT01.07.1453
277	Phạm Hoàng Ngọc Ẩn	04/08/1982	083082016936	NT01.07.1454
278	Nguyễn Hoài Bảo	02/05/1979	080079000470	NT01.07.1455
279	Trần Công Bằng	17/03/1973	082073018995	NT01.07.1456
280	Phạm Hữu Bằng	21/03/1981	083081000621	NT01.07.1457
281	Trương Ngọc Bích	16/07/1970	001170005912	NT01.07.1458
282	Nguyễn Thị Bình	02/03/1976	036176019555	NT01.07.1459
283	Huỳnh Trung Cát	12/08/1985	056085012118	NT01.07.1460
284	Phạm Minh Chánh	25/08/1991	052091015625	NT01.07.1461
285	Trương Hoàng Chi	05/10/1979	082179001533	NT01.07.1462
286	Đỗ Thị Xuân Chi	21/11/1971	060171009878	NT01.07.1463
287	Trần Đình Chung	25/08/1982	052082012930	NT01.07.1464
288	Trần Minh Cuộc	30/06/1988	080088007736	NT01.07.1465
289	Đàng Huy Cường	10/02/1978	058078000277	NT01.07.1466
290	Đặng Lê Cường	29/08/1988	092088017516	NT01.07.1467
291	Võ Viết Cường	15/08/1983	042083000734	NT01.07.1468
292	Mai Đỗ Thy Diễm	20/01/1989	074189001161	NT01.07.1469
293	Lê Đức Dũng	30/11/1980	036080010548	NT01.07.1470
294	Phạm Quốc Dũng	11/06/1982	079082030546	NT01.07.1471
295	Đoàn Thanh Dũng	28/04/1981	087081004685	NT01.07.1472
296	Huỳnh Quang Dương	10/12/1987	060087000002	NT01.07.1473
297	Bùi Đức Đại	14/10/1977	037077006857	NT01.07.1474
298	Hồ Quang Đại	22/05/1981	094081008850	NT01.07.1475
299	Thái Thanh Điền	06/07/1992	072092005907	NT01.07.1476
300	Võ Đồng	03/09/1976	086076017107	NT01.07.1477
301	Phạm Quang Đông	15/07/1975	036075003387	NT01.07.1478
302	Nguyễn Văn Đông	08/12/1982	038082024248	NT01.07.1479
303	Nguyễn Đạo Đức	27/11/1973	045073001328	NT01.07.1480
304	Hồ Văn Đức	05/06/1982	040082000244	NT01.07.1481
305	Hoàng Thị Hương Giang	02/07/1969	030169014243	NT01.07.1482
306	Nguyễn Mai Giang	29/09/1982	083082000888	NT01.07.1483
307	Nguyễn Văn Giang	26/09/1978	072078007479	NT01.07.1484
308	Trần Nguyên Giáp	06/05/1977	040077000492	NT01.07.1485
309	Lê Thị Ngọc Hà	16/04/1994	042194005695	NT01.07.1486
310	Lê Hoàng Hải	28/11/1991	075091023804	NT01.07.1487

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
311	Mai Ngọc Hải	15/08/1976	060076000997	NT01.07.1488
312	Huỳnh Thanh Hải	19/05/1986	089086012135	NT01.07.1489
313	Ông Thanh Hải	05/07/1977	094077010357	NT01.07.1490
314	Bùi Thị Mỹ Hạnh	07/01/1981	083181011141	NT01.07.1491
315	Mai Ngọc Hạnh	21/12/1969	079069013261	NT01.07.1492
316	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	22/07/1995	052195007911	NT01.07.1493
317	Huỳnh Quyết Hận	14/07/1969	080069000095	NT01.07.1494
318	Nguyễn Cao Hậu	03/06/1979	092079011312	NT01.07.1495
319	Nguyễn Bá Hiền	02/02/1980	040080024860	NT01.07.1496
320	Nguyễn Thị Hiền	15/07/1992	040192014612	NT01.07.1497
321	Lê Xuân Hiền	26/12/1985	044085008953	NT01.07.1498
322	Lê Văn Hiệp	29/10/1982	044082007909	NT01.07.1499
323	Nguyễn Thị Mỹ Hòa	08/10/1972	079172036153	NT01.07.1500
324	Bành Thị Ngọc Hoa	21/06/1971	079171005160	NT01.07.1501
325	Vũ Thái Hòa	04/08/1977	037077006975	NT01.07.1502
326	Vũ Hoàng	29/11/1977	079077028787	NT01.07.1503
327	Văn Tấn Hoàng	10/10/1963	049063000374	NT01.07.1504
328	Lê Thanh Hồng	23/04/1986	083086000584	NT01.07.1505
329	Vương Thị Hồng	20/03/1984	030184002978	NT01.07.1506
330	Nguyễn Cẩm Hớn	08/06/1977	083077015133	NT01.07.1507
331	Nguyễn Tấn Huệ	03/03/1985	064085007936	NT01.07.1508
332	Nguyễn Phi Hùng	03/01/1988	077088000259	NT01.07.1509
333	Huỳnh Việt Hùng	25/06/1967	087067002399	NT01.07.1510
334	Bùi Khắc Huy	18/11/1989	052089007928	NT01.07.1511
335	Nguyễn Ngọc Huy	09/03/1990	066090021048	NT01.07.1512
336	Ngô Quang Huy	30/05/1984	066084000074	NT01.07.1513
337	Phạm Duy Hưng	27/08/1984	014084013858	NT01.07.1514
338	Trương Văn Hưng	08/08/1982	052082005487	NT01.07.1515
339	Nguyễn Thị Hương	25/05/1988	040188029687	NT01.07.1516
340	Nguyễn Văn Hữu	10/10/1991	084091010984	NT01.07.1517
341	Nguyễn Văn Kha	20/11/1985	051085019984	NT01.07.1518
342	Võ Hoàng Khai	02/02/1985	093085011340	NT01.07.1519
343	Nguyễn Thị Hà Khánh	22/09/1985	056185012883	NT01.07.1520
344	Nguyễn Minh Khánh	23/11/1984	070084000526	NT01.07.1521
345	Thái Minh Khánh	15/09/1990	049090015270	NT01.07.1522

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
346	Huỳnh Duy Khoa	20/06/1978	080078010393	NT01.07.1523
347	Đỗ Trọng Khoa	24/09/1978	082078003663	NT01.07.1524
348	Phạm Thị Xuân Lan	08/10/1984	079184033711	NT01.07.1525
349	Nguyễn Ngọc Lâm	23/04/1981	068081000470	NT01.07.1526
350	Nguyễn Thanh Lâm	12/02/1967	079067035078	NT01.07.1527
351	Nguyễn Thành Lập	06/08/1979	080079003704	NT01.07.1528
352	Lý Trung Lập	10/12/1975	094075017826	NT01.07.1529
353	Nguyễn Thị Bích Liên	19/09/1981	087181000750	NT01.07.1530
354	Đặng Thị Mỹ Linh	12/05/1979	083179000168	NT01.07.1531
355	Vạn Thị Mỹ Linh	10/09/1976	058176000198	NT01.07.1532
356	Nguyễn Ngọc Lĩnh	10/07/1972	044072002559	NT01.07.1533
357	Trương Hoàng Long	21/03/1986	082086001619	NT01.07.1534
358	Hồ Văn Lộc	22/12/1962	052062004239	NT01.07.1535
359	Đỗ Thành Lợi	10/06/1983	079083009077	NT01.07.1536
360	Cai Thành Luân	01/07/1989	052089001156	NT01.07.1537
361	Nguyễn Thị Yến Ly	05/04/1985	056185010704	NT01.07.1538
362	Phan Văn Mại	20/11/1986	040086078534	NT01.07.1539
363	Lê Văn Mai	16/08/1973	045073008878	NT01.07.1540
364	Trần Thị Xuân Mai	03/02/1981	042181004982	NT01.07.1541
365	Phan Văn Mạnh	14/07/1984	040084037586	NT01.07.1542
366	Nguyễn Xuân Mạnh	06/08/1991	040091010125	NT01.07.1543
367	Trần Thị Xuân Minh	05/07/1973	048173005597	NT01.07.1544
368	Nguyễn Minh Mỹ	08/05/1984	095084014033	NT01.07.1545
369	Nguyễn Chí Nam	21/07/1984	083084002331	NT01.07.1546
370	Đàm Quang Nam	17/10/1983	027083016730	NT01.07.1547
371	Đỗ Thành Nam	28/10/1982	092082012585	NT01.07.1548
372	Nguyễn Tiến Nam	20/12/1980	035080004547	NT01.07.1549
373	Hoàng Xuân Nam	26/05/1986	075086000296	NT01.07.1550
374	Nguyễn Thị Thu Ngân	06/08/1986	087186000944	NT01.07.1551
375	Lê Thanh Nghị	28/12/1981	082081017730	NT01.07.1552
376	Nguyễn Viết Nghĩa	25/01/1990	070090003513	NT01.07.1553
377	Cao Văn Ngoan	10/09/1984	072084000364	NT01.07.1554
378	Nguyễn Đình Ngọc	20/01/1981	025081000809	NT01.07.1555
379	Võ Hồ Ngọc	26/09/1985	079085026562	NT01.07.1556
380	Phạm Thành Duy Nguyên	29/06/1975	083075002560	NT01.07.1557

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
381	Nguyễn Đông Nguyên	17/11/1978	082078025816	NT01.07.1558
382	Lê Hoàng Thảo Nguyên	15/11/1983	080183015524	NT01.07.1559
383	Kiên Trung Nguyên	15/02/1993	084093008192	NT01.07.1560
384	Lê Thị Ánh Nguyệt	15/08/1979	079179027148	NT01.07.1561
385	Phạm Việt Ngữ	13/10/1981	037081002546	NT01.07.1562
386	Nguyễn Hoàng Đức Nhã	28/09/1982	079082021114	NT01.07.1563
387	Nguyễn Kỳ Nha	03/04/1982	036082024953	NT01.07.1564
388	Lê Thanh Nhã	12/02/1991	074091006579	NT01.07.1565
389	Lê Hoàng Nhân	19/03/1978	089078000110	NT01.07.1566
390	Huỳnh Trọng Nhân	07/11/1990	087090000424	NT01.07.1567
391	Phan Cao Ý Nhi	07/07/1995	051195002726	NT01.07.1568
392	Nguyễn Minh Nho	06/06/1978	079078013753	NT01.07.1569
393	Hồng Văn Non	15/06/1987	093087011374	NT01.07.1570
394	Lý Thị Quành Ny	05/10/1985	094185020466	NT01.07.1571
395	Lê Tấn Phát	30/12/1992	083092000319	NT01.07.1572
396	Huỳnh Tiến Phát	01/01/1986	082086011586	NT01.07.1573
397	Đỗ Tấn Cao Phong	14/06/1974	079074002607	NT01.07.1574
398	Phan Thanh Phong	01/02/1991	087091004220	NT01.07.1575
399	Lâm Duy Phú	02/04/1988	052088016909	NT01.07.1576
400	Phan Hải Phú	10/07/1993	089093010715	NT01.07.1577
401	Đặng Trần Phúc	29/10/1980	082080006994	NT01.07.1578
402	Nguyễn Vĩnh Phúc	26/11/1985	079085000683	NT01.07.1579
403	Tô Nguyên Bá Phước	20/06/1981	054081001302	NT01.07.1580
404	Huỳnh Thanh Phước	19/02/1977	092077008246	NT01.07.1581
405	Đoàn Thị Kim Phượng	20/02/1982	051182002081	NT01.07.1582
406	Nguyễn Thanh Phương	25/11/1985	077085004603	NT01.07.1583
407	Nguyễn Thanh Phương	12/02/1972	079072007399	NT01.07.1584
408	Nguyễn Trúc Phương	30/04/1975	082075010557	NT01.07.1585
409	Mai Khải Quân	12/01/1992	092092011496	NT01.07.1586
410	Nguyễn Minh Quốc	27/08/1983	079083035183	NT01.07.1587
411	Nguyễn Đức Sĩ	26/07/1988	051088014258	NT01.07.1588
412	Nguyễn Hoàng Sơn	20/11/1980	080080010765	NT01.07.1589
413	Nguyễn Hồng Sơn	19/05/1986	051086000074	NT01.07.1590
414	Nguyễn Thanh Sơn	23/03/1985	079085038085	NT01.07.1591
415	Nguyễn Thị Thảo Sương	08/02/1985	072185004394	NT01.07.1592

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
416	Bùi Văn Sỹ	10/07/1982	096082001388	NT01.07.1593
417	Huỳnh Quang Tâm	24/11/1973	052073026120	NT01.07.1594
418	Lê Minh Tân	21/11/1979	079079024145	NT01.07.1595
419	Nguyễn Trọng Tân	12/06/1984	077084001207	NT01.07.1596
420	Đặng Phong Thái	05/04/1978	079078018912	NT01.07.1597
421	Phạm Huỳnh Thanh	21/05/1987	087087012922	NT01.07.1598
422	Giao Ngọc Thanh	27/05/1983	092083007076	NT01.07.1599
423	Nguyễn Ngọc Thành	22/07/1983	079083014533	NT01.07.1600
424	Phan Quốc Thanh	25/02/1983	083083021114	NT01.07.1601
425	Nguyễn Văn Thanh	10/04/1979	036079026894	NT01.07.1602
426	Nguyễn Văn Thành	26/02/1978	082078029323	NT01.07.1603
427	Nguyễn Thị Dị Thảo	18/04/1982	052182000164	NT01.07.1604
428	Trần Thị Diệu Thảo	07/06/1976	048176005746	NT01.07.1605
429	Đặng Văn Thi	30/12/1976	083076022784	NT01.07.1606
430	Hồ Quang Thiện	10/03/1981	052081000504	NT01.07.1607
431	Nguyễn Văn Thịnh	05/03/1984	044084002661	NT01.07.1608
432	Trần Hữu Thọ	19/12/1975	079075010035	NT01.07.1609
433	Hoàng Xuân Thông	01/08/1976	040076029602	NT01.07.1610
434	Phạm Song Thu	18/11/1989	075189023167	NT01.07.1611
435	Tôn Nữ Lệ Thúy	04/07/1975	079175017707	NT01.07.1612
436	Đinh Tấn Thụy	12/05/1974	051074000451	NT01.07.1613
437	Trần Thị Thúy	02/01/1977	042177000647	NT01.07.1614
438	Vũ Đình Thư	06/12/1981	064081006975	NT01.07.1615
439	Phạm Lâm Minh Thư	21/10/1988	077188004063	NT01.07.1616
440	Phạm Văn Thử	20/09/1982	083082000690	NT01.07.1617
441	Lý Trí Thức	15/11/1981	095081010133	NT01.07.1618
442	Võ Minh Thương	04/05/1977	079177023557	NT01.07.1619
443	Nguyễn Văn Thương	20/06/1965	074065009690	NT01.07.1620
444	Nguyễn Đức Tiến	08/08/1976	031076003066	NT01.07.1621
445	Quách Hồng Tiến	01/06/1977	079077033665	NT01.07.1622
446	Bùi Văn Tiên	03/09/1992	054092002204	NT01.07.1623
447	Đặng Ngọc Toán	12/05/1974	035074006131	NT01.07.1624
448	Hồ Thanh Toàn	22/04/1963	080063007393	NT01.07.1625
449	Nguyễn Văn Toàn	19/02/1975	079075023465	NT01.07.1626
450	Huỳnh Trung Trãi	30/08/1979	064079000009	NT01.07.1627

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
451	Hồ Thụy Thùy Trang	08/08/1985	082185000942	NT01.07.1628
452	Lê Minh Trí	28/01/1983	052083000398	NT01.07.1629
453	Nguyễn Minh Trị	09/03/1979	044079000076	NT01.07.1630
454	Nguyễn Minh Trí	28/02/1988	087088000485	NT01.07.1631
455	Phạm Minh Trí	29/11/1975	092075002309	NT01.07.1632
456	Nguyễn Hoàng Quốc Trị	05/09/1990	087090008254	NT01.07.1633
457	Lê Văn Triều	01/05/1978	086078000645	NT01.07.1634
458	Bùi Xuân Triệu	04/11/1992	001092008812	NT01.07.1635
459	Tô Bảo Trọng	06/06/1979	087079000495	NT01.07.1636
460	Nguyễn Huỳnh Trọng	09/08/1980	082080004137	NT01.07.1637
461	Phạm Chí Trung	12/04/1982	079082035678	NT01.07.1638
462	Đỗ Minh Trung	17/02/1967	079067033484	NT01.07.1639
463	Trần Văn Trung	10/11/1981	077081005216	NT01.07.1640
464	Nguyễn Trung Trực	12/04/1988	079088034619	NT01.07.1641
465	Nguyễn Lưu Anh Tuấn	22/02/1977	048077000085	NT01.07.1642
466	Trần Minh Tuấn	01/01/1981	082081004022	NT01.07.1643
467	Trần Ngọc Tuấn	20/11/1991	051091012365	NT01.07.1644
468	Nguyễn Xuân Tuấn	22/10/1977	042077005520	NT01.07.1645
469	Hồ Chính Tùng	02/05/1980	075080011940	NT01.07.1646
470	Nguyễn Thanh Tùng	18/04/1979	080079000415	NT01.07.1647
471	Đoàn Văn Tuyển	08/03/1990	049090002311	NT01.07.1648
472	Trần Văn Út	20/10/1979	077079005404	NT01.07.1649
473	Lê Đình Hà Uy	15/10/1969	079069005680	NT01.07.1650
474	Nguyễn Văn Việt	25/07/1973	031073008358	NT01.07.1651
475	Kiều Đình Việt	15/07/1979	087079000611	NT01.07.1652
476	Trần Quốc Việt	13/07/1979	082079019522	NT01.07.1653
477	Hoàng Vinh	11/02/1971	079071043055	NT01.07.1654
478	Nguyễn Quang Vinh	07/03/1981	087081000117	NT01.07.1655
479	Trương Trần Quang Vinh	13/07/1983	046083000236	NT01.07.1656
480	Phan Uy Vũ	11/11/1984	083084000473	NT01.07.1657
481	Phan Văn Vũ	28/11/1966	079066013875	NT01.07.1658
482	Nguyễn Mai Xinh	27/02/1968	072068000457	NT01.07.1659
483	Phan Văn Xinh	16/12/1974	083074006872	NT01.07.1660
484	Phạm Hồng Xuân	23/08/1969	024069005468	NT01.07.1661
485	Huỳnh Thị Như Ý	17/10/1984	094184013948	NT01.07.1662

PHỤ LỤC VIII

DANH SÁCH CẤP GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU HẾT HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẤU THẦU KỲ SỐ 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-QLĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
1	Nguyễn Hoàng Anh	02/05/1993	036093000666	NT01.08.1663
2	Phạm Ngô Huy Ánh	16/08/1973	001073070430	NT01.08.1664
3	Nguyễn Kim Anh	13/10/1977	001177021309	NT01.08.1665
4	Nguyễn Thị Kim Anh	26/05/1974	036174006595	NT01.08.1666
5	Nguyễn Thị Lan Anh	13/01/1979	001179027203	NT01.08.1667
6	Đỗ Lê Anh	03/12/1979	027079015192	NT01.08.1668
7	Nguyễn Thế Anh	20/10/1984	014084000007	NT01.08.1669
8	Vũ Thế Anh	13/03/1983	036083006994	NT01.08.1670
9	Nguyễn Tú Anh	12/12/1979	001079000272	NT01.08.1671
10	Đinh Đặng Tuấn Anh	22/03/1982	022082005256	NT01.08.1672
11	Phạm Tuấn Anh	27/10/1980	001080007895	NT01.08.1673
12	Vũ Tuấn Anh	18/11/1980	001080016436	NT01.08.1674
13	Vũ Việt Anh	02/09/1978	001078006895	NT01.08.1675
14	Nguyễn Thanh Ba	10/01/1980	030080016245	NT01.08.1676
15	Phạm Văn Bảo	13/11/1992	036092003300	NT01.08.1677
16	Vũ Thanh Biện	09/09/1991	034091022363	NT01.08.1678
17	Phạm Thị Huyền Chi	12/11/1981	030181012166	NT01.08.1679
18	Đỗ Văn Chiến	02/09/1989	034089007757	NT01.08.1680
19	Nguyễn Ngọc Chinh	11/02/1979	034079023482	NT01.08.1681
20	Trịnh Quốc Chung	11/04/1983	040083008865	NT01.08.1682
21	Bùi Ngọc Chuyền	25/07/1984	001084041780	NT01.08.1683
22	Vũ Thành Công	08/05/1989	033089007795	NT01.08.1684
23	Vũ Tiến Công	04/08/1972	034072009826	NT01.08.1685
24	Nguyễn Hùng Cường	24/09/1979	001079016332	NT01.08.1686
25	Lã Minh Cường	26/09/1985	001085014771	NT01.08.1687
26	Nguyễn Minh Cường	19/05/1993	024093008691	NT01.08.1688
27	Lê Văn Cương	19/05/1984	038084008467	NT01.08.1689
28	Nguyễn Việt Cường	25/08/1975	001075017294	NT01.08.1690
29	Trần Hồng Diệp	16/02/1988	001188044017	NT01.08.1691
30	Hoàng Đình Dũng	05/09/1984	040084025791	NT01.08.1692

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
31	Ngô Đình Dũng	19/10/1981	034081012290	NT01.08.1693
32	Trần Quốc Dũng	14/07/1968	014068002269	NT01.08.1694
33	Trần Thị Dung	10/04/1982	019182013954	NT01.08.1695
34	Nguyễn Thùy Dung	27/06/1986	001186015523	NT01.08.1696
35	Lê Tiến Dũng	08/10/1988	019088005530	NT01.08.1697
36	Phạm Văn Dũng	04/02/1985	035085012818	NT01.08.1698
37	Vũ Viết Dũng	05/09/1990	036090013093	NT01.08.1699
38	Bùi Đức Duy	04/06/1990	034090017350	NT01.08.1700
39	Nguyễn Ngọc Duy	02/12/1984	014084002508	NT01.08.1701
40	Nguyễn Thị Duyên	07/10/1994	035194010552	NT01.08.1702
41	Nguyễn Đức Dương	30/01/1982	017082008342	NT01.08.1703
42	Trần Đình Đại	01/05/1980	001080030052	NT01.08.1704
43	Nguyễn Danh Đàn	01/03/1971	C1185833	NT01.08.1705
44	Ngô Hải Đăng	06/12/1978	001078031117	NT01.08.1706
45	Nguyễn Cát Đông	30/11/1977	025077002696	NT01.08.1707
46	Trần Mạnh Đông	15/04/1986	035086004967	NT01.08.1708
47	Nguyễn Thành Đông	02/09/1989	024089002107	NT01.08.1709
48	Nguyễn Hoài Đức	28/02/1980	040080017466	NT01.08.1710
49	Nguyễn Văn Đức	07/03/1981	006081002013	NT01.08.1711
50	Nguyễn Thị Giang	19/08/1985	033185002530	NT01.08.1712
51	Hoàng Trường Giang	25/11/1990	022090002443	NT01.08.1713
52	Trần Thị Minh Hà	15/10/1991	001191043476	NT01.08.1714
53	Đinh Ngọc Hà	03/04/1974	036074019950	NT01.08.1715
54	Cao Thị Việt Hà	12/04/1985	012185003427	NT01.08.1716
55	Trương Đức Hải	01/12/1990	030090023911	NT01.08.1717
56	Đặng Hữu Hải	19/09/1989	025089016914	NT01.08.1718
57	Thẩm Thanh Hải	08/01/1985	025085002704	NT01.08.1719
58	Nguyễn Thị Hằng	16/01/1982	040182003867	NT01.08.1720
59	Trần Thị Thu Hằng	21/03/1980	036180000224	NT01.08.1721
60	Đỗ Trung Hậu	04/04/1986	034086013629	NT01.08.1722
61	Từ Đức Hiển	31/10/1986	024086012397	NT01.08.1723
62	Chu Thị Thu Hiền	25/01/1983	024183003731	NT01.08.1724
63	Nguyễn Thúy Hiền	27/02/1981	001181046479	NT01.08.1725
64	Nguyễn Đức Hiệp	22/02/1987	033087003875	NT01.08.1726
65	Võ Văn Hiệp	12/10/1992	040092024473	NT01.08.1727

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
66	Hoàng Minh Hiếu	14/12/1962	001062016533	NT01.08.1728
67	Đỗ Trung Hiếu	08/07/1976	038076006473	NT01.08.1729
68	Hà Trung Hiếu	13/10/1982	004082004200	NT01.08.1730
69	Hứa Văn Hiếu	30/06/1979	020079002679	NT01.08.1731
70	Phan Đình Hòa	15/04/1969	001069033914	NT01.08.1732
71	Phạm Hồng Hoa	05/09/1984	036184000158	NT01.08.1733
72	Nguyễn Hữu Hòa	25/11/1983	001083043972	NT01.08.1734
73	Đỗ Thanh Hoa	14/03/1984	026184007916	NT01.08.1735
74	Ngô Thị Hoài	11/09/1986	036186014458	NT01.08.1736
75	Nguyễn Đình Hoàn	22/02/1981	040081002491	NT01.08.1737
76	Đinh Quang Hoàng	25/10/1987	019087015849	NT01.08.1738
77	Lê Văn Hoạt	06/11/1986	027086010361	NT01.08.1739
78	Nguyễn Văn Hoạt	01/07/1982	034082015877	NT01.08.1740
79	Nguyễn Văn Học	16/02/1988	037088007031	NT01.08.1741
80	Đỗ Ánh Hồng	05/10/1981	038081022098	NT01.08.1742
81	Đàm Duy Hồng	27/03/1991	004091000217	NT01.08.1743
82	Nguyễn Ngọc Huấn	28/06/1980	001080033793	NT01.08.1744
83	Ngô Văn Hùng	03/05/1980	015080003629	NT01.08.1745
84	Đỗ Đức Huy	02/12/1984	022084010588	NT01.08.1746
85	Nguyễn Ngọc Huy	04/01/1973	024073000095	NT01.08.1747
86	Phạm Quang Huy	18/11/1989	030089019924	NT01.08.1748
87	Bùi Thị Huyền	16/10/1992	034192000813	NT01.08.1749
88	Nguyễn Thị Thương Huyền	09/08/1980	034180011653	NT01.08.1750
89	Nguyễn Duy Hưng	29/09/1993	035093002070	NT01.08.1751
90	Nguyễn Việt Hưng	21/11/1981	036081000067	NT01.08.1752
91	Nguyễn Thị Thanh Hường	10/03/1985	030185000071	NT01.08.1753
92	Đồng Thị Hương	03/12/1989	030189000351	NT01.08.1754
93	Phùng Thị Hương	20/09/1979	015179001114	NT01.08.1755
94	Vũ Thị Hường	18/04/1993	035193010539	NT01.08.1756
95	Mai Thị Thu Hương	01/03/1978	036178000131	NT01.08.1757
96	Phạm Thị Thu Hương	20/09/1991	030191003134	NT01.08.1758
97	Tạ Thị Thu Hương	09/11/1989	001189014488	NT01.08.1759
98	Trần Khánh	20/07/1976	019076000207	NT01.08.1760
99	Nguyễn Quốc Khánh	15/02/1986	042086003234	NT01.08.1761

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
100	Phạm Nguyễn Khuy	28/12/1986	030086002782	NT01.08.1762
101	Nguyễn Thị Khuyên	11/09/1976	034176009321	NT01.08.1763
102	Lương Đức Kiên	21/11/1990	019090004567	NT01.08.1764
103	Dương Văn Kiên	20/11/1971	037071003531	NT01.08.1765
104	Đỗ Xuân Kiên	30/11/1983	038083009134	NT01.08.1766
105	Nguyễn Hữu Kỳ	27/08/1980	001080011409	NT01.08.1767
106	Nguyễn Thị Ngọc Lan	23/06/1983	015183009283	NT01.08.1768
107	Nguyễn Thành Lâm	28/02/1974	001074016040	NT01.08.1769
108	Vũ Hoàng Lân	06/09/1980	022080002877	NT01.08.1770
109	Nguyễn Thùy Linh	14/07/1988	001188051454	NT01.08.1771
110	Phạm Thùy Linh	28/10/1980	011180000032	NT01.08.1772
111	Trần Thị Loan	14/07/1973	038173010804	NT01.08.1773
112	Ngô Thị Hồng Loan	18/08/1973	030173008462	NT01.08.1774
113	Phạm Thị Loan	20/08/1990	034190015779	NT01.08.1775
114	Phùng Thị Loan	14/04/1994	001194041353	NT01.08.1776
115	Ngô Gia Long	24/04/1990	001090010823	NT01.08.1777
116	Đoàn Hữu Long	28/03/1992	001092005863	NT01.08.1778
117	Nguyễn Văn Long	05/11/1986	035086012726	NT01.08.1779
118	Nguyễn Văn Long	08/03/1988	024088007669	NT01.08.1780
119	Mai Xuân Long	14/03/1986	014086012909	NT01.08.1781
120	Nguyễn Thị Lộc	13/01/1989	030189024643	NT01.08.1782
121	Bùi Công Luận	14/12/1976	037076002402	NT01.08.1783
122	Nguyễn Văn Luận	17/07/1990	001090037939	NT01.08.1784
123	Bùi Thị Hà Ly	13/05/1992	001192010020	NT01.08.1785
124	Hoàng Ngọc Mai	31/07/1988	031188002355	NT01.08.1786
125	Nguyễn Văn Mạnh	29/05/1978	034078012258	NT01.08.1787
126	Tô Văn Mạnh	30/03/1987	034087013224	NT01.08.1788
127	Nguyễn Hoài Nam	24/03/1989	017089003851	NT01.08.1789
128	Lê Trọng Nam	06/11/1982	038082021473	NT01.08.1790
129	Nguyễn Văn Nam	13/09/1969	031069002284	NT01.08.1791
130	Nguyễn Thị Nga	07/12/1980	001180021553	NT01.08.1792
131	Lê Thị Thanh Nga	14/01/1982	036182019947	NT01.08.1793
132	Nguyễn Thị Nga	20/08/1974	017174000114	NT01.08.1794
133	Phạm Kim Ngân	08/10/1987	001187014704	NT01.08.1795
134	Trần Thị Thu Ngân	13/01/1982	001182030935	NT01.08.1796

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
135	Trịnh Đức Ngọc	06/06/1984	001084012500	NT01.08.1797
136	Đinh Minh Ngọc	28/04/1981	044081000448	NT01.08.1798
137	Đồng Minh Ngọc	26/05/1985	019085000553	NT01.08.1799
138	Trần Trung Ngọc	13/03/1982	042082000201	NT01.08.1800
139	Nguyễn Tài Nguyện	15/10/1991	024091013927	NT01.08.1801
140	Lê Thị Nhung	09/11/1991	038191016566	NT01.08.1802
141	Đỗ Thị Vân Nhung	11/08/1975	024175015711	NT01.08.1803
142	Lê Văn Ninh	15/02/1986	038086006378	NT01.08.1804
143	Lê Hồng Phong	03/10/1978	001078003494	NT01.08.1805
144	Hoàng Thị Kim Phụng	10/05/1978	022178000332	NT01.08.1806
145	Nguyễn Thị Phương	06/02/1992	001192016378	NT01.08.1807
146	Đinh Văn Phương	26/01/1985	036085008853	NT01.08.1808
147	Vũ Văn Quân	15/07/1978	036078009520	NT01.08.1809
148	Nguyễn Đăng Quyền	02/05/1983	027083014204	NT01.08.1810
149	Nguyễn Quyết	17/08/1992	025092001923	NT01.08.1811
150	Nguyễn Tiến Quyết	24/08/1978	014078000241	NT01.08.1812
151	Nguyễn Văn Quynh	02/05/1991	033091014734	NT01.08.1813
152	Phạm Thiện Sạ	01/01/1980	026080002367	NT01.08.1814
153	Đàm Quang Sông	02/03/1988	034088009233	NT01.08.1815
154	Trần Đức Sơn	12/09/1971	011071000537	NT01.08.1816
155	Nguyễn Minh Sơn	26/10/1978	038078001098	NT01.08.1817
156	Trương Quang Sơn	06/11/1979	001079030374	NT01.08.1818
157	Ngô Văn Sơn	04/02/1989	027089014381	NT01.08.1819
158	Roãn Văn Sơn	12/09/1984	036084016988	NT01.08.1820
159	Trần Mạnh Sỹ	12/01/1974	001074010648	NT01.08.1821
160	Trần Văn Tài	22/10/1984	046084015675	NT01.08.1822
161	Nguyễn Thị Minh Tâm	02/06/1986	001186006782	NT01.08.1823
162	Nguyễn Thành Tâm	11/10/1981	025081011661	NT01.08.1824
163	Ngô Tiến Thành	24/09/1992	034092010865	NT01.08.1825
164	Trần Vĩnh Thành	12/02/1977	001077047601	NT01.08.1826
165	Nguyễn Duy Thao	07/01/1993	001093031115	NT01.08.1827
166	Phạm Quốc Thắng	16/01/1991	024091022931	NT01.08.1828
167	Bùi Quyết Thắng	05/09/1988	040088021198	NT01.08.1829
168	Nguyễn Trọng Thế	02/06/1990	008090006807	NT01.08.1830
169	Lê Đức Thoại	09/12/1978	038078016174	NT01.08.1831

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
170	Lê Lệnh Thuận	15/04/1978	038078012519	NT01.08.1832
171	Nguyễn Thị Thủy	20/01/1986	001186020379	NT01.08.1833
172	Vũ Thị Thúy	27/12/1983	036183013646	NT01.08.1834
173	Nguyễn Công Thuyết	30/04/1981	042081000275	NT01.08.1835
174	Đỗ Đình Tiến	18/08/1984	001084007904	NT01.08.1836
175	Mậu Minh Tiến	15/01/1984	030084009913	NT01.08.1837
176	Nguyễn Xuân Tiến	07/03/1977	025077000078	NT01.08.1838
177	Phạm Xuân Tiến	29/07/1986	026086002161	NT01.08.1839
178	Trần Xuân Tình	14/01/1975	036075000151	NT01.08.1840
179	Trần Anh Toàn	28/10/1983	015083009475	NT01.08.1841
180	Phan Duy Toàn	11/09/1966	001066000805	NT01.08.1842
181	Trịnh Minh Toản	12/11/1991	037091006352	NT01.08.1843
182	Đinh Xuân Toàn	11/12/1989	037089001555	NT01.08.1844
183	Đoàn Sơn Trà	27/09/1992	030092002791	NT01.08.1845
184	Trương Thị Thu Trang	01/05/1989	038189000013	NT01.08.1846
185	Lê Duy Trung	29/12/1976	001076019854	NT01.08.1847
186	Trần Hoàng Trung	09/03/1991	024091022765	NT01.08.1848
187	Nguyễn Huy Trường	22/08/1994	027094011263	NT01.08.1849
188	Đặng Quốc Trưởng	17/10/1978	036078021230	NT01.08.1850
189	Giần Thị Thanh Tú	11/10/1982	001182002017	NT01.08.1851
190	Cù Anh Tuấn	29/05/1988	025088014265	NT01.08.1852
191	Nguyễn Anh Tuấn	20/11/1973	001073010053	NT01.08.1853
192	Đỗ Đắc Tuấn	29/07/1988	036088012609	NT01.08.1854
193	Nguyễn Huy Tuấn	19/10/1993	040093009109	NT01.08.1855
194	Lê Hữu Tuấn	16/01/1988	038088002857	NT01.08.1856
195	Đinh Minh Tuấn	19/10/1983	036083000122	NT01.08.1857
196	Hoàng Minh Tuấn	23/01/1980	001080022362	NT01.08.1858
197	Lê Trọng Tuấn	15/09/1990	038090052474	NT01.08.1859
198	Nguyễn Văn Tuấn	08/02/1981	036081000368	NT01.08.1860
199	Phan Đăng Tuệ	29/01/1979	040079015785	NT01.08.1861
200	Nguyễn Thanh Tùng	10/01/1987	040087007193	NT01.08.1862
201	Trần Thị Hải Vân	07/11/1983	034183002992	NT01.08.1863
202	Hà Thị Thanh Vân	13/02/1985	030185013533	NT01.08.1864
203	Hoàng Quốc Việt	12/04/1982	036082013612	NT01.08.1865
204	Nguyễn Thái Việt	11/02/1982	001082017183	NT01.08.1866

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
205	Nguyễn Đức Vinh	01/10/1981	027081003009	NT01.08.1867
206	Nguyễn Sỹ Vinh	20/08/1980	027080001585	NT01.08.1868
207	Trần Xuân Vinh	27/05/1981	042081015359	NT01.08.1869
208	Nguyễn Thị Xuân	20/08/1993	036193019825	NT01.08.1870
209	Phạm Trần Thúy An	21/02/1982	048182001618	NT01.08.1871
210	Lê Thị Quỳnh Anh	23/08/1970	001170037189	NT01.08.1872
211	Trương Văn Cường	24/08/1983	048083005279	NT01.08.1873
212	Hà Quang Dũng	15/12/1970	046070015187	NT01.08.1874
213	Đặng Minh Dương	09/01/1990	052090010735	NT01.08.1875
214	Ngô Tấn Đạt	15/05/1988	049088011959	NT01.08.1876
215	Đặng Ngọc Đức	18/10/1982	049082015163	NT01.08.1877
216	Trần Thị Thu Giang	10/06/1978	044178009717	NT01.08.1878
217	Lê Nguyễn Khánh Hà	16/11/1978	048178000357	NT01.08.1879
218	Huỳnh Mạnh Hà	05/01/1978	048078004079	NT01.08.1880
219	Phạm Hồng Hải	01/02/1977	019077015335	NT01.08.1881
220	Võ Trường Hải	30/12/1991	052091012283	NT01.08.1882
221	Trần Hữu Hậu	27/02/1989	049089000242	NT01.08.1883
222	Lâm Thị Hiền	26/10/1975	048175009043	NT01.08.1884
223	Võ Đức Trung Hiếu	17/02/1985	044085000597	NT01.08.1885
224	Đào Xuân Hiếu	26/03/1988	051088000921	NT01.08.1886
225	Dương Hiền Hòa	25/09/1985	048185006066	NT01.08.1887
226	Lê Phú Hòa	15/05/1980	048080001471	NT01.08.1888
227	Nguyễn Hữu Hoài	23/01/1983	045083000278	NT01.08.1889
228	Lê Đức Hoàng	28/01/1973	056073002749	NT01.08.1890
229	Hồ Tý Hon	12/06/1983	052083001892	NT01.08.1891
230	Phạm Hùng	02/11/1971	049071001722	NT01.08.1892
231	Nguyễn Đình Hùng	28/11/1977	022077004614	NT01.08.1893
232	Võ Mạnh Hùng	29/04/1991	044091000690	NT01.08.1894
233	Nguyễn Quốc Hùng	17/04/1978	040078007212	NT01.08.1895
234	Lê Thị Thái Huyền	15/09/1989	044189005549	NT01.08.1896
235	Hồ Văn Hưng	06/04/1973	046073000605	NT01.08.1897
236	Phạm Tấn Kiệt	01/10/1985	054085010076	NT01.08.1898
237	Dương Dư Kỳ	22/02/1981	045081000391	NT01.08.1899
238	Lê Thị Kiều Loan	26/07/1989	045189000533	NT01.08.1900
239	Nguyễn Hải Long	10/10/1969	048069005003	NT01.08.1901

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
240	Lê Văn Long	11/11/1988	044088011721	NT01.08.1902
241	Huỳnh Quang Minh	02/01/1976	024076012232	NT01.08.1903
242	Lê Thị Na	14/10/1991	044191013040	NT01.08.1904
243	Hoàng Nam	25/06/1980	022080005878	NT01.08.1905
244	Trương Đình Nam	01/12/1988	049088001177	NT01.08.1906
245	Lê Đức Quỳnh Nam	27/10/1979	049079018139	NT01.08.1907
246	Nguyễn Hồng Nhung	18/03/1982	044182003794	NT01.08.1908
247	Trần Đình Phúc	16/11/1971	049071001284	NT01.08.1909
248	Lê Hoàng Phương	18/02/1991	048091003153	NT01.08.1910
249	Nguyễn Văn Phượng	19/11/1978	045078000693	NT01.08.1911
250	Phạm Ngọc Quang	06/04/1971	030071016238	NT01.08.1912
251	Bùi Xuân Quang	07/11/1986	049086011209	NT01.08.1913
252	Nguyễn Văn Quân	17/08/1988	038088021498	NT01.08.1914
253	Đỗ Trần Vang Quốc	20/07/1967	048067005007	NT01.08.1915
254	Trần Bình Quý	10/05/1982	048082001039	NT01.08.1916
255	Văn Thị Ngọc Qúy	28/01/1978	048178001239	NT01.08.1917
256	Bùi Xuân Thái	05/09/1985	040085008501	NT01.08.1918
257	Phùng Thế Thanh	12/08/1976	038076037832	NT01.08.1919
258	Châu Thị Tú Thảo	09/11/1983	066183003974	NT01.08.1920
259	Nguyễn Lương Thiền	20/02/1986	056086002094	NT01.08.1921
260	Nguyễn Minh Thiện	08/03/1983	054083010149	NT01.08.1922
261	Trần Văn Thoại	15/05/1993	051093009700	NT01.08.1923
262	Nguyễn Xuân Thường	07/06/1978	044078000603	NT01.08.1924
263	Phan Thị Tín	09/06/1978	049178001735	NT01.08.1925
264	Nguyễn Văn Tình	24/11/1976	048076005134	NT01.08.1926
265	Phạm Văn Tình	12/02/1981	037081004832	NT01.08.1927
266	Đặng Ngọc Toàn	25/03/1983	001083053453	NT01.08.1928
267	Phạm Quốc Toản	09/07/1976	038076015454	NT01.08.1929
268	Bùi Thế Toàn	14/11/1988	052088019498	NT01.08.1930
269	Hoàng Lê Vĩnh Toàn	26/03/1982	046082005044	NT01.08.1931
270	Trần Quang Trí	11/11/1987	066087003294	NT01.08.1932
271	Nguyễn Hữu Trung	20/02/1972	040072040064	NT01.08.1933
272	Hồ Thanh Tú	17/01/1984	046184013011	NT01.08.1934
273	Nguyễn Anh Tuấn	16/06/1987	044087003000	NT01.08.1935
274	Lê Thanh Tùng	02/08/1972	022072009189	NT01.08.1936

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
275	Trần Hoài Văn	20/04/1984	045084007279	NT01.08.1937
276	Nguyễn Thư Viện	31/12/1981	051081001556	NT01.08.1938
277	Nguyễn Thị Huyền An	23/06/1988	074188007304	NT01.08.1939
278	Nguyễn Đoàn Phước An	01/01/1984	087084000669	NT01.08.1940
279	Võ Thành An	17/05/1972	086072010229	NT01.08.1941
280	Nguyễn Thị Lan Anh	01/08/1983	045183001038	NT01.08.1942
281	Trương Thị Ánh	25/06/1993	038193006344	NT01.08.1943
282	Phan Thị Thu Anh	17/09/1978	079178025067	NT01.08.1944
283	Lê Anh Bảo	30/04/1987	087087004764	NT01.08.1945
284	Nguyễn Thái Bảo	05/04/1985	079085010148	NT01.08.1946
285	Văn Thiên Bảo	01/07/1983	060083011254	NT01.08.1947
286	Hồ Anh Bình	28/12/1977	051077005203	NT01.08.1948
287	Nguyễn Hữu Bình	02/01/1966	064066004283	NT01.08.1949
288	Nguyễn Khắc Bình	21/10/1992	087092010031	NT01.08.1950
289	Huỳnh Thị Mỹ Bình	23/02/1984	080184001609	NT01.08.1951
290	Đặng Phương Bình	01/11/1993	079093019810	NT01.08.1952
291	Nguyễn Thái Bình	08/05/1976	074076002920	NT01.08.1953
292	Phạm Thái Bình	01/01/1989	087089000526	NT01.08.1954
293	Lê Vũ Bình	01/01/1988	080088012781	NT01.08.1955
294	Nguyễn Như Cẩm	10/04/1993	052193006287	NT01.08.1956
295	Lê Sĩ Chánh	20/08/1974	052074011827	NT01.08.1957
296	Lâm Bửu Châu	28/06/1988	079188015411	NT01.08.1958
297	Trần Thị Cẩm Châu	03/10/1986	079186025754	NT01.08.1959
298	Võ Chí	03/11/1965	049065000094	NT01.08.1960
299	Nguyễn Văn Của	25/06/1980	079080019558	NT01.08.1961
300	Nguyễn Biên Cương	06/12/1982	036082022187	NT01.08.1962
301	Nguyễn Kiên Cường	05/02/1988	027088014448	NT01.08.1963
302	Trương Hà Thế Cương	03/02/1984	086084000275	NT01.08.1964
303	Nguyễn Văn Cương	17/07/1980	034080016624	NT01.08.1965
304	Trần Văn Cường	23/04/1978	068078005897	NT01.08.1966
305	Hoàng Chí Dũng	26/09/1967	075067018134	NT01.08.1967
306	Nguyễn Quốc Dũng	12/02/1983	091083013871	NT01.08.1968
307	Thái Thị Thùy Dung	13/04/1988	052188000015	NT01.08.1969
308	Trần Bá Duy	06/10/1986	095086004813	NT01.08.1970
309	Bùi Khánh Duy	13/08/1983	087083014608	NT01.08.1971

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
310	Thái Duy Dương	05/06/1987	040087000149	NT01.08.1972
311	Đinh Thanh Dương	09/02/1981	054081007822	NT01.08.1973
312	Lâm Văn Dương	02/06/1979	051079000162	NT01.08.1974
313	Trương Minh Đạo	08/11/1984	082084025496	NT01.08.1975
314	Đỗ Tuấn Đăng	25/05/1987	092087014360	NT01.08.1976
315	Lê Thanh Điệp	15/06/1966	022066001317	NT01.08.1977
316	Nguyễn Văn Đức	03/04/1973	082073008270	NT01.08.1978
317	Trịnh Trường Giang	15/03/1985	079085000571	NT01.08.1979
318	Thái Kiên Giang	12/12/1991	091091008758	NT01.08.1980
319	Đỗ Đăng Hà	20/03/1986	001086052774	NT01.08.1981
320	Lâm Duy Hải	12/11/1983	079083008566	NT01.08.1982
321	Lê Hữu Hải	21/05/1970	042070003525	NT01.08.1983
322	Nguyễn Quang Hải	13/11/1970	001070050456	NT01.08.1984
323	Trương Thanh Hải	18/12/1987	091087016612	NT01.08.1985
324	Nguyễn Thị Hải	23/10/1976	079176007014	NT01.08.1986
325	Huỳnh Quý Hạnh	09/12/1983	077183000738	NT01.08.1987
326	Bùi Thị Hạnh	19/05/1985	036185011283	NT01.08.1988
327	Phạm Văn Hảo	25/05/1982	083082022093	NT01.08.1989
328	Trần Đăng Hậu	20/09/1991	040091031228	NT01.08.1990
329	Lê Quang Hiển	23/07/1974	079074000193	NT01.08.1991
330	Nguyễn Hữu Hiệp	22/05/1991	052091011483	NT01.08.1992
331	Nguyễn Thị Mỹ Hiệp	01/01/1985	087185001029	NT01.08.1993
332	Phan Thanh Hiệp	12/03/1983	079083032031	NT01.08.1994
333	Bùi Trọng Hiếu	24/08/1980	079080026266	NT01.08.1995
334	Lê Văn Hóa	16/06/1989	045089001144	NT01.08.1996
335	Đỗ Anh Hoàng	07/01/1987	001087018692	NT01.08.1997
336	Dương Minh Hoàng	23/05/1991	070091003497	NT01.08.1998
337	Phạm Thị Hồng Huệ	21/01/1982	051182004434	NT01.08.1999
338	Nguyễn Mạnh Hùng	23/06/1984	044084008064	NT01.08.2000
339	Trần Quang Hướng	21/04/1987	036087004199	NT01.08.2001
340	Nguyễn Như Kha	09/03/1975	079075025578	NT01.08.2002
341	Trần Ngọc Bảo Khanh	01/01/1981	082081001423	NT01.08.2003
342	Bùi Minh Khánh	10/10/1981	079081017558	NT01.08.2004
343	Đặng Quốc Khánh	30/04/1994	094094005637	NT01.08.2005
344	Mai Quốc Khánh	02/04/1987	044087002080	NT01.08.2006

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
345	Phạm Công Khoa	01/02/1980	094080001893	NT01.08.2007
346	Nguyễn Đăng Khoa	03/11/1984	079084002114	NT01.08.2008
347	Trần Hồ Đăng Khoa	03/02/1980	089080000249	NT01.08.2009
348	Nguyễn Lê Khoa	25/10/1982	075082000106	NT01.08.2010
349	Đoàn Mai Vinh Khoa	23/09/1988	075088018551	NT01.08.2011
350	Trần Đăng Khuyên	16/05/1977	083077007867	NT01.08.2012
351	Phạm Huy Khương	01/06/1973	079073013785	NT01.08.2013
352	Thái Trung Kiên	18/06/1990	091090009682	NT01.08.2014
353	Trần Trung Kiên	19/10/1984	051084014232	NT01.08.2015
354	Nguyễn Thị Hồng Lệ	30/10/1974	079174009367	NT01.08.2016
355	Đặng Mậu Liêm	20/10/1985	052085010770	NT01.08.2017
356	Nguyễn Thanh Liêm	03/11/1985	084085014663	NT01.08.2018
357	Lê Nhật Linh	28/08/1981	091081000478	NT01.08.2019
358	Trần Tấn Linh	08/09/1980	079080031327	NT01.08.2020
359	Nguyễn Thành Linh	19/05/1983	082083000336	NT01.08.2021
360	Huỳnh Thống Lỉnh	13/07/1992	094092006621	NT01.08.2022
361	Nguyễn Thị Hồng Loan	12/07/1988	094188005919	NT01.08.2023
362	Vũ Sỹ Long	30/03/1983	033083013039	NT01.08.2024
363	Võ Trường Long	13/04/1973	019073000311	NT01.08.2025
364	Nguyễn Kinh Luân	28/07/1979	049079000016	NT01.08.2026
365	Võ Ngọc Luân	09/07/1990	056090004482	NT01.08.2027
366	Lê Minh Luật	27/09/1983	082083020097	NT01.08.2028
367	Hồ Thị Yến Ly	14/04/1982	052182007101	NT01.08.2029
368	Nguyễn Tuyết Mai	13/10/1970	056170004550	NT01.08.2030
369	Huỳnh Đức Mẫn	10/07/1983	079083011336	NT01.08.2031
370	Nguyễn Văn Mẫn	23/06/1976	079076036685	NT01.08.2032
371	Phạm Quang Minh	21/09/1983	036083026356	NT01.08.2033
372	Nguyễn Đình Nam	26/08/1981	036081007174	NT01.08.2034
373	Thạch Hoài Nam	26/12/1994	094094013300	NT01.08.2035
374	Ngô Hoàng Nam	17/09/1984	042084000236	NT01.08.2036
375	Nguyễn Hoàng Nam	19/07/1972	044072000519	NT01.08.2037
376	Ngô Thị Nga	10/05/1985	038185034623	NT01.08.2038
377	Phạm Chí Nghĩa	23/09/1976	079076032492	NT01.08.2039
378	Huỳnh Văn Nghĩa	23/01/1971	079071023207	NT01.08.2040
379	Trần Văn Nghĩa	05/02/1977	036077017587	NT01.08.2041

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
380	Phạm Thị Ánh Ngọc	08/11/1982	075182001014	NT01.08.2042
381	Nguyễn Xuân Nhàn	19/01/1982	080082001479	NT01.08.2043
382	Nguyễn Thành Nhân	24/11/1978	089078000331	NT01.08.2044
383	Trần Thanh Nhân	15/01/1988	079088012894	NT01.08.2045
384	Nguyễn Trọng Nhân	20/05/1991	086091000518	NT01.08.2046
385	Nguyễn Văn Nhất	03/05/1976	031076027532	NT01.08.2047
386	Hứa Thanh Mỹ Nhi	09/02/1977	089177000233	NT01.08.2048
387	Liễu Thị Thùy Nhiên	14/10/1974	079174010755	NT01.08.2049
388	Hà Hữu Nhơn	29/08/1969	079069025764	NT01.08.2050
389	Nguyễn Tuyết Nhung	10/02/1981	094181011495	NT01.08.2051
390	Hồ Thành Nhựt	20/10/1979	079079010174	NT01.08.2052
391	Trương Thị Hồng Niệm	22/07/1981	051181003434	NT01.08.2053
392	Đoàn Văn Nở	26/10/1983	089083025195	NT01.08.2054
393	Lê Đằng Phong	05/12/1980	079080003379	NT01.08.2055
394	Cao Hồng Phong	01/01/1986	087086020113	NT01.08.2056
395	Dương Gia Phú	16/10/1974	079074019925	NT01.08.2057
396	Tạ Thảo Vĩnh Phúc	04/04/1976	079076031620	NT01.08.2058
397	Đoàn Tập Phước	17/07/1978	079078021448	NT01.08.2059
398	Nguyễn Mạnh Phương	10/12/1976	079076020705	NT01.08.2060
399	Mai Bảo Phương	04/05/1978	079078002800	NT01.08.2061
400	Nguyễn Thị Linh Phương	10/06/1971	079171035929	NT01.08.2062
401	Nguyễn Thị Ngọc Phương	14/10/1986	075186022327	NT01.08.2063
402	Trần Quang Phương	30/07/1979	051079000068	NT01.08.2064
403	Trần Thanh Phương	06/01/1985	091085002868	NT01.08.2065
404	Nguyễn Đoàn Việt Phương	11/03/1988	079088018978	NT01.08.2066
405	Bùi Xuân Phượng	20/10/1966	072066008157	NT01.08.2067
406	Nguyễn Hồng Quang	14/02/1975	079075016457	NT01.08.2068
407	Hồ Viết Ruynh	21/02/1988	066088001654	NT01.08.2069
408	Đoàn Văn Sài	25/01/1981	089081010763	NT01.08.2070
409	Phạm Văn Sáng	28/02/1982	036082005437	NT01.08.2071
410	Trương Hồng Sự	22/02/1980	094080013789	NT01.08.2072
411	Nguyễn Chí Tâm	22/04/1979	001079032173	NT01.08.2073
412	Võ Minh Tâm	04/08/1973	079073008085	NT01.08.2074
413	Đồng Thanh Tâm	23/09/1986	072086003481	NT01.08.2075
414	Trần Quốc Tấn	17/11/1992	052092003420	NT01.08.2076

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
415	Nguyễn Văn Tân	01/01/1981	084081014219	NT01.08.2077
416	Võ Hồng Thái	21/03/1991	089091013795	NT01.08.2078
417	Nguyễn Thành	01/11/1972	051072000414	NT01.08.2079
418	Nguyễn Ngọc Thành	29/08/1973	087073011883	NT01.08.2080
419	Hoàng Thị Hoàng Thảo	21/07/1974	079174008012	NT01.08.2081
420	Nguyễn Huy Hoàng Thắng	16/04/1976	079076015668	NT01.08.2082
421	Vũ Mạnh Thắng	11/03/1994	034094004579	NT01.08.2083
422	Đỗ Nhựt Thiện	02/01/1980	082080003277	NT01.08.2084
423	Phạm Đức Thịnh	19/09/1976	075076000034	NT01.08.2085
424	Nguyễn Quốc Thịnh	01/01/1978	086078002890	NT01.08.2086
425	Hồ Văn Thủ	30/10/1978	091078000286	NT01.08.2087
426	Mai Thị Xuân Thu	01/07/1985	045185000221	NT01.08.2088
427	Lê Ngọc Thuận	14/03/1982	080082014721	NT01.08.2089
428	Nguyễn Thị Kim Thủy	22/03/1986	062186005719	NT01.08.2090
429	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	18/01/1985	079185012412	NT01.08.2091
430	Đặng Thị Thủy	01/04/1984	066184000101	NT01.08.2092
431	Nguyễn Đình Thương	01/03/1975	024075000304	NT01.08.2093
432	Trần Thị Thu Thương	03/12/1976	066176004957	NT01.08.2094
433	Lê Quốc Toàn	01/06/1979	079079023842	NT01.08.2095
434	Trương Tấn Toàn	02/09/1993	052093002638	NT01.08.2096
435	Nguyễn Vĩnh Toàn	17/03/1975	074075000153	NT01.08.2097
436	Lương Đình Tố	10/12/1992	052092022094	NT01.08.2098
437	Nguyễn Thị Đoan Trang	20/05/1985	074185001861	NT01.08.2099
438	Phạm Trọng Trí	17/11/1979	082079010337	NT01.08.2100
439	Hình Hữu Trí	19/05/1970	091070001882	NT01.08.2101
440	Tạ Tấn Trí	22/09/1976	091076001658	NT01.08.2102
441	Thái Tấn Trí	01/01/1990	049090020981	NT01.08.2103
442	Nguyễn Bá Triều	10/10/1975	049075016198	NT01.08.2104
443	Võ Kiên Trung	28/03/1982	092082015717	NT01.08.2105
444	Huỳnh Công Trứ	14/03/1984	080084002592	NT01.08.2106
445	Nguyễn Khánh Trường	12/11/1982	079082008345	NT01.08.2107
446	Lê Văn Trương	28/02/1980	052080000553	NT01.08.2108
447	Hồ Anh Tuấn	20/10/1991	040091030285	NT01.08.2109
448	Lê Anh Tuấn	26/02/1976	075076000022	NT01.08.2110
449	Trần Anh Tuấn	06/05/1978	079078033238	NT01.08.2111

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
450	Phạm Minh Tuấn	04/02/1973	001073044213	NT01.08.2112
451	Nguyễn Thường Tuấn	12/10/1989	058089002313	NT01.08.2113
452	Trịnh Xuân Tùng	12/05/1986	040086013782	NT01.08.2114
453	Lê Thị Tuyền	07/12/1992	033192002299	NT01.08.2115
454	Nguyễn Văn Tường	01/01/1985	093085003267	NT01.08.2116
455	Nguyễn Phương Uyên	08/02/1993	087193002318	NT01.08.2117
456	Nguyễn Trần Hạ Vân	01/10/1993	077193007990	NT01.08.2118
457	Bạch Thị Hồng Vân	22/06/1974	040174033249	NT01.08.2119
458	Nguyễn Văn Vệ	07/10/1979	027079003217	NT01.08.2120
459	Bùi Cảnh Việt	27/09/1993	077093003027	NT01.08.2121
460	Lê Quốc Việt	30/10/1979	079079021401	NT01.08.2122
461	Nguyễn Lê Bình Vinh	23/09/1982	079082023546	NT01.08.2123
462	Đinh Công Vinh	22/10/1984	049084002354	NT01.08.2124
463	Đỗ Tấn Vinh	27/10/1979	051079012503	NT01.08.2125
464	Châu Văn Vinh	10/09/1985	054085002262	NT01.08.2126
465	Nguyễn Đức Vụ	07/06/1994	070094001094	NT01.08.2127
466	Huỳnh Ngọc Vũ	10/12/1987	051087015137	NT01.08.2128
467	Tăng Ngọc Vũ	10/04/1984	087084012033	NT01.08.2129
468	Lê Nguyễn Vũ	03/02/1979	049079000319	NT01.08.2130
469	Hồ Xuân Vũ	15/08/1985	045085000815	NT01.08.2131
470	Lê Hoàng Xuân Ý	07/01/1990	079190001849	NT01.08.2132
471	Đào Thế Phương Yến	19/03/1974	079174015574	NT01.08.2133
472	Đỗ Trọng Toàn	21/04/1985	072085008206	NT01.08.2134

PHỤ LỤC IX

DANH SÁCH CẤP GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU HẾT HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẤU THẦU KỲ SỐ 21A

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-QLĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
1	Nguyễn Tú Anh	09/11/1981	001081000808	NT01.09.2135
2	Nguyễn Quốc Chinh	27/02/1976	022076009444	NT01.09.2136
3	Nguyễn Đức Công	03/08/1980	027080001267	NT01.09.2137
4	Nguyễn Bá Danh	11/04/1984	001084029341	NT01.09.2138
5	Trần Đình Danh	30/08/1983	042083000938	NT01.09.2139
6	Hoàng Thị Dậu	08/01/1982	004182008608	NT01.09.2140
7	Vũ Anh Dũng	20/03/1977	040077000705	NT01.09.2141
8	Ma Khánh Duy	15/02/1995	019095007082	NT01.09.2142
9	Nguyễn Thị Thùy Dương	23/04/1989	034189010170	NT01.09.2143
10	Nguyễn Tiến Đại	18/10/1991	026091011217	NT01.09.2144
11	Nguyễn Thế Đạt	21/06/1985	036085015217	NT01.09.2145
12	Phạm Quang Đẩu	10/10/1972	006072003213	NT01.09.2146
13	Văn Thị Hồng Điệp	12/07/1974	001174008238	NT01.09.2147
14	Dương Văn Đình	11/01/1976	033076000053	NT01.09.2148
15	Lưu Văn Đồng	25/10/1979	027079000669	NT01.09.2149
16	Nguyễn Hữu Đông	25/05/1987	027087003375	NT01.09.2150
17	Lý Đình Đức	24/02/1984	024084008212	NT01.09.2151
18	Phạm Ngọc Đức	11/09/1993	038093031225	NT01.09.2152
19	Hoàng Ngọc Hà	29/07/1975	022075003621	NT01.09.2153
20	Nguyễn Quang Hạnh	12/04/1979	027079000287	NT01.09.2154
21	Trần Thị Hiền	15/09/1986	025186009575	NT01.09.2155
22	Vương Hữu Hiệp	14/02/1984	027084000853	NT01.09.2156
23	Nguyễn Thị Hoạch	30/04/1984	001184045387	NT01.09.2157
24	Dương Phương Hồng	18/12/1972	001072001495	NT01.09.2158
25	Phan Đăng Hùng	26/09/1986	027086001428	NT01.09.2159
26	Bùi Ngọc Hưng	24/05/1986	001086001707	NT01.09.2160
27	Nguyễn Văn Khánh	04/02/1985	019085007956	NT01.09.2161
28	Vũ Quang Long	04/07/1983	033083001701	NT01.09.2162
29	Phạm Vũ Long	08/02/1980	001080040416	NT01.09.2163
30	Trần Xuân Lộc	03/11/1978	024078008992	NT01.09.2164

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
31	Nguyễn Văn Luân	03/03/1991	008091009936	NT01.09.2165
32	Lê Hoàng Lương	08/07/1970	019070014145	NT01.09.2166
33	Nguyễn Văn Mạnh	21/01/1989	038089052431	NT01.09.2167
34	Đoàn Khánh Minh	02/09/1986	044086003859	NT01.09.2168
35	Phạm Quang Minh	12/10/1985	001085051857	NT01.09.2169
36	Khúc Văn Mừng	06/12/1986	030086001511	NT01.09.2170
37	Bùi Quang Nga	18/08/1984	022084010671	NT01.09.2171
38	Trần Khánh Nhật	06/02/1979	040079018959	NT01.09.2172
39	Nguyễn Minh Phúc	06/10/1981	017181002395	NT01.09.2173
40	Trần Văn Sơn	10/12/1979	024079005045	NT01.09.2174
41	Lưu Thị Thanh Tâm	12/09/1979	001179040021	NT01.09.2175
42	Đặng Duy Thành	10/01/1984	031084000027	NT01.09.2176
43	Hà Tiến Thành	13/12/1976	001076009443	NT01.09.2177
44	Hoàng Thị Thu Thảo	22/11/1989	020189013428	NT01.09.2178
45	Hoàng Đức Thoại	04/02/1993	036093018602	NT01.09.2179
46	Đặng Thị Thanh Thủy	08/07/1972	001172022292	NT01.09.2180
47	Hoàng Thị Thương	22/06/1993	033193004656	NT01.09.2181
48	Giáp Văn Tiến	05/07/1985	024085017872	NT01.09.2182
49	Lê Huy Tới	06/12/1985	001085004559	NT01.09.2183
50	Lê Công Triệu	08/03/1991	001091015350	NT01.09.2184
51	Lê Anh Tuấn	25/08/1983	030083006130	NT01.09.2185
52	Nguyễn Anh Tuấn	29/01/1983	040083004825	NT01.09.2186
53	Nguyễn Đình Tuấn	02/11/1985	027085003624	NT01.09.2187
54	Nguyễn Mạnh Tùng	23/01/1983	035083002874	NT01.09.2188
55	Mai Văn Tý	05/04/1985	036085029691	NT01.09.2189
56	Nguyễn Công Văn	10/12/1988	036088007640	NT01.09.2190
57	Nguyễn Duy Văn	07/10/1983	001083032154	NT01.09.2191
58	Nguyễn Hoàng Việt	15/10/1986	026086001638	NT01.09.2192
59	Hoàng Hải Yến	24/08/1995	025195006049	NT01.09.2193
60	Nguyễn Tiến Dũng	22/12/1978	042078000208	NT01.09.2194
61	Trần Thúy Hà	02/07/1977	040177023187	NT01.09.2195
62	Nguyễn Trung Hiếu	30/06/1974	044074010963	NT01.09.2196
63	Nguyễn Thành Hưng	03/02/1982	052082010639	NT01.09.2197
64	Nguyễn Thị Hương	22/09/1978	044178010028	NT01.09.2198
65	Lê Thanh Long	18/11/1974	044074000684	NT01.09.2199

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
66	Phạm Minh	31/12/1974	049074006085	NT01.09.2200
67	Lê Văn Minh	25/01/1979	052079029624	NT01.09.2201
68	Trịnh Sử Yến Nhi	29/02/1984	048184006902	NT01.09.2202
69	Nguyễn Thị Kim Oanh	25/11/1971	024171004578	NT01.09.2203
70	Lê Văn Quân	21/05/1990	044090011387	NT01.09.2204
71	Phan Văn Thông	28/02/1976	049076021046	NT01.09.2205
72	Nguyễn Thị Thương	01/08/1982	045182005311	NT01.09.2206
73	Trần Ngọc Tiến	01/06/1986	052086008738	NT01.09.2207
74	Nguyễn Khánh Toàn	24/10/1981	042081004117	NT01.09.2208
75	Nguyễn Phan Trí	01/03/1973	048073003378	NT01.09.2209
76	Vũ Nguyễn Thị Uyên	05/08/1980	049180000992	NT01.09.2210
77	Nguyễn Vân	19/06/1966	049066011588	NT01.09.2211
78	Nguyễn Văn Vinh	30/05/1968	049068013751	NT01.09.2212
79	Đinh Quang Vũ	14/08/1982	049082021232	NT01.09.2213
80	Nguyễn Quang Vũ	06/07/1986	052086000523	NT01.09.2214
81	Bùi Sơn Cường	12/10/1990	092090016230	NT01.09.2215
82	Lê Văn Đức	10/04/1964	087064021850	NT01.09.2216
83	Hồ Trường Hoàng Hà	20/04/1968	089068015570	NT01.09.2217
84	Nguyễn Thanh Hiếu	21/04/1982	086082002471	NT01.09.2218
85	Võ Thanh Hùng	28/04/1976	080076011313	NT01.09.2219
86	Nguyễn Văn Khuôn	25/07/1972	092072002820	NT01.09.2220
87	Lý Đức Khương	15/01/1984	092084003184	NT01.09.2221
88	Trần Văn Lợi	01/01/1985	087085018388	NT01.09.2222
89	Nguyễn Thành Quí	03/09/1989	080089012657	NT01.09.2223
90	Trương Hồng Quốc	26/08/1978	094078009033	NT01.09.2224
91	Nguyễn Văn Tài	29/01/1967	087067008124	NT01.09.2225
92	Trịnh Thị Hồng Thảo	26/07/1983	080183019628	NT01.09.2226
93	Hồ Thị Thu Thảo	09/04/1971	087171000068	NT01.09.2227
94	Huỳnh Đình Thi	18/03/1981	094081001793	NT01.09.2228
95	Nguyễn Hữu Thương	30/04/1975	083075009311	NT01.09.2229
96	Nguyễn Thị Mỹ Trang	06/08/1986	087186000947	NT01.09.2230
97	Nguyễn Nhựt Trường	01/01/1986	087086018344	NT01.09.2231
98	Trương Anh Tú	30/06/1974	093074003266	NT01.09.2232
99	Nguyễn Trường Tuyền	30/03/1991	080091005973	NT01.09.2233
100	Võ Quang Vũ	01/01/1979	087079003168	NT01.09.2234

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
101	Trần Nhật Thăng	20/06/1976	036076010824	NT01.09.2235
102	Bùi Văn Tuấn Anh	16/10/1993	038093023470	NT01.09.2236
103	Nguyễn Huy Cường	25/12/1987	080087007934	NT01.09.2237
104	Lê Phú Cường	30/04/1988	042088011408	NT01.09.2238
105	Nguyễn Xuân Dương	23/10/1989	066089006223	NT01.09.2239
106	Võ Duy Đạt	04/06/1964	080064009022	NT01.09.2240
107	Bùi Văn Đắc	21/07/1975	036075006410	NT01.09.2241
108	Nguyễn Hồ Hải	12/06/1980	079080014277	NT01.09.2242
109	Nguyễn Tiến Hiệp	17/01/1970	079070039605	NT01.09.2243
110	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	25/10/1986	068086009360	NT01.09.2244
111	Phạm Thị Thu Hoài	13/08/1986	031186021297	NT01.09.2245
112	Nguyễn Phúc Minh	03/11/1991	080091011708	NT01.09.2246
113	Lê Anh Nguyên	08/08/1983	054083008703	NT01.09.2247
114	Trịnh Tấn Phát	25/07/1979	091079016537	NT01.09.2248
115	Nguyễn Nam Phong	23/04/1980	087080000303	NT01.09.2249
116	Tăng Đức Quân	09/09/1977	001077018242	NT01.09.2250
117	Trần Hồ Nam San	04/03/1991	074091001169	NT01.09.2251
118	Phạm Hoàng Thông	04/07/1984	068084000322	NT01.09.2252
119	Cao Văn Thống	06/07/1992	054092000943	NT01.09.2253
120	Võ Hoàng Trung	13/09/1981	077081004405	NT01.09.2254
121	Nguyễn Thị Bích Tuyền	20/01/1993	075193021281	NT01.09.2255
122	Trần Kim Tuyến	12/08/1985	038085024489	NT01.09.2256
123	Võ Thị Thanh Xuân	28/07/1980	083180000956	NT01.09.2257
124	Lê Thị Nhung	16/03/1991	035191004652	NT01.09.2258
125	Ngô Trang Hoàng Huy	03/06/1992	072092009532	NT01.09.2259

PHỤ LỤC X

DANH SÁCH CẤP GIA HẠN CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẤU THẦU HẾT HIỆU LỰC VÀ CHUYỂN ĐỔI SANG CHỨNG CHỈ NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN VỀ ĐẤU THẦU KỲ SỐ 21B

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2766/QĐ-QLĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
1	Vũ Hòa An	08/09/1987	027087010064	NT01.10.2260
2	Lê Ngọc Anh	20/07/1993	034093002643	NT01.10.2261
3	Trần Thị Quỳnh Anh	28/09/1987	001187002693	NT01.10.2262
4	Chu Tuấn Anh	17/02/1979	022079011997	NT01.10.2263
5	Phan Tuấn Anh	02/10/1984	015084000483	NT01.10.2264
6	Võ Tuấn Anh	26/08/1975	040075004745	NT01.10.2265
7	Vũ Việt Anh	30/05/1994	010094007186	NT01.10.2266
8	Phan Văn Bảo	05/12/1991	027091015634	NT01.10.2267
9	Nguyễn Công Bằng	21/06/1992	034092003904	NT01.10.2268
10	Dương Thị Đức Bình	30/04/1979	019179007260	NT01.10.2269
11	Phạm Văn Can	19/05/1970	030070022485	NT01.10.2270
12	Đặng Linh Chi	14/02/1972	001172022823	NT01.10.2271
13	Nguyễn Văn Chiến	25/12/1988	027088000564	NT01.10.2272
14	Nguyễn Văn Chiến	17/04/1984	024084000276	NT01.10.2273
15	Vũ Công Chính	03/03/1986	033086004736	NT01.10.2274
16	Cao Xuân Chinh	22/06/1987	001087021809	NT01.10.2275
17	Chu Thế Chung	31/08/1988	020088000474	NT01.10.2276
18	Đỗ Xuân Chuyền	10/06/1975	027075000720	NT01.10.2277
19	Đặng Đức Cường	01/11/1981	037081006421	NT01.10.2278
20	Dương Hữu Danh	24/02/1977	027077000837	NT01.10.2279
21	Trịnh Văn Dần	01/03/1966	031066013574	NT01.10.2280
22	Nguyễn Đình Du	15/11/1985	001085045512	NT01.10.2281
23	Nguyễn Đức Dũng	20/08/1980	024080004030	NT01.10.2282
24	Nguyễn Thị Phương Dung	13/11/1987	034187013795	NT01.10.2283
25	Vũ Thị Phương Dung	03/12/1984	001184001455	NT01.10.2284
26	Trần Tiến Dũng	15/12/1978	031078001959	NT01.10.2285
27	Nguyễn Trung Dũng	30/06/1992	014092000796	NT01.10.2286
28	Lê Văn Dũng	22/08/1982	038082005833	NT01.10.2287
29	Nguyễn Thành Duy	14/12/1983	022083009948	NT01.10.2288
30	Nguyễn Thị Dương	06/02/1987	001187020404	NT01.10.2289

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
31	Bạch Hoàng Điệp	17/03/1982	001082004271	NT01.10.2290
32	Nguyễn Như Định	20/03/1990	035090005937	NT01.10.2291
33	Đỗ Công Đoàn	25/09/1991	027091000543	NT01.10.2292
34	Nguyễn Anh Đông	20/08/1989	026089017411	NT01.10.2293
35	Trần Tiến Đức	06/11/1991	026091005468	NT01.10.2294
36	Lê Minh Giang	09/04/1976	001076014667	NT01.10.2295
37	Nguyễn Thị Phương Giang	03/01/1991	024191001093	NT01.10.2296
38	Tạ Quang Giang	13/08/1990	024090008342	NT01.10.2297
39	Trần Xuân Giáp	20/08/1984	035084006287	NT01.10.2298
40	Mai Thị Hà	09/10/1988	036188006411	NT01.10.2299
41	Lê Thanh Hải	07/08/1972	040072028673	NT01.10.2300
42	Nguyễn Đức Hán	18/03/1983	035083003101	NT01.10.2301
43	Nguyễn Thị Bích Hạnh	22/12/1986	040186000280	NT01.10.2302
44	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	02/11/1982	002182000023	NT01.10.2303
45	Đỗ Xuân Hào	04/08/1993	027093000430	NT01.10.2304
46	Nguyễn Thị Hằng	25/03/1983	001183037616	NT01.10.2305
47	Phạm Thị Thu Hằng	22/10/1981	014181010632	NT01.10.2306
48	Nguyễn Đức Hậu	01/10/1980	037080012499	NT01.10.2307
49	Phạm Quốc Hiện	30/07/1990	022090010456	NT01.10.2308
50	Nguyễn Văn Hiệp	19/07/1986	035086001281	NT01.10.2309
51	Vũ Văn Hiệu	31/03/1993	034093011614	NT01.10.2310
52	Đỗ Bích Hòa	04/08/1980	001180013858	NT01.10.2311
53	Hoàng Thị Thu Hoài	24/11/1988	020188008772	NT01.10.2312
54	Phạm Công Hoan	14/11/1982	036082000080	NT01.10.2313
55	Bùi Doãn Hoàng	03/02/1992	042092018519	NT01.10.2314
56	Bùi Đức Hoàng	23/12/1982	026082011871	NT01.10.2315
57	Hà Huy Hoàng	20/09/1993	008093000197	NT01.10.2316
58	Vũ Huy Hoàng	25/07/1992	008092004236	NT01.10.2317
59	Tạ Thị Quế Hồng	29/04/1970	001170042253	NT01.10.2318
60	Phạm Văn Huấn	12/07/1987	031087009204	NT01.10.2319
61	Vũ Bá Huê	15/05/1986	001086038594	NT01.10.2320
62	Nguyễn Thị Bích Huệ	15/09/1982	030182021693	NT01.10.2321
63	Nguyễn Minh Huệ	20/01/1994	022194002263	NT01.10.2322
64	Nguyễn Minh Huệ	02/05/1970	001070022261	NT01.10.2323
65	Dương Thị Thành Huế	26/09/1988	027188001396	NT01.10.2324

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
66	Đoàn Thị Huê	17/06/1985	030185000450	NT01.10.2325
67	Nguyễn Thị Huế	23/09/1974	027174001789	NT01.10.2326
68	Đoàn Mạnh Hùng	01/03/1984	036084003035	NT01.10.2327
69	Ngô Mạnh Hùng	28/11/1990	036090014662	NT01.10.2328
70	Nguyễn Mạnh Hùng	16/12/1981	001081011849	NT01.10.2329
71	Trần Huỳnh	14/11/1988	026088002832	NT01.10.2330
72	Hà Thế Huỳnh	03/09/1991	017091009206	NT01.10.2331
73	Vũ Mạnh Hưng	25/03/1989	022089000601	NT01.10.2332
74	Vũ Quang Hưng	12/12/1992	022092003342	NT01.10.2333
75	Đặng Tuấn Hưng	09/10/1990	015090000264	NT01.10.2334
76	Đinh Tuấn Hưng	21/10/1984	015084007849	NT01.10.2335
77	Đỗ Việt Hưng	28/05/1981	010081000364	NT01.10.2336
78	Nguyễn Việt Hưng	06/12/1974	001074001551	NT01.10.2337
79	Lương Ngọc Hường	26/02/1979	008179009117	NT01.10.2338
80	Hoàng Thị Hương	15/08/1985	004185001826	NT01.10.2339
81	Đoàn Thị Thu Hương	14/10/1975	019175007841	NT01.10.2340
82	Hà Thị Thu Hương	03/09/1982	002182000001	NT01.10.2341
83	Vũ Thường Khá	06/07/1972	036072008802	NT01.10.2342
84	Nguyễn Thị Quốc Khánh	02/09/1969	040169004281	NT01.10.2343
85	Nguyễn Quý Khanh	16/11/1980	026080010007	NT01.10.2344
86	Nguyễn Tiến Khánh	30/09/1973	026073005091	NT01.10.2345
87	Vũ Viết Khiển	28/02/1993	033093003628	NT01.10.2346
88	Nguyễn Hồng Khoa	14/10/1981	001081005478	NT01.10.2347
89	Hoàng Thị Khuyên	22/01/1978	034178009065	NT01.10.2348
90	Vũ Thế Khương	07/04/1981	033081014286	NT01.10.2349
91	Lê Trung Kiên	15/06/1985	034085004648	NT01.10.2350
92	Trần Trung Kiên	29/10/1986	017086012002	NT01.10.2351
93	Hoàng Phương Lan	02/08/1987	025187001096	NT01.10.2352
94	Nguyễn Thị Phương Lan	19/09/1980	008180001035	NT01.10.2353
95	Lê Ngọc Lân	04/10/1978	035078000907	NT01.10.2354
96	Nguyễn Vũ Khánh Linh	14/02/1994	022194001250	NT01.10.2355
97	Mai Thanh Long	24/11/1976	015076000230	NT01.10.2356
98	Trần Phú Lộc	03/11/1993	011093005029	NT01.10.2357
99	Phạm Thị Lộc	07/01/1988	030188007059	NT01.10.2358
100	Nguyễn Văn Lộc	26/08/1977	034077012875	NT01.10.2359

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
101	Nguyễn Văn Lượng	22/02/1988	030088008230	NT01.10.2360
102	Trần Mạnh	29/07/1983	022083005311	NT01.10.2361
103	Nguyễn Tất Mạnh	24/01/1991	040091022646	NT01.10.2362
104	Đặng Văn Minh	02/02/1975	034075019872	NT01.10.2363
105	Bùi Giang Nam	20/05/1992	042092012456	NT01.10.2364
106	Vũ Hải Nam	07/10/1985	001085019936	NT01.10.2365
107	Lại Thành Nam	21/12/1983	034083004610	NT01.10.2366
108	Vì Văn Nam	29/10/1985	017085006207	NT01.10.2367
109	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	05/02/1986	025186000272	NT01.10.2368
110	Nguyễn Thị Nga	01/01/1981	026181006279	NT01.10.2369
111	Nguyễn Gia Nghị	13/02/1993	008093000195	NT01.10.2370
112	Hà Trần Hiệp Nghĩa	12/11/1986	036086010863	NT01.10.2371
113	Nguyễn Thị Ngọc	15/10/1982	031182007442	NT01.10.2372
114	Trần Hồng Ngọc	13/03/1984	001184053137	NT01.10.2373
115	Tô Văn Ngọc	02/01/1992	034092009739	NT01.10.2374
116	Nguyễn Tiến Nhã	11/05/1979	015079000084	NT01.10.2375
117	Đào Vũ Nhân	24/02/1984	034084005691	NT01.10.2376
118	Trần Thị Nhật	04/01/1992	001192040279	NT01.10.2377
119	Khiếu Thị Tuyết Nhung	04/01/1985	034185000129	NT01.10.2378
120	Nguyễn Trung Oánh	29/05/1988	034088021709	NT01.10.2379
121	Đinh Danh Phán	07/02/1989	034089008413	NT01.10.2380
122	Đặng Quốc Phong	02/02/1978	024078002093	NT01.10.2381
123	Vũ Thị Phượng	22/01/1976	008176007540	NT01.10.2382
124	Lê Việt Phương	13/09/1975	025075002422	NT01.10.2383
125	Nguyễn Kiến Quân	22/09/1993	001093044505	NT01.10.2384
126	Nguyễn Trọng Quân	22/09/1980	025080002343	NT01.10.2385
127	Vũ Ngọc Quỳnh	27/01/1989	001189019290	NT01.10.2386
128	Tạ Thị Hương Sen	16/08/1988	001188015957	NT01.10.2387
129	Đặng Đình Sinh	16/04/1980	030080020444	NT01.10.2388
130	Phan Đức Sinh	12/08/1985	040085038068	NT01.10.2389
131	Trần Trọng Sóng	15/07/1968	030068000028	NT01.10.2390
132	Ngô Anh Sơn	19/05/1990	008090005320	NT01.10.2391
133	Phạm Đức Sơn	25/11/1982	036082016139	NT01.10.2392
134	Nguyễn Minh Sơn	28/03/1995	022095005442	NT01.10.2393
135	Võ Tá Sơn	22/11/1979	042079004491	NT01.10.2394

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
136	Nguyễn Thành Sơn	07/08/1978	040078000183	NT01.10.2395
137	Nguyễn Trung Sỹ	29/02/1976	034076009533	NT01.10.2396
138	Ngô Minh Tâm	29/05/1992	008092000196	NT01.10.2397
139	Nguyễn Ngọc Tân	17/04/1992	034092005452	NT01.10.2398
140	Phan Ngọc Tân	10/11/1991	040091032768	NT01.10.2399
141	Ngô Quốc Tân	14/06/1992	014092010428	NT01.10.2400
142	Phạm Bảo Thạch	08/03/1969	008069000267	NT01.10.2401
143	Phạm Ninh Thái	09/08/1968	008068004178	NT01.10.2402
144	Phạm Thị Thanh	12/11/1984	030184006410	NT01.10.2403
145	Phạm Tiến Thanh	15/02/1980	019080013827	NT01.10.2404
146	Nguyễn Trung Thành	06/02/1978	027078004010	NT01.10.2405
147	Nguyễn Văn Thành	22/09/1986	001086027901	NT01.10.2406
148	Lộc Thanh Thảo	13/05/1989	020189010044	NT01.10.2407
149	Hoàng Phương Thảo	13/10/1985	017185000042	NT01.10.2408
150	Trần Hồng Thăng	28/01/1975	035075010493	NT01.10.2409
151	Trần Thị Thập	14/07/1976	035176000812	NT01.10.2410
152	Lưu Đình Thế	10/03/1974	001074034149	NT01.10.2411
153	Nguyễn Đình Thi	18/07/1986	019086005957	NT01.10.2412
154	Đỗ Minh Thiện	03/07/1978	034078006560	NT01.10.2413
155	Phan Cảnh Thịnh	05/02/1979	038079015268	NT01.10.2414
156	Nguyễn Tiến Thuận	08/10/1985	024085020548	NT01.10.2415
157	Đỗ Văn Thuật	07/08/1985	001085046157	NT01.10.2416
158	Đỗ Minh Thủy	08/04/1994	026194008191	NT01.10.2417
159	Lương Văn Thủy	02/03/1984	024084018564	NT01.10.2418
160	Đinh Văn Thực	26/10/1990	035090002544	NT01.10.2419
161	Dương Đức Tiến	21/04/1977	027077000516	NT01.10.2420
162	Nguyễn Văn Tiến	04/12/1974	015074011860	NT01.10.2421
163	Dương Đức Toàn	16/03/1981	027081000123	NT01.10.2422
164	Nguyễn Thị Mai Trang	14/11/1994	001194013208	NT01.10.2423
165	Doãn Đức Trị	23/12/1986	001086029758	NT01.10.2424
166	Phạm Quốc Đăng Trình	01/10/1988	033088003599	NT01.10.2425
167	Đinh Quang Trung	25/11/1983	001083031444	NT01.10.2426
168	Bùi Văn Trung	14/10/1992	040092045738	NT01.10.2427
169	Nguyễn Việt Trung	19/05/1992	014092000790	NT01.10.2428
170	Nguyễn Văn Trưởng	20/10/1987	033087001338	NT01.10.2429

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
171	Vũ Anh Tuấn	23/09/1975	001075031008	NT01.10.2430
172	Mai Lâm Tuấn	30/12/1983	015083001920	NT01.10.2431
173	Nguyễn Trần Tuân	03/11/1988	034088000003	NT01.10.2432
174	Nguyễn Thanh Tùng	16/08/1974	030074017082	NT01.10.2433
175	Nguyễn Thanh Tùng	02/04/1978	024078015536	NT01.10.2434
176	Nguyễn Xuân Tuyên	26/07/1982	001082026635	NT01.10.2435
177	Đặng Thị Hải Vân	02/01/1981	025181000499	NT01.10.2436
178	Đoàn Thị Hải Vân	09/12/1983	040183000159	NT01.10.2437
179	Nguyễn Trần Việt	12/12/1984	036084013136	NT01.10.2438
180	Hoàng Văn Việt	20/04/1983	024083001126	NT01.10.2439
181	Vũ Văn Việt	10/03/1993	035093003173	NT01.10.2440
182	Phạm Thanh Vinh	24/10/1989	022089005616	NT01.10.2441
183	Hoàng Đức Vũ	31/07/1983	015083000003	NT01.10.2442
184	Phùng Thị Vui	05/10/1990	020190005153	NT01.10.2443
185	Nguyễn Trường Xuân	07/12/1987	019087000317	NT01.10.2444
186	Lưu Ba	07/05/1969	049069024387	NT01.10.2445
187	Đặng Hữu Chinh	12/09/1994	051094005139	NT01.10.2446
188	Trần Hạ Điền	04/03/1985	049085004634	NT01.10.2447
189	Lê Minh Đức	16/10/1984	051084014438	NT01.10.2448
190	Võ Văn Đức	08/02/1984	048084009344	NT01.10.2449
191	Nguyễn Hồ Thanh Hải	05/12/1980	049080014769	NT01.10.2450
192	Trần Bảo Khải	08/08/1987	051087012913	NT01.10.2451
193	Lê Như Khư	27/06/1976	052076003836	NT01.10.2452
194	Huỳnh Đức Nam	18/10/1981	052081002135	NT01.10.2453
195	Đỗ Hải Nam	24/02/1984	049084001050	NT01.10.2454
196	Đậu Thị Việt Nga	08/04/1993	040193025086	NT01.10.2455
197	Dương Phúc Nguyên	15/04/1993	044093011879	NT01.10.2456
198	Lương Đình Phú	24/01/1983	049083004106	NT01.10.2457
199	Trần Khánh Quân	17/10/1981	045081005456	NT01.10.2458
200	Phan Nguyễn Trường Sinh	08/02/1982	052082002419	NT01.10.2459
201	Hà Ngọc Tấn	12/01/1984	049084013616	NT01.10.2460
202	Trần Ngọc Thành	15/07/1980	044080001008	NT01.10.2461
203	Nguyễn Văn Thắng	08/08/1985	044085009943	NT01.10.2462
204	Trần Kiêm Tiến	14/06/1984	046084013194	NT01.10.2463
205	Trần Thư Tú	10/08/1981	052081008643	NT01.10.2464

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
206	Dương Anh Tuấn	10/06/1985	051085013446	NT01.10.2465
207	Nguyễn Thanh Tùng	05/08/1993	044093000009	NT01.10.2466
208	Hoàng Thế Tuyên	07/01/1985	044085008082	NT01.10.2467
209	Đặng Thủy Tuyên	04/12/1992	044092002442	NT01.10.2468
210	Nguyễn An Bình	10/01/1992	082092011132	NT01.10.2469
211	Dương Quốc Cường	23/07/1982	082082006568	NT01.10.2470
212	Lâm Trần Diệu	29/06/1982	094082010209	NT01.10.2471
213	Trương Quốc Duy	29/04/1978	093078000602	NT01.10.2472
214	Lê Công Điền	27/07/1985	096085012699	NT01.10.2473
215	Vũ Đức Hạnh	27/04/1978	010078004353	NT01.10.2474
216	Trần Thanh Hiền	27/08/1982	094082000002	NT01.10.2475
217	Võ Thị Hiền	19/04/1985	087185009008	NT01.10.2476
218	Đoàn Khánh Trung Hiếu	17/09/1981	092081006429	NT01.10.2477
219	Hồ Chí Huynh	25/12/1980	096080016580	NT01.10.2478
220	Nguyễn Duy Khánh	17/04/1994	087094008391	NT01.10.2479
221	Hồng Quốc Khánh	07/01/1988	096088017429	NT01.10.2480
222	Nguyễn Ngọc Linh	06/11/1992	094092005352	NT01.10.2481
223	Nguyễn Thanh Long	23/03/1976	087076000390	NT01.10.2482
224	Văng Đắt Lợi	04/05/1980	092080002711	NT01.10.2483
225	Võ Minh Luân	16/02/1986	084086010720	NT01.10.2484
226	Huỳnh Thị Sa Ly	18/10/1987	082187001307	NT01.10.2485
227	Nguyễn Thanh Nam	19/06/1990	089090016267	NT01.10.2486
228	Trần Lý Minh Nhựt	05/06/1975	082075018632	NT01.10.2487
229	Thái Thành Phúc	27/06/1989	089089027097	NT01.10.2488
230	Trần Thanh Phương	15/10/1984	089084022538	NT01.10.2489
231	Bùi Hoàng Quân	29/09/1983	093083000361	NT01.10.2490
232	Lê Hồng Quân	19/09/1981	089081000578	NT01.10.2491
233	Trần Ngọc Quyên	01/01/1980	093180015585	NT01.10.2492
234	Nguyễn Thanh Tân	20/10/1989	082089017560	NT01.10.2493
235	Nguyễn Quốc Thái	18/11/1985	087085018273	NT01.10.2494
236	Nguyễn Thanh Thái	20/07/1990	094090007181	NT01.10.2495
237	Nguyễn Trần Việt Thắng	19/09/1990	093090001074	NT01.10.2496
238	Nguyễn Anh Thi	25/02/1993	082093012930	NT01.10.2497
239	Trần Thị Thy	06/02/1990	095190001439	NT01.10.2498
240	Võ Thị Thu Trang	06/08/1979	087179000597	NT01.10.2499

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
241	Huỳnh Vương Minh Tri	12/05/1972	091072003216	NT01.10.2500
242	Tạ Minh Trí	20/10/1981	089081007619	NT01.10.2501
243	Phan Thanh Trúc	16/07/1978	089078000624	NT01.10.2502
244	Nguyễn Nhật Trường	06/09/1984	092084007895	NT01.10.2503
245	Lâm Thanh Tú	03/12/1993	094093005764	NT01.10.2504
246	Nguyễn Thanh Tú	14/06/1979	094079012121	NT01.10.2505
247	Lâm Minh Tuấn	01/01/1987	084087005489	NT01.10.2506
248	Nguyễn Thanh Tuấn	02/06/1984	082084025293	NT01.10.2507
249	Trần Đình Uẩn	19/07/1987	091087004344	NT01.10.2508
250	Trần Hữu Vem	15/08/1986	080086001248	NT01.10.2509
251	Dương Văn Việt	06/11/1984	080084001472	NT01.10.2510
252	Mai Quốc Vĩnh	25/07/1980	084080008397	NT01.10.2511
253	Lê Tuấn Vũ	26/03/1993	094093007146	NT01.10.2512
254	Nguyễn Văn Xây	01/01/1989	082089006956	NT01.10.2513
255	Trần Tráng	03/08/1988	064088008309	NT01.10.2514
256	Vũ Lê Huy	06/11/1985	079085009278	NT01.10.2515
257	Vũ Ngọc Anh	02/02/1988	030088001659	NT01.10.2516
258	Phạm Tuấn Anh	26/06/1991	037091001862	NT01.10.2517
259	Phạm Tuấn Anh	18/01/1985	051085000389	NT01.10.2518
260	Trương Quốc Bình	27/02/1980	095080000092	NT01.10.2519
261	Đặng Thụy Kiều Dung	31/07/1982	066182000476	NT01.10.2520
262	Nguyễn Tiến Dũng	17/09/1975	026075013292	NT01.10.2521
263	Phạm Tiến Dũng	16/10/1988	030088003642	NT01.10.2522
264	Hoàng Trần Đắc	16/09/1985	079085008762	NT01.10.2523
265	Nguyễn Thanh Hải	21/04/1979	060079003103	NT01.10.2524
266	Trương Thị Thanh Hải	25/10/1990	058190000164	NT01.10.2525
267	Phạm Công Hậu	22/09/1983	072083009743	NT01.10.2526
268	Lê Văn Hiệp	06/03/1985	038085011087	NT01.10.2527
269	Nguyễn Văn Hòa	01/02/1969	079069011199	NT01.10.2528
270	Phạm Mạnh Huy	17/07/1982	038082010148	NT01.10.2529
271	Nguyễn Văn Hưng	02/09/1978	040078003251	NT01.10.2530
272	Dương Thị Hoàng Khang	03/09/1993	080193001747	NT01.10.2531
273	Trần Trọng Khang	07/11/1976	075076000585	NT01.10.2532
274	Trần Minh Khoa	26/08/1969	080069000279	NT01.10.2533
275	Nguyễn Lê Duy Khôi	03/09/1987	052087000107	NT01.10.2534

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ căn cước/ hộ chiếu	Số chứng chỉ cấp lại
276	Phạm Thị Hồng Liễu	05/04/1993	044193014045	NT01.10.2535
277	Nguyễn Hồng Loan	14/10/1991	072191014918	NT01.10.2536
278	Từ Thị Quỳnh Mai	30/11/1972	079172012076	NT01.10.2537
279	Cù Huy Minh	16/05/1988	066088000795	NT01.10.2538
280	Trần Thị Phương Nam	03/08/1989	066189013438	NT01.10.2539
281	Nguyễn Phương Năng	23/08/1985	077185000260	NT01.10.2540
282	Trần Hạ Nguyên	15/10/1989	051189009498	NT01.10.2541
283	Lê Hoàng Tấn Phát	21/05/1988	072088010393	NT01.10.2542
284	Bùi Quốc Phong	19/05/1984	082084003023	NT01.10.2543
285	Trần Minh Phương	01/12/1978	068178000090	NT01.10.2544
286	Trần Minh Phương	22/06/1984	066084000265	NT01.10.2545
287	Đặng Phước Quang	18/03/1980	079080008126	NT01.10.2546
288	Cao Viết Tân	20/08/1990	044090013594	NT01.10.2547
289	Nguyễn Đức Thành	13/12/1982	031082012485	NT01.10.2548
290	Nguyễn Hàm Thành	04/12/1978	044078006359	NT01.10.2549
291	Trần Thị Thoa	28/12/1986	036186024552	NT01.10.2550
292	Cửu Quốc Thuận	24/04/1982	060082012058	NT01.10.2551
293	Lê Thị Ngọc Thùy	16/01/1992	060192000018	NT01.10.2552
294	Lê Phúc Vĩnh Thụy	08/09/1988	046088004615	NT01.10.2553
295	Bùi Khắc Toàn	18/12/1991	072091004053	NT01.10.2554
296	Hoàng Thanh Trang	21/08/1990	068090002628	NT01.10.2555
297	Trương Thành Trung	10/11/1979	077079007696	NT01.10.2556
298	Trịnh Trần Trung	25/11/1978	001078003005	NT01.10.2557
299	Nguyễn Lương Trường	25/02/1979	091079004609	NT01.10.2558
300	Lý Phước Vĩnh	12/09/1983	082083000835	NT01.10.2559
301	Đinh Hoàng Vũ	07/01/1982	068082004111	NT01.10.2560
302	Huỳnh Thị Ngọc Yến	18/11/1984	083184000333	NT01.10.2561
303	Bùi Thị Yến	06/10/1982	038182044583	NT01.10.2562